



CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM SAO SÀI GÒN



MASTER TEST

PHẦN MỀM QUẢN LÝ NGÂN HÀNG ĐỀ THI TRỰC TUYẾN

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

LƯU Ý:

TÙY THEO GÓI SẢN PHẨM MÀ BẠN ĐANG SỬ DỤNG, MỘT SỐ CHỨC NĂNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP ĐẾN TRONG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN CÓ THỂ CÓ HOẶC KHÔNG CÓ TRONG PHẦN MỀM CÀI ĐẶT.

I. GIỚI THIỆU

MASTER TEST là hệ thống quản lý ngân hàng đề thi trực tuyến. MASTER TEST được phát triển bởi Công ty TNHH Phần mềm Sao Sài Gòn.

*** Khi hoạt động Online (Hoạt động khi kết nối tới máy chủ của đơn vị quản lý):**

MASTER TEST hỗ trợ các đơn vị quản lý giáo dục có thể xây dựng và kiểm soát chặt chẽ một ngân hàng câu hỏi phong phú để phục vụ trong công tác khảo thí tại các đơn vị trường học. Các đơn vị quản lý hoàn toàn có thể xây dựng cơ sở dữ liệu theo từng điều kiện kiến thức cũng như cơ cấu các môn học ở từng địa phương.

MASTER TEST sở hữu giao diện hoàn toàn bằng tiếng Việt và thân thiện với người sử dụng. Hơn nữa MASTER TEST hoạt động theo mô hình dữ liệu tập trung, vì vậy rất thuận tiện cho việc quản lý cũng như bảo mật, bảo trì dữ liệu ngân hàng câu hỏi. Cơ cấu bảo mật 3 lớp khiến cho ngân hàng câu hỏi luôn được đảm bảo an toàn khỏi mọi sự tấn công.

*** Khi hoạt động Offline (Không kết nối tới máy chủ của đơn vị quản lý):**

Hệ thống MASTER TEST cho phép người dùng hoạt động offline không cần kết nối internet. Giáo viên có thể xây dựng ngân hàng câu hỏi riêng của riêng mình khi không có kết nối internet và đồng bộ ngân hàng câu hỏi cá nhân lên máy chủ của đơn vị quản lý khi kết nối internet.

MASTER TEST cung cấp cho người dùng khả năng quản lý ngân hàng câu hỏi một cách linh hoạt và hiệu quả vì MASTER TEST quản lý câu hỏi theo các khối lớp, môn học và chuyên đề. Vì vậy người dùng chỉ cần lựa chọn môn học và chuyên đề bằng cách click chuột đơn giản là có thể thao tác hoàn toàn dễ dàng.

1.1. Mục đích và ý nghĩa của Tài liệu

Tài liệu này được xây dựng nhằm hướng dẫn người dùng hiểu và sử dụng được phần mềm MASTER TEST.

1.2. Phạm vi tài liệu

Tài liệu này áp dụng các chức năng :

- Đăng ký bản quyền: cho phép người dùng đăng ký sử dụng MASTER TEST bản quyền với mã đăng ký được cung cấp.
- Quản lý đơn vị bao gồm:
 - Thêm đơn vị
 - Thêm từ File
 - Sửa đơn vị
 - Xóa đơn vị
 - Tìm kiếm
- Quản lý người dùng bao gồm:
 - Thêm tài khoản
 - Thêm từ file (việc thêm người dùng có thể thực hiện từ một File danh sách người dùng hoặc thêm từng người dùng một trực tiếp trên giao diện của chương trình)
 - Sửa tài khoản
 - Xóa tài khoản
 - Reset pass (việc reset mật khẩu sẽ giúp người dùng chuyển mật khẩu hiện tại về mật khẩu mặc định của hệ thống MASTER TEST)
 - Sửa quyền
 - Khóa
 - Tìm kiếm
- Phân quyền nhóm người dùng: cho phép phân quyền cho 1 nhóm chung (Giáo viên, Cán bộ chuyên môn, Admin trường, Admin phòng, Admin sở)

- Phân công cán bộ bao gồm:
 - Phân công (phân công quản lý môn học cho cán bộ)
 - Tìm kiếm
- Phân công giáo viên bao gồm:
 - Phân công (phân công quản lý môn học cho giáo viên)
 - Tìm kiếm
- Đổi mật khẩu: cho phép người dùng thay đổi mật khẩu cá nhân.
- Đổi thông tin tài khoản: cho phép người dùng cập nhật thông tin tài khoản cá nhân
- Thông tin về MASTER TEST: cho phép người dùng cập nhật lên phiên bản mới nhất của MASTER TEST.
- Quản lý tin nhắn bao gồm:
 - Xem tin nhắn
 - Soạn tin nhắn
 - Xóa tin nhắn
- Quản lý môn học bao gồm:
 - Thêm mới môn học
 - Sửa môn học
 - Xóa môn học
 - Tìm kiếm
- Quản lý chuyên đề bao gồm:
 - Sắp xếp (cho phép sắp xếp vị trí chuyên đề)
 - Thêm mới chuyên đề
 - Cập nhật từ file (việc thêm chuyên đề có thể thực hiện từ một File danh sách chuyên đề hoặc thêm từng chuyên đề một trực tiếp trên giao diện của

chương trình).

- Sửa chuyên đề
 - Xóa chuyên đề
 - Tìm kiếm
- Cập nhật từng câu: cho phép người dùng thực hiện thêm từng câu hỏi.
- Cập nhật từ file: cho phép người dùng thực hiện từ một File danh sách câu hỏi để thêm vào chương trình.
- Cập nhật từ ngân hàng khác: cho phép người dùng thực hiện cập nhật câu hỏi từ một ngân hàng khác đã tạo trên một ứng dụng khác và lưu trên máy tính.
- Sao lưu và phục hồi CSDL bao gồm:
- Phục hồi dữ liệu
 - Sao lưu toàn bộ
 - Sao lưu theo chuyên đề
- Đồng bộ CSDL bao gồm:
- Tải dữ liệu lên Server
 - Đồng bộ dữ liệu về CSDL
- Sửa câu hỏi bao gồm:
- Sửa câu hỏi
 - Xóa câu hỏi
 - Khóa câu hỏi
 - Tìm kiếm
- Duyệt câu hỏi bao gồm:
- Duyệt câu hỏi
 - Xuất file câu hỏi

- Tìm kiếm
- Làm đề từ File bao gồm:
 - Lấy dữ liệu câu hỏi
 - Đóng gói đề thi
- Làm đề từ CSDL bao gồm:
 - Thiết lập ma trận
 - Chọn cách thức lấy câu hỏi
 - Lấy câu hỏi cho đề
 - Đóng gói đề thi

LƯU Ý:

+ Một số chức năng có thể bị ẩn nếu tài khoản người sử dụng không được cấp quyền sử dụng chức năng đó.

+ Các chức năng chỉ có khi hoạt động offline: Quản lý đề thi, Quản lý kỳ thi, Sao lưu và phục hồi CSDL, Đồng bộ CSDL, Chấm bài.

+ Các chức năng chỉ có khi hoạt động online: Quản lý tài khoản, Đổi thông tin tài khoản, Quản lý tin nhắn, Phân công cán bộ, Phân công giáo viên, Duyệt câu hỏi, Phân quyền nhóm người dùng.

+ Các tính năng còn lại xuất hiện cả khi hoạt động online và offline.









- Tài liệu này phục vụ các đối tượng sau:

+ Người sử dụng:

- Là người thao tác trực tiếp trên hệ thống.
- Có các chức năng cơ bản của chương trình: xử lý các quy trình nghiệp vụ.

+ Quản trị hệ thống.

1.3. Các thuật ngữ và từ viết tắt

Thuật ngữ	Định nghĩa	Ghi chú
	Icon đăng ký bản quyền	
	Icon đổi mật khẩu	
	Icon trợ giúp	
	Icon thông tin sản phẩm	
	Icon đăng xuất	
	Icon chọn	
	Icon xóa	
	Checkbox	
	Icon xóa	
	Icon loại bỏ (xóa)	

1.4. Cấu trúc tài liệu

Tài liệu này gồm 6 phần, được bố trí như sau:

- Phần I: Giới thiệu: Giới thiệu chương trình, nêu mục tiêu, phạm vi, các thuật ngữ và cấu trúc tài liệu, đối tượng sử dụng Tài liệu.
- Phần II: Yêu cầu kỹ thuật: yêu cầu về phân hệ server, client, các cài đặt hệ thống.
- Phần III: Giới thiệu các chức năng của chương trình ghi nhận trong tài liệu này.
- Phần IV: Hướng dẫn sử dụng các chức năng đã nêu trong Phần III ở chế độ offline.
- Phần V: Hướng dẫn sử dụng các chức năng đã nêu trong Phần III ở chế độ online.
- Phần VI: Các Phụ lục sử dụng trong hệ thống.

II. YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Phân hệ Server

❖ Yêu cầu phần cứng tối thiểu:

- Máy tính: Bộ vi xử lý Intel XEON E5620/E5-2620 Core 5 hoặc cao hơn
- Bộ nhớ trong (RAM): 8GB trở lên
- Ổ cứng: 250GB [SSD] trống hoặc nhiều hơn
- Băng thông: Unlimited;
- Số lượng Server: 2 hoặc nhiều hơn.
- Đảm bảo nguồn điện vào kết nối mạng 24/24.

❖ Yêu cầu phần mềm

- Hệ điều hành: Window Server 2003; Window Server 2008; Window Server 2012 hoặc mới hơn.
- Yêu cầu hệ điều hành phải cài .Net Framework 4.0 trở lên.
- Mỗi server bắt buộc phải có 1 IP tĩnh.

2.2. Phân hệ Client

❖ Yêu cầu phần cứng tối thiểu:

- Máy tính: Bộ vi xử lý Intel Dual Core hoặc cao hơn
- Bộ nhớ trong (RAM): 1GB trở lên
- Ổ cứng: 1GB trống hoặc nhiều hơn
- Giao diện: Độ phân giải 1024x768 hoặc tốt hơn
- Ổ đọc đĩa DVD
- Sound card, loa (dùng để xem phim hướng dẫn)

❖ Yêu cầu phần mềm

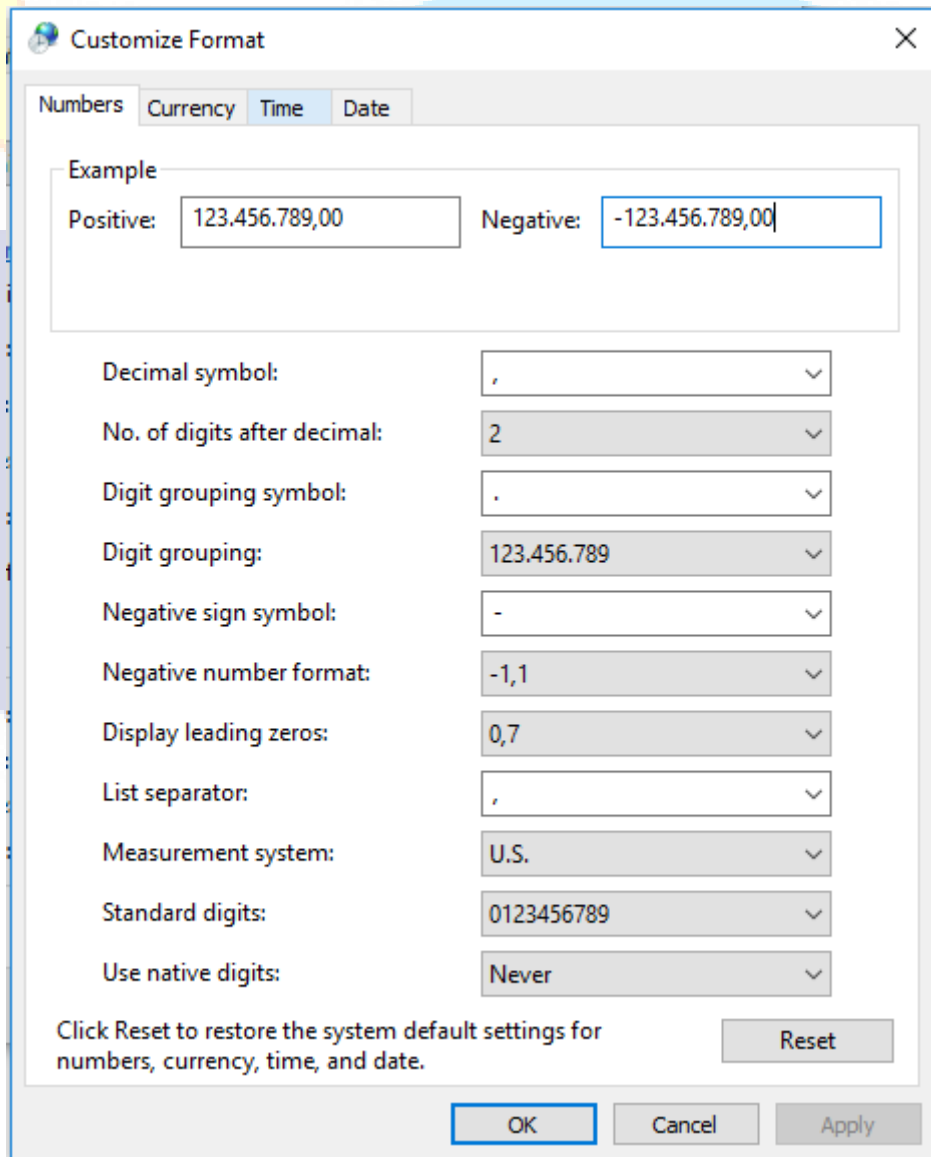
- Bộ gõ tiếng Việt: Unicode
- Hệ điều hành: Window XP Sp3; Window 7; Window 8- 8.1; Window 10.

- Yêu cầu hệ điều hành phải cài .Net Framework 3.5.

2.3. Các nội dung khác

– Các định dạng:

- Định dạng ngày tháng được hiển thị theo dạng: DD/MM/YYYY
- Định dạng Region: English(United States).
- Định dạng Numbers:



III. GIỚI THIỆU CÁC CHỨC NĂNG

3.1. Các chức năng Đăng ký bản quyền, Đăng nhập, Đổi mật khẩu, Đổi thông tin cá nhân, Thông tin về MASTER TEST, Đăng xuất

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
1	Đăng ký bản quyền	Chức năng đăng ký bản quyền cho phép đăng ký sử dụng MASTER TEST bản quyền với mã đăng ký được cung cấp.	Người dùng
2	Đăng nhập	Chức năng đăng nhập vào hệ thống	Người dùng
3	Đổi mật khẩu	Chức năng thay đổi mật khẩu cá nhân	Người dùng
4	Đổi thông tin tài khoản	Chức năng cập nhật thông tin tài khoản cá nhân	Người dùng
5	Thông tin về MASTER TEST	Chức năng xem thông tin về MASTER TEST và cập nhật phiên bản mới nhất	Người dùng
6	Đăng xuất	Thoát khỏi chương trình	Người dùng

3.2. Chức năng quản lý danh mục

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
7	Quản lý đơn vị	Quản lý đơn vị cho phép: + Thêm/Sửa/Xóa đơn vị + Thêm từ File + Cập nhật thông tin	Người dùng

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
		+ Tìm kiếm	
8	Quản lý người dùng	Quản lý người dùng cho phép: + Thêm/Sửa/Xóa tài khoản + Thêm tài khoản từ file + Reset pass + Sửa quyền + Khóa + Tìm kiếm	Người dùng
9	Phân quyền nhóm người dùng	Phân quyền nhóm người dùng cho phép phân quyền cho 1 nhóm chung: Giáo viên, Cán bộ chuyên môn, Admin trường, Admin phòng, Admin sở	Người dùng
10	Phân công cán bộ	Phân công cán bộ cho phép: + Phân công quản lý môn học cho cán bộ + Tìm kiếm	Người dùng
11	Phân công giáo viên	Phân công giáo viên cho phép: + Phân công quản lý môn học cho giáo viên + Tìm kiếm	Người dùng

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
12	Quản lý tin nhắn	Quản lý tin nhắn cho phép: + Xem tin nhắn + Soạn tin nhắn + Xóa tin nhắn	Người dùng
13	Quản lý môn học	Quản lý môn học cho phép: + Thêm/Sửa/Xóa môn học + Tìm kiếm	Người dùng
14	Quản lý chuyên đề	Quản lý chuyên đề cho phép: + Thêm/Sửa/Xóa chuyên đề + Thêm từ file + Sắp xếp chuyên đề + Tìm kiếm	Người dùng
15	Cập nhật từng câu	Cập nhật từng câu cho phép thực hiện thêm từng câu hỏi	Người dùng
16	Cập nhật từ file	Cập nhật từ một file danh sách câu hỏi để thêm vào chương trình	Người dùng
17	Cập nhật từ ngân hàng khác	Cập nhật từ ngân hàng khác cho phép thực hiện cập nhật câu hỏi từ một ngân hàng khác đã tạo trên một ứng dụng khác và lưu trên máy tính	Người dùng
18	Sửa câu hỏi	Sửa câu hỏi cho phép: + Sửa/Xóa/Khóa câu hỏi	Người dùng

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
		+ Tìm kiếm	
19	Duyệt câu hỏi	Duyệt câu hỏi cho phép: + Duyệt câu hỏi + Xuất file câu hỏi + Tìm kiếm	Người dùng
20	Làm đề từ File	Làm đề từ File cho phép: + Lấy dữ liệu câu hỏi + Đóng gói đề thi	Người dùng
21	Làm đề từ CSDL	Làm đề từ CSDL cho phép: + Thiết lập ma trận + Chọn cách thức lấy câu hỏi + Lấy câu hỏi cho đề + Đóng gói đề thi	Người dùng
22	Sao lưu và phục hồi CSDL	Sao lưu và phục hồi CSDL cho phép: + Phục hồi dữ liệu + Sao lưu toàn bộ + Sao lưu theo chuyên đề	Người dùng
23	Đồng bộ CSDL	Đồng bộ CSDL cho phép: + Tải dữ liệu lên Server + Đồng bộ dữ liệu về CSDL	Người dùng

3.3. Các chức năng trong các màn hình

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
1	Thêm đơn vị	Cho phép thêm mới đơn vị	Người dùng
2	Sửa đơn vị	Cho phép sửa thông tin đơn vị	Người dùng
3	Xóa đơn vị	Cho phép xóa đơn vị	Người dùng
4	Cập nhật thông tin	Cho phép cập nhật thông tin đơn vị (chỉ đối với tài khoản Trường)	Người dùng
5	Thêm từ File	Cho phép tải lên danh sách đơn vị từ 1 file có sẵn	Người dùng
6	Thêm tài khoản	Cho phép thêm mới tài khoản	Người dùng
7	Sửa tài khoản	Cho phép sửa thông tin tài khoản (không sửa được tài khoản đang đăng nhập)	Người dùng
8	Xóa tài khoản	Cho phép xóa tài khoản (không xóa được tài khoản đang đăng nhập)	Người dùng
9	Thêm từ File	Cho phép tải lên danh sách tài khoản từ 1 file có sẵn	Người dùng
10	Reset pass	Cho phép reset mật khẩu về mật khẩu mặc định của hệ thống MASTER TEST	Người dùng
11	Sửa quyền	Cho phép sửa quyền của 1 tài khoản nào đó (không sửa được quyền của tài khoản đang đăng nhập)	Người dùng

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
12	Khóa	Cho phép khóa/bỏ khóa tài khoản	Người dùng
13	Tìm kiếm	Cho phép người dùng tìm kiếm tài khoản	Người dùng
14	Phân quyền nhóm người dùng	Cho phép cập nhật quyền cho nhóm người dùng	Người dùng
15	Phân công cán bộ	Cho phép phân công quản lý môn học cho cán bộ	Người dùng
16	Tìm kiếm	Cho phép người dùng tìm kiếm cán bộ	Người dùng
17	Phân công giáo viên	Cho phép phân công quản lý môn học cho giáo viên	Người dùng
18	Tìm kiếm	Cho phép tìm kiếm giáo viên	Người dùng
19	Soạn tin nhắn	Cho phép soạn tin nhắn gửi đi	Người dùng
20	Xóa tin nhắn	Cho phép xóa tin nhắn đến hoặc tin nhắn đi	Người dùng
21	Thêm môn học	Cho phép thêm mới môn học	Người dùng
22	Sửa môn học	Cho phép sửa thông tin môn học	Người dùng
23	Xóa môn học	Cho phép xóa môn học	Người dùng
24	Tìm kiếm	Cho phép tìm kiếm môn học	Người dùng
25	Thêm chuyên đề	Cho phép thêm mới chuyên đề	Người dùng
26	Sửa chuyên đề	Cho phép sửa thông tin chuyên đề	Người dùng

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
27	Xóa chuyên đề	Cho phép xóa chuyên đề	Người dùng
28	Thêm từ file	Cho phép tải lên danh sách chuyên đề từ 1 file có sẵn	Người dùng
29	Sắp xếp chuyên đề	Cho phép chọn 1 chuyên đề bất kỳ và muốn sắp xếp tại một vị trí mong muốn	Người dùng
30	Tìm kiếm	Cho phép tìm kiếm chuyên đề	Người dùng
31	Thêm câu hỏi (+)	Cho phép thêm câu hỏi vào câu chùm	Người dùng
32	Xóa câu hỏi (-)	Cho phép xóa câu hỏi	Người dùng
33	Thêm đáp án (+)	Cho phép thêm mới đáp án	Người dùng
34	Xóa đáp án (x)	Cho phép xóa đáp án	Người dùng
35	Hoán vị đáp án	Cho phép hoán đổi vị trí đáp án	Người dùng
36	Công cụ hỗ trợ soạn thảo	Hỗ trợ trong công tác soạn câu hỏi và đáp án	Người dùng
37	Đường dẫn	Cho phép tải lên dữ liệu câu hỏi từ file	Người dùng
38	Tạo nhóm	Cho phép tạo nhóm câu hỏi	Người dùng
39	Lấy câu hỏi (>>)	Cho phép lấy câu hỏi để ra đề	Người dùng
40	Xóa câu hỏi (<<)	Cho phép xóa những câu hỏi đã lấy	Người dùng

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
41	Đóng gói đề thi	Cho phép chọn các hình thức tương ứng thực hiện đóng gói	Người dùng
42	Lưu điểm	Cho phép lưu điểm thi cho câu hỏi	Người dùng
43	Lưu	Cho phép lưu đề thi đã tạo	Người dùng
44	Chọn đường dẫn xuất file	Cho phép chọn nơi lưu đề	Người dùng
45	Xuất đề	Cho phép xuất đề vào folder đã chọn	Người dùng
46	Thêm ma trận	Cho phép thêm mới ma trận	Người dùng
47	Sửa ma trận	Cho phép sửa ma trận	Người dùng
48	Xóa ma trận	Cho phép xóa ma trận	Người dùng
49	Xem trước	Cho phép xem ma trận đã tạo	Người dùng
50	Tìm kiếm	Cho phép tìm kiếm ma trận theo: Mã ma trận, tên ma trận	Người dùng
51	Lựa chọn cách thức lấy câu hỏi	Cho phép lựa chọn lấy câu hỏi theo tiêu chí đã chọn	Người dùng
52	Làm mới	Cho phép xóa toàn bộ dữ liệu đã nhập	Người dùng
53	Lưu chuyên đề	Cho phép lưu % điểm cho chuyên đề	Người dùng
54	Xóa chuyên đề	Cho phép xóa chuyên đề đã lưu	Người dùng
55	Phục hồi CSDL	Cho phép phục hồi lại dữ liệu với	Người dùng

STT	Chức năng	Mô tả	Đối tượng sử dụng
		nguồn đã lưu trên máy tính	
56	Sao lưu toàn bộ	Cho phép sao lưu toàn bộ dữ liệu trên hệ thống về máy tính	Người dùng
57	Sao lưu theo chuyên đề	Cho phép sao lưu theo chuyên đề mong muốn trên hệ thống về máy tính	Người dùng
58	Tải dữ liệu lên server	Cho phép đồng bộ dữ liệu lên server	Người dùng
59	Đồng bộ dữ liệu về CSDL	Cho phép đồng bộ dữ liệu về CSDL	Người dùng

IV. ĐĂNG NHẬP OFFLINE - HDSĐ CÁC CHỨC NĂNG HỆ THỐNG

4.1. Đăng nhập

Cho phép đăng nhập vào hệ thống



Hình 4.1: Giao diện Đăng nhập

Tài khoản đăng nhập offline:

Tài khoản mặc định sau khi mới cài đặt phần mềm xong:

Tên đăng nhập: admin

Mật khẩu: admin

Tài khoản đăng nhập online:

Tài khoản đăng nhập này được admin sở, phòng hoặc admin trường tạo và cung cấp theo nhu cầu và yêu cầu của giáo viên hay cán bộ phòng.

Bước 1: Từ giao diện Đăng nhập => Nhập các thông tin hợp lệ .

Bước 2: Click nút “**Đăng nhập**”

TH1: nếu nhập thông tin hợp lệ => click “**Đăng nhập**” sẽ thực hiện đăng nhập vào hệ thống, hiển thị giao diện Trang chủ.

TH2: nếu nhập thông tin không hợp lệ => click “**Đăng nhập**” sẽ không đăng nhập vào hệ thống, hiển thị luôn thông báo lỗi “Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không chính xác”.

TH3: nếu người dùng click **Hủy bỏ** chương trình sẽ đóng giao diện đăng nhập.

TH4: nếu người dùng tích chọn “**Nhớ mật khẩu**” => chương trình sẽ thực hiện nhớ tài khoản và mật khẩu đăng nhập gần nhất.



4.2. Giới thiệu giao diện Trang chủ và các nhóm chức năng



Hình 4.2: Giao diện Trang chủ

Bước 1: Từ giao diện đăng nhập => nhập thông tin tài khoản hợp lệ

Bước 2: Click nút **Đăng nhập** => giao diện Trang chủ hiển thị

Bước 3: Click tab **Thiết lập đề thi** sẽ hiển thị các chức năng:

- + Làm đề từ File
- + Làm đề từ CSDL







Bước 4: Click tab **Ngân hàng câu hỏi** sẽ hiển thị các chức năng:

- + Cập nhật từng câu
- + Cập nhật từ file
- + Cập nhật từ ngân hàng khác (chỉ có ở tài khoản offline)
- + Sửa câu hỏi
- + Duyệt câu hỏi (chỉ có ở tài khoản online)


Bước 5: Click tab **Quản trị hệ thống** sẽ hiển thị các chức năng:

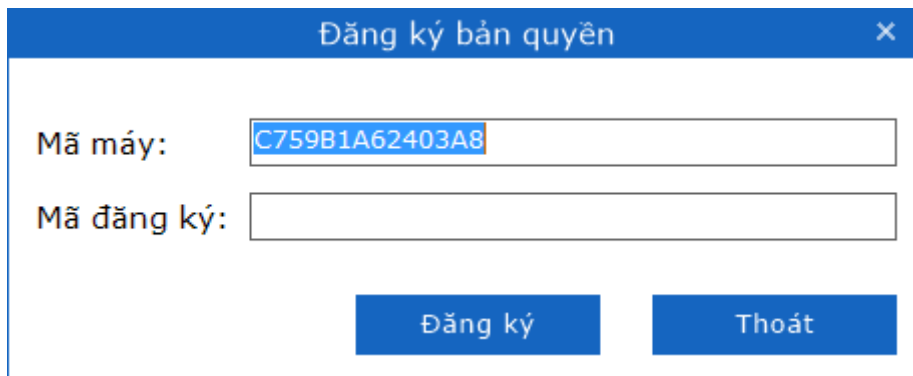
- + Phân công cán bộ (chỉ có ở tài khoản online)
- + Phân công giáo viên (chỉ có ở tài khoản online)
- + Phân công nhóm người dùng (chỉ có ở tài khoản online)
- + Quản lý người dùng (chỉ có ở tài khoản online)
- + Sao lưu và phục hồi CSDL (chỉ có ở tài khoản offline)
- + Đồng bộ CSDL (chỉ có ở tài khoản offline)
- + Quản lý môn học
- + Quản lý chuyên đề
- + Quản lý đơn vị

Bước 6: Click icon đổi mật khẩu  => hiển thị giao diện đổi mật khẩu.

- + Click icon đổi thông tin tài khoản  => hiển thị giao diện đổi thông tin tài khoản (chỉ có ở tài khoản online).
- + Click icon quản lý tin nhắn  => hiển thị giao diện Quản lý tin nhắn (chỉ có ở tài khoản online).
- + Click icon đăng ký bản quyền  => hiển thị giao diện đăng ký bản quyền.
- + Click icon trợ giúp  => hiển thị giao diện hướng dẫn sử dụng MASTER TEST online.
- + Click icon thông tin sản phẩm  => hiển thị giao diện thông tin sản phẩm MASTER TEST và cho phép cập nhật phiên bản mới.
- + Click icon đăng xuất  => thực hiện đăng xuất khỏi hệ thống quay ra giao diện đăng nhập.

4.3. Đăng ký bản quyền

Bước 1: Từ giao diện trang chủ => click icon Đăng ký bản quyền  => giao diện đăng ký bản quyền được hiển thị như sau:



Hình 4.3: Giao diện Đăng ký bản quyền


Bước 2: Nhập mã đăng ký gồm 12 ký tự được in trên nhãn đĩa bộ cài đặt bản quyền => chọn nút “**Đăng ký**” để kích hoạt bản quyền.

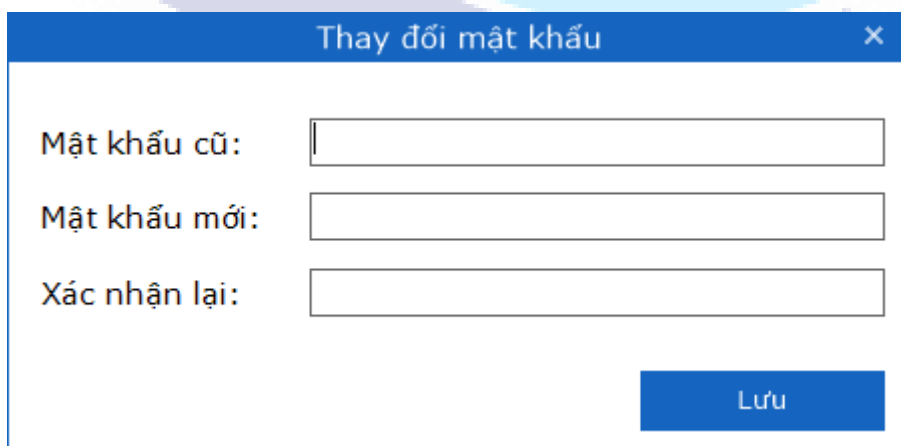
Thông báo đăng ký thành công nhấn “**OK**” => Phần mềm đã được kích hoạt bản quyền vĩnh viễn.

TH1: nếu nhập thông tin không hợp lệ => click “**Đăng ký**” sẽ không thực hiện đăng ký bản quyền, hiển thị luôn thông báo lỗi “Mã đăng ký không chính xác”.

TH2: nếu người dùng click “**Thoát**” (hoặc click icon **X**) chương trình sẽ đóng giao diện đăng ký bản quyền.

4.4. Đổi mật khẩu

Bước 1: Từ giao diện trang chủ => click icon Đổi mật khẩu  => giao diện đổi mật khẩu được hiển thị như sau:




Hình 4.4: Giao diện Đổi mật khẩu

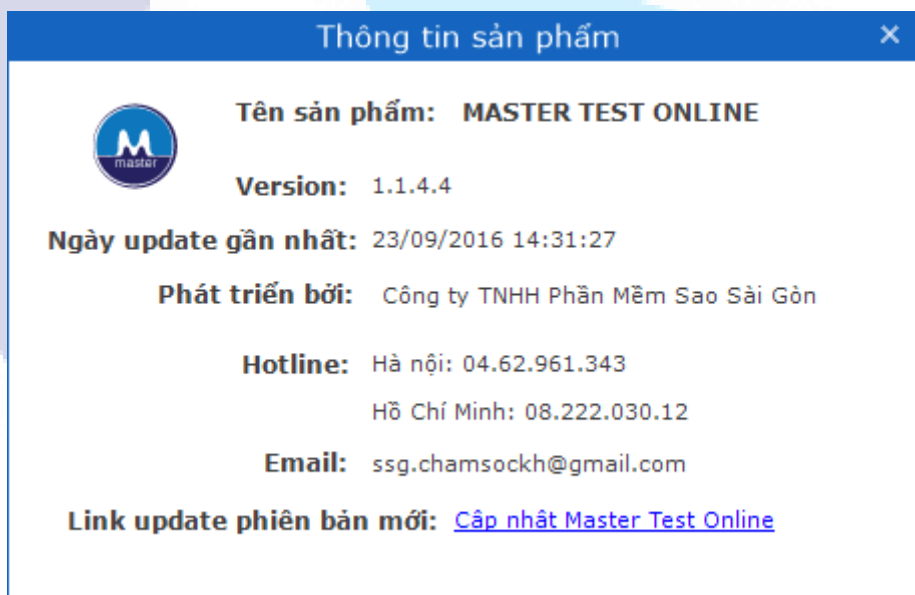
Bước 2: Nhập mật khẩu đang sử dụng vào ô **Mật khẩu cũ**, nhập mật khẩu sẽ dùng vào ô **Mật khẩu mới**, và nhập lại vào ô **Xác nhận lại** để xác nhận mật khẩu => Click nút “Lưu” => chương trình sẽ thực hiện cập nhật thành công mật khẩu mới.

TH1: nếu nhập thông tin không hợp lệ => click “**Lưu**” sẽ không thực hiện đổi mật khẩu, hiển thị luôn thông báo lỗi với trường tương ứng.

TH2: nếu người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện đổi mật khẩu và không thực hiện đổi mật khẩu.

4.5. Thông tin về sản phẩm MASTER TEST

Từ giao diện trang chủ => click icon Thông tin về MASTER TEST  => giao diện chi tiết thông tin sản phẩm MASTER TEST được hiển thị như sau:

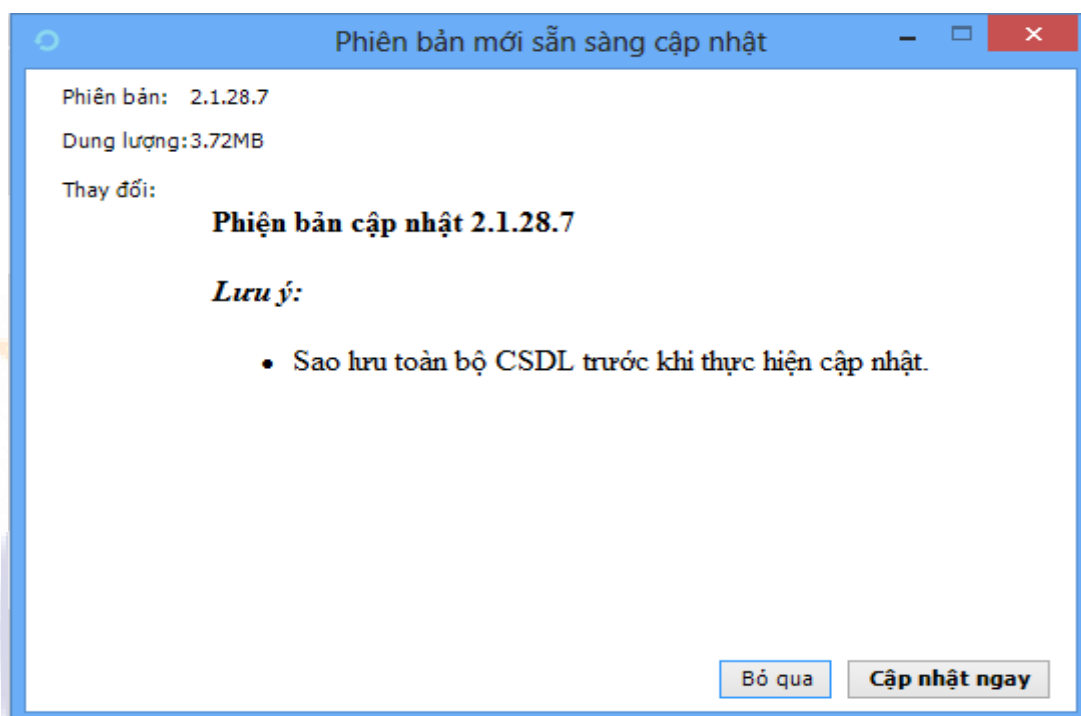


Hình 4.5.1: Giao diện Thông tin về MASTER TEST

Cập nhật phiên bản mới MASTER TEST

LƯU Ý: Trước khi tiến hành cập nhật phiên bản mới, người dùng cần sao lưu dữ liệu của phần mềm đang có trong máy, tắt các ứng dụng, chương trình diệt virus, phần mềm đóng băng hoặc chế độ bảo vệ máy tính để quá trình cập nhật được diễn ra thuận lợi.

Từ giao diện thông tin sản phẩm=> click link “**Cập nhật MASTER TEST**” => giao diện thông tin phiên bản mới nhất được khởi tạo cho phép người dùng cập nhật phiên bản mới.



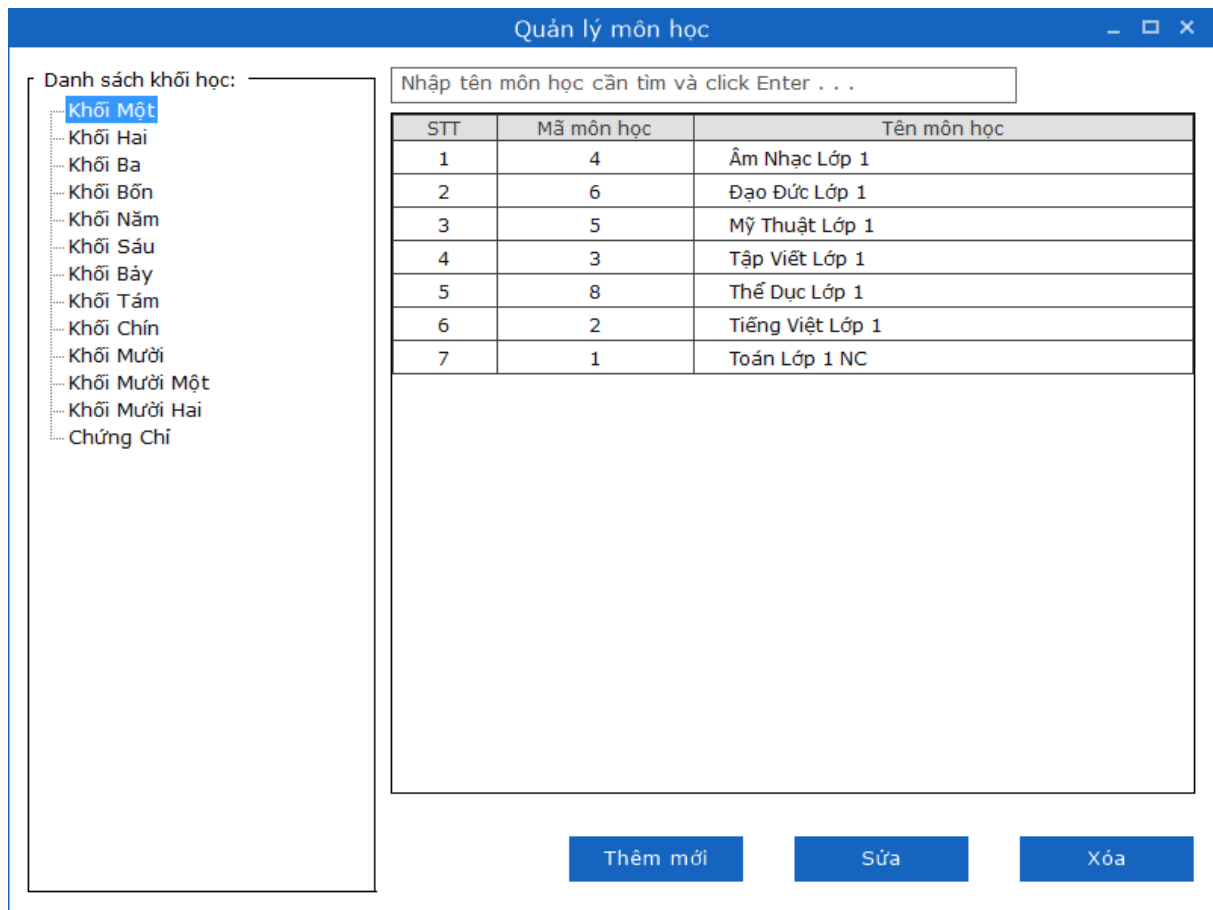
Hình 4.5.2: Giao diện Cập nhật MASTER TEST

Người dùng click chọn nút “**Cập nhật ngay**” => chương trình thực hiện cập nhật phiên bản mới nhất thành công.

4.6. Quản lý môn học

4.6.1. Giao diện quản lý môn học

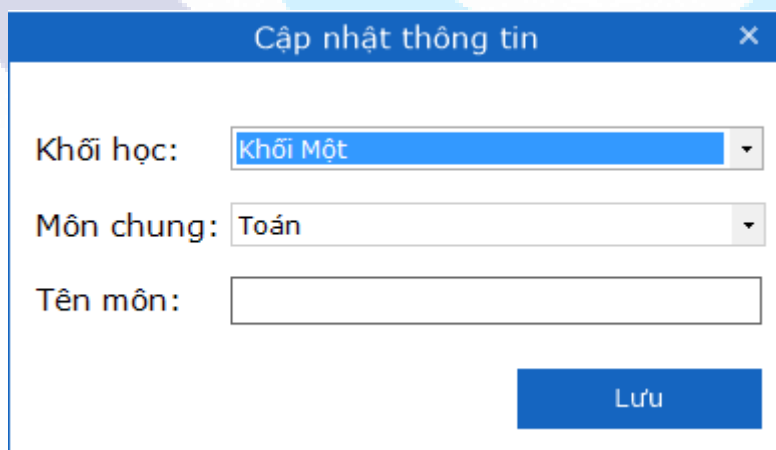
Từ giao diện trang chủ => click tab Quản trị hệ thống => click nút **Quản lý môn học**.



Hình 4.6.1. Giao diện Quản lý môn học

4.6.2. Thêm môn học

Từ giao diện Quản lý môn học người dùng click nút **Thêm mới**.



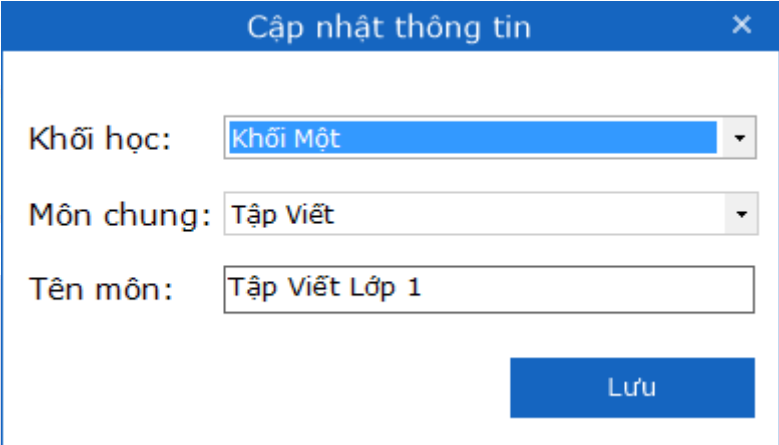
Hình 4.6.2. Giao diện Thêm môn học

- Giao diện Thêm môn học cho phép người dùng tạo mới môn học.
- Người dùng nhập các thông tin hợp lệ.
- Click icon **X** để trở về giao diện trước và không thực hiện thêm mới.

- Chọn "**Lưu**" để gửi yêu cầu lên server => thực hiện tạo mới môn học thành công. Trường hợp không đầy đủ các trường, hoặc nhập không hợp lệ => click "**Lưu**" => tạo môn học không thành công, hiển thị thông báo lỗi với trường lỗi tương ứng.

4.6.3.Sửa thông tin môn học

Bước 1: Từ giao diện quản lý môn học người dùng tích chọn 1 môn học => click nút **Sửa thông tin**. Chương trình sẽ hiển thị giao diện Sửa thông tin môn học đó



Hình 4.6.3. Giao diện Sửa thông tin người học

Bước 2: Nhập lại thông tin hợp lệ => click nút "**Lưu**".

Chương trình thông báo "Sửa môn học thành công!", chương trình sẽ thực hiện cập nhật thông tin môn học đã sửa.

Trường hợp người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện Sửa môn học và không thực hiện cập nhật thông tin đã sửa.

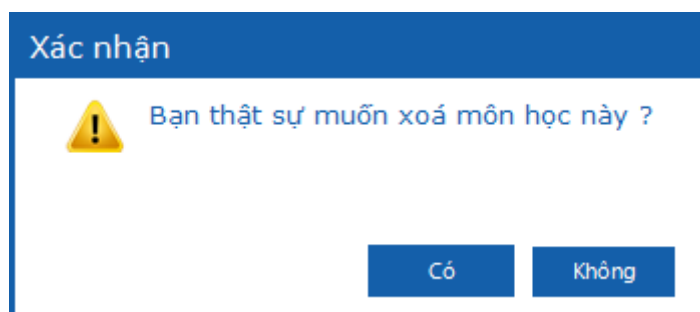
LƯU Ý: Chỉ cho phép chọn 1 đối tượng môn học để sửa.

4.6.4.Xóa môn học

LƯU Ý: Khi xóa 1 môn học thì phần mềm sẽ xóa toàn bộ thông tin liên quan đến môn học được xóa và xóa toàn bộ câu hỏi, chuyên đề thuộc môn học đó.

Bước 1: Từ giao diện Quản lý môn học => click vào 1 đối tượng cần xóa => click nút **Xóa**

Hiển thị giao diện thông báo xác nhận xóa.



Hình 4.6.4: Giao diện Xác nhận xóa môn học

Bước 2: Xác nhận xóa hoặc không:

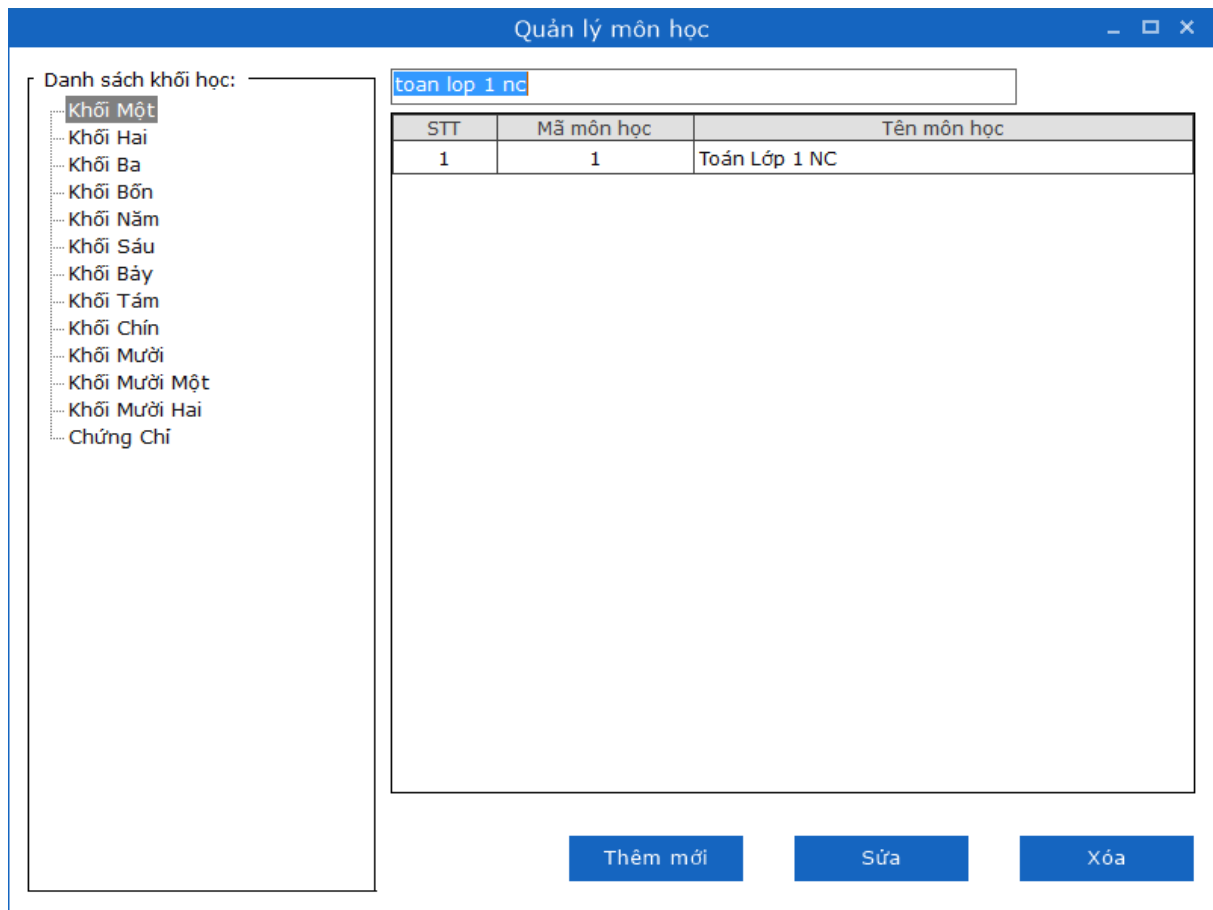
Trường hợp chọn “**CÓ**” => chương trình sẽ thực hiện xóa đối tượng đã chọn.

Trường hợp chọn “**Không**”=> chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện xóa đối tượng.

4.6.5. Tìm kiếm môn học

LƯU Ý: Tính năng này hỗ trợ khi đăng nhập với tài khoản online và dữ liệu tìm kiếm được lưu trữ trên server.

Từ giao diện Quản lý môn học người dùng nhập thông tin cần tìm vào ô tìm kiếm và nhấn enter.



Hình 4.6.5. Giao diện tìm kiếm môn học

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => danh sách hiển thị các đối tượng có chứa xâu đã nhập

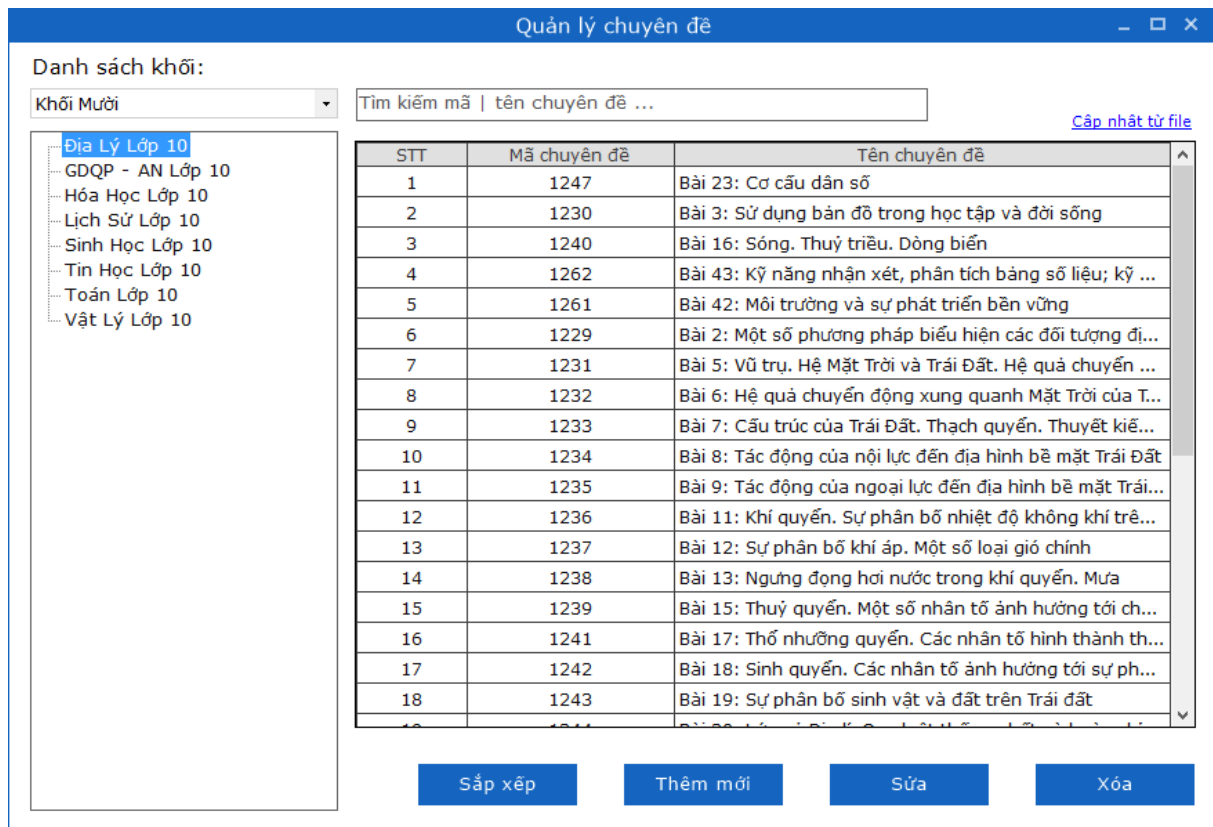
Thông tin tìm kiếm: + Theo tên/ mã môn học.

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm sẽ hiển thị toàn bộ danh sách tài khoản hiện trên trang có trong cơ sở dữ liệu.

4.7. Quản lý chuyên đề

4.7.1. Giao diện quản lý chuyên đề

Từ giao diện trang chủ => click tab Quản trị hệ thống => click nút **Quản lý chuyên đề** => giao diện Quản lý chuyên đề được khởi tạo:



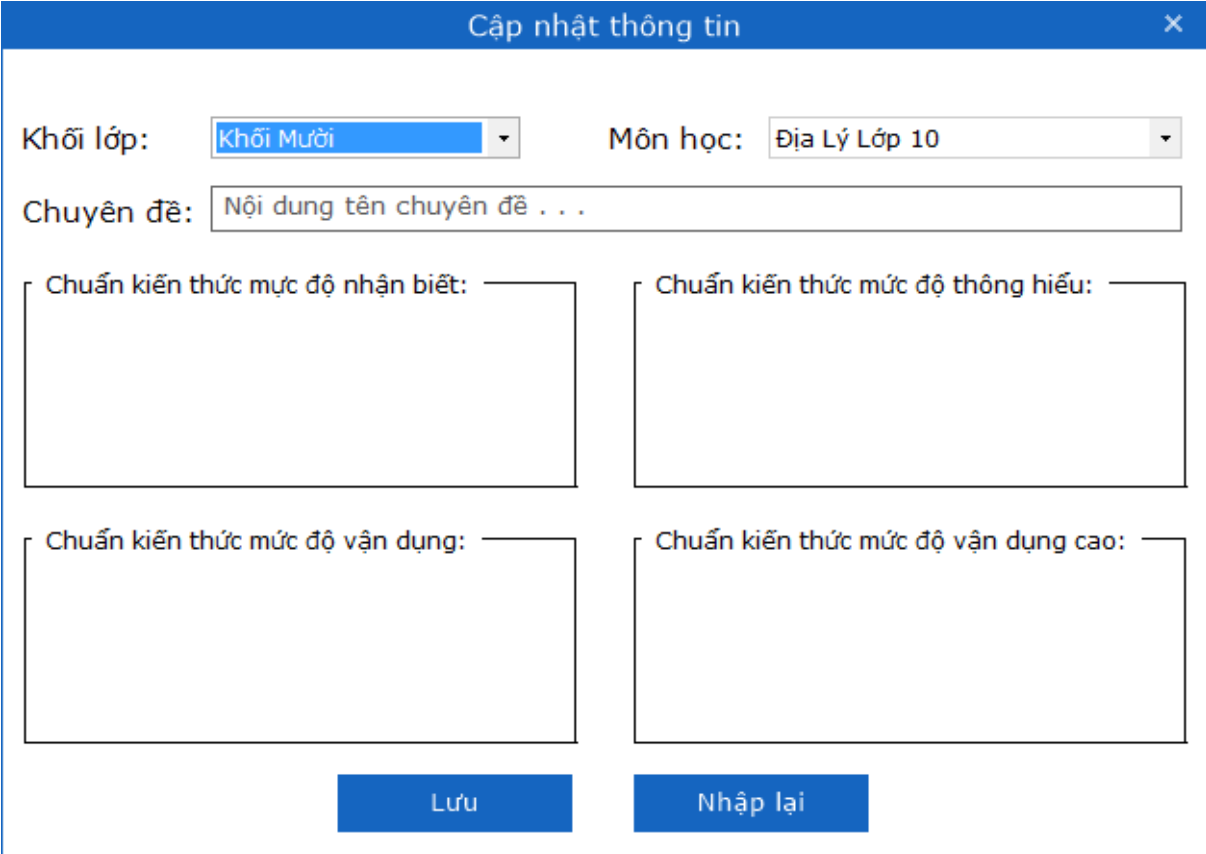
Hình 4.7.1. Giao diện Quản lý chuyên đề

4.7.2. Sắp xếp chuyên đề

Từ giao diện Quản lý chuyên đề người dùng click chọn vào 1 chuyên đề muốn thay đổi vị trí trong danh sách => sử dụng 2 phím mũi tên lên xuống để chọn vị trí mong muốn => click nút **"Sắp xếp"** => chương trình sẽ thực hiện sắp xếp thành công chuyên đề vào đúng vị trí người dùng chọn.

4.7.3. Thêm chuyên đề

Từ giao diện Quản lý chuyên đề người dùng click nút **Thêm mới** => giao diện Thêm mới chuyên đề sẽ được khởi tạo.



Cập nhật thông tin

Khối lớp: Môn học:

Chuyên đề:

Chuẩn kiến thức mức độ nhận biết:

Chuẩn kiến thức mức độ thông hiểu:

Chuẩn kiến thức mức độ vận dụng:

Chuẩn kiến thức mức độ vận dụng cao:

Hình 4.7.3. Màn hình Thêm chuyên đề

- Giao diện Thêm chuyên đề cho phép người dùng tạo mới chuyên đề.
- Người dùng nhập các thông tin hợp lệ.
- Click icon **X** để trở về giao diện trước và không thực hiện thêm mới.
- Chọn "**Lưu**" => thực hiện tạo mới chuyên đề thành công.

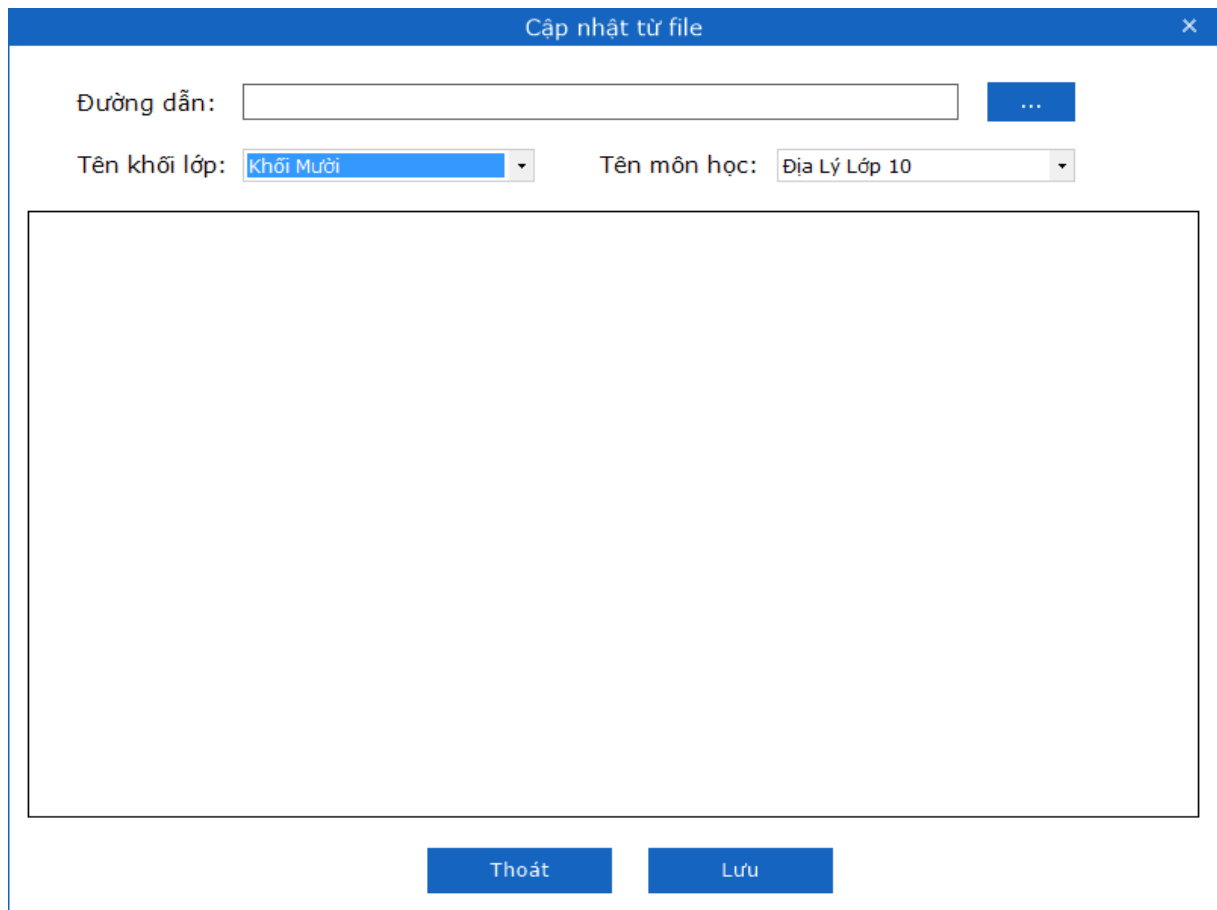
Trường hợp không đầy đủ các trường, hoặc nhập không hợp lệ => click "**Lưu**" => tạo chuyên đề không thành công, hiển thị thông báo lỗi với trường lỗi tương ứng.

Trường hợp người dùng nhập đầy đủ các thông tin => click "**Nhập lại**" => chương trình sẽ xóa toàn bộ giá trị người dùng đã nhập tại các trường.

Trường hợp người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện thêm mới và không thực hiện thêm mới chuyên đề.

4.7.4. Thêm chuyên đề từ file excel

Bước 1: Từ giao diện Quản lý chuyên đề người dùng click nút **Cập nhật từ file** => giao diện Thêm mới từ file sẽ được khởi tạo.



Hình 4.7.4: Giao diện Thêm từ file

Bước 2: Click nút 3 chấm  để chọn đường dẫn đến file cần tải lên:

- Click nút "**Open**" cho phép chọn file tải lên.
- Click nút "**Cancel**" để đóng màn hình chọn đường dẫn file.

TH1: không chọn file cần tải lên => click "**Lưu**" => sẽ hiển thị toast thông báo lỗi "Không có dữ liệu để cập nhật!".

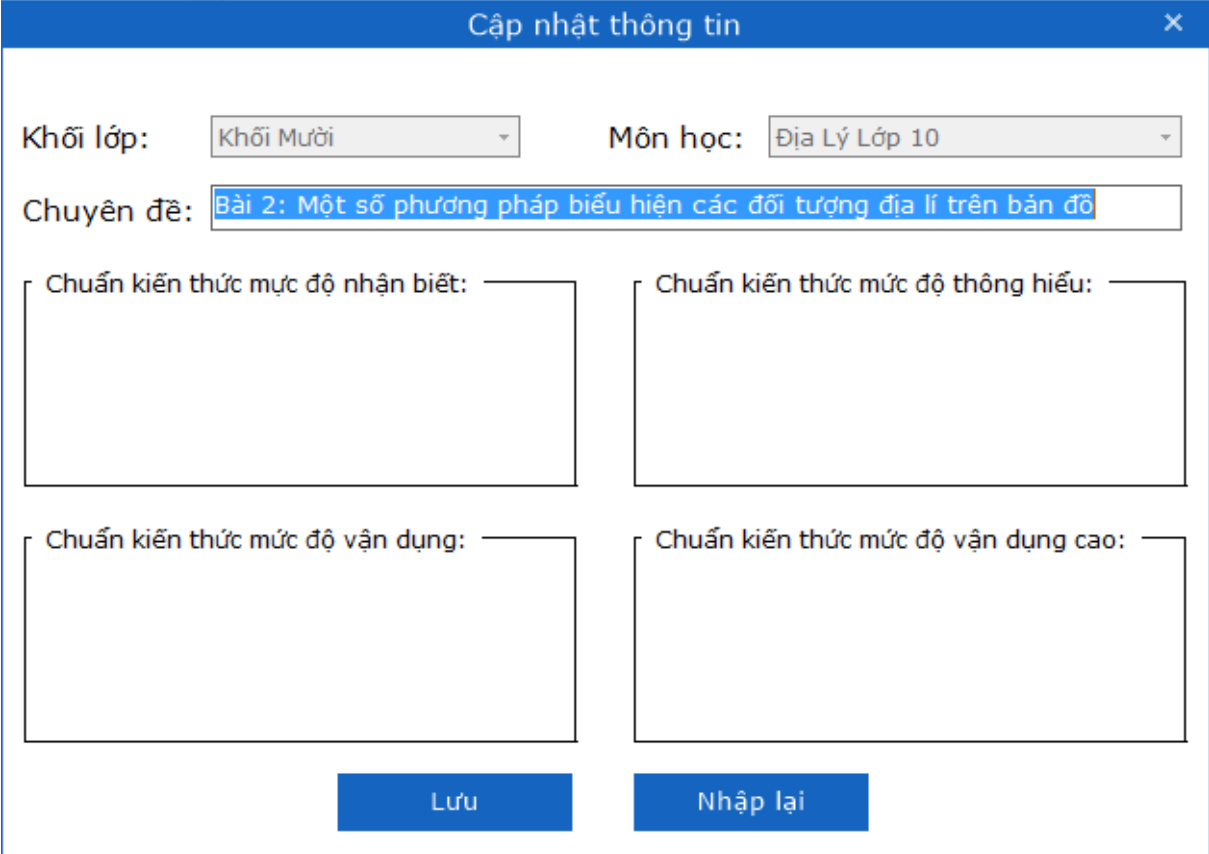
TH2: đã chọn file cần tải lên nhưng không tích chọn thí sinh nào => click "**Lưu**" => sẽ hiển thị thông báo lỗi "Bạn chưa chọn chuyên đề nào trong danh sách để thêm!".

TH3: đã chọn file cần tải lên => click "**Thoát**" (hoặc icon x) => đóng giao diện Cập nhật từ file và không thực hiện thêm mới từ file.

TH4: chọn file cần tải lên hợp lệ => click btn "**Lưu**" => thực hiện tải lên thành công các chuyên đề từ file vào khối lớp và môn học đã chọn.

4.7.5.Sửa thông tin chuyên đề

Bước 1: Từ giao diện quản lý chuyên đề người dùng tích chọn 1 đối tượng => click nút **Sửa**. Chương trình sẽ hiển thị giao diện Sửa thông tin đối tượng đó.



Cập nhật thông tin

Khối lớp: Môn học:

Chuyên đề:

Chuẩn kiến thức mức độ nhận biết:

Chuẩn kiến thức mức độ thông hiểu:

Chuẩn kiến thức mức độ vận dụng:

Chuẩn kiến thức mức độ vận dụng cao:

Hình 4.7.5. Giao diện Sửa thông tin chuyên đề

Bước 2: Nhập lại thông tin hợp lệ => click nút **Lưu**

Chương trình thông báo “Sửa chuyên đề thành công!”, chương trình sẽ thực hiện cập nhật thông tin chuyên đề đã sửa.

Trường hợp người dùng sửa các thông tin hợp lệ => click **“Nhập lại”** => chương trình sẽ xóa toàn bộ thay đổi đã nhập và quay trở lại các giá trị nhập ban đầu.

Trường hợp người dùng click icon x chương trình sẽ đóng giao diện Sửa chuyên đề và không thực hiện cập nhật thông tin đã sửa.

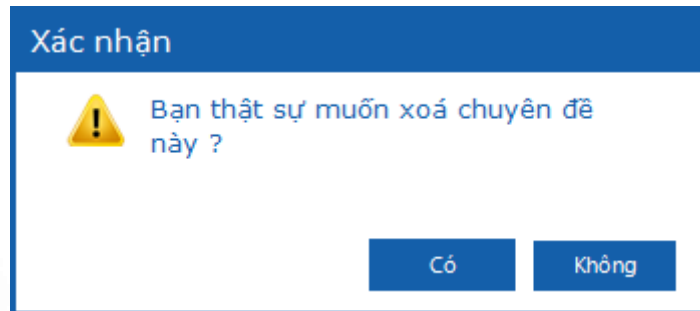
LƯU Ý: Chỉ cho phép chọn 1 đối tượng chuyên đề để sửa.

4.7.6.Xóa chuyên đề

LƯU Ý: Khi xóa 1 chuyên đề thì phần mềm sẽ xóa toàn bộ thông tin liên quan đến chuyên đề được xóa và xóa toàn bộ câu hỏi thuộc môn học đó.

Bước 1: Từ màn hình Quản lý chuyên đề => click vào 1 đối tượng cần xóa => click nút **Xóa**

Hiện thi giao diện thông báo xác nhận xóa.



Hình 4.7.6: Giao diện Xác nhận xóa chuyên đề

Bước 2: Xác nhận xóa hoặc không:

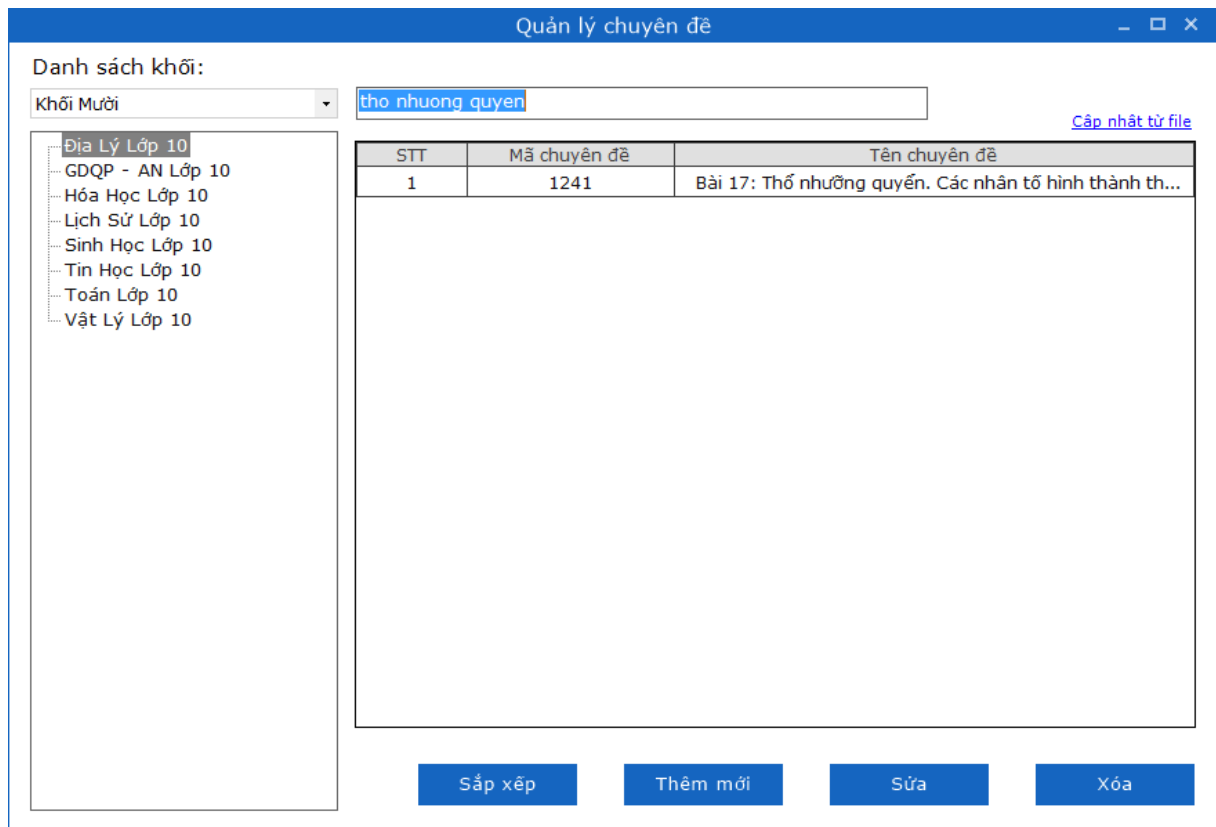
Trường hợp chọn “**CÓ**” => chương trình sẽ thực hiện xóa đối tượng đã chọn.

Trường hợp chọn “**Không**”=> chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện xóa đối tượng.

4.7.7. Tìm kiếm chuyên đề

LƯU Ý: Tính năng này hỗ trợ khi đăng nhập với tài khoản online và dữ liệu tìm kiếm được lưu trữ trên server.

Từ giao diện Quản lý chuyên đề người dùng nhập thông tin cần tìm vào ô tìm kiếm và nhấn enter .



Hình 4.7.7. Giao diện tìm kiếm chuyên đề

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => danh sách hiển thị các đối tượng có chứa thông tin đã nhập.

Thông tin tìm kiếm: + Theo tên/ mã chuyên đề.

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm sẽ hiển thị toàn bộ danh sách chuyên đề trên trang có trong cơ sở dữ liệu.


4.8. Cập nhật từng câu

Từ giao diện trang chủ => click tab Ngân hàng câu hỏi => click nút **Cập nhật từng câu** .

Hình 4.8.1. Giao diện cập nhật từng câu

Nhấn icon thoát (X) để đóng giao diện “Cập nhật từng câu”.

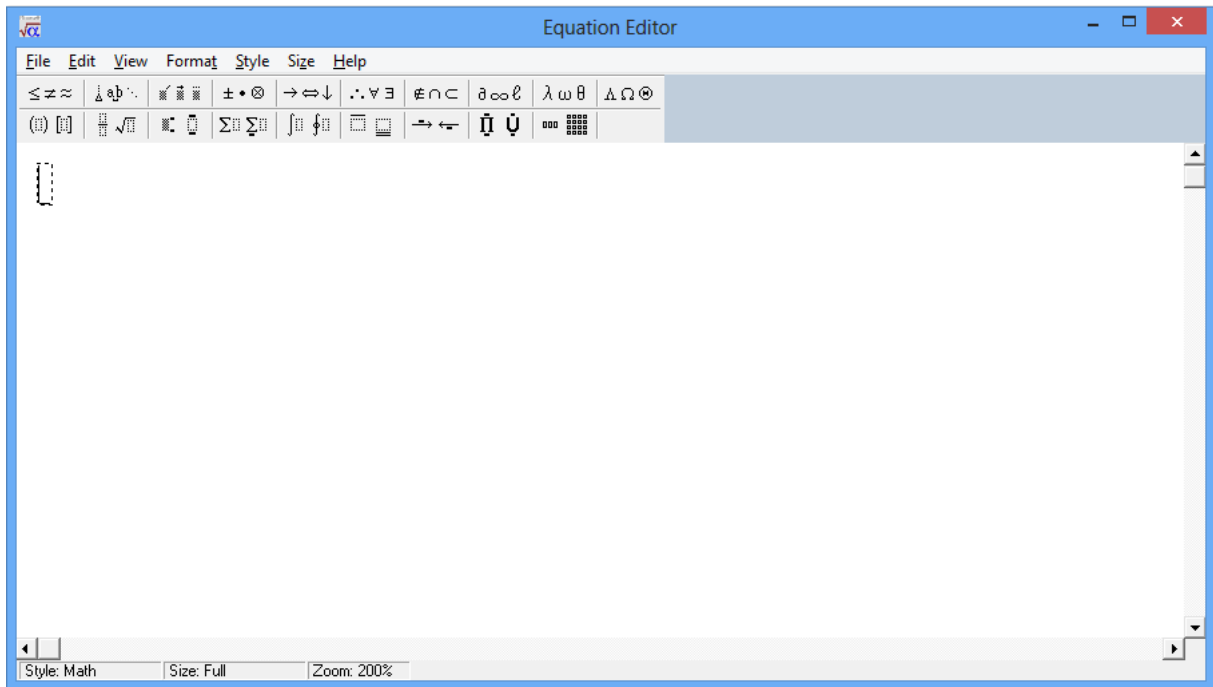
Một số tính năng chung cho giao diện Cập nhật từng câu:

1. Chèn ảnh: Người dùng có thể chèn ảnh vào nội dung câu hỏi hay đáp án bằng cách nhấn icon chèn ảnh trên thanh công cụ hỗ trợ soạn thảo  sẽ hiển thị giao diện lựa chọn dạng ảnh như sau:

Hình 4.8.2. Giao diện lựa chọn dạng ảnh

Người dùng chọn kích thước và loại ảnh => nhấn “**Đồng ý**” => chương trình sẽ hiển thị giao diện cho phép người dùng chọn ảnh trên máy tính => nhấn “**Open**” để thực hiện lưu ảnh chọn vào nội dung câu hỏi (hoặc nội dung đáp án).

2. Chèn công thức: Người dùng có thể chèn công thức vào nội dung câu hỏi hay đáp án bằng cách nhấn icon chèn công thức trên thanh công cụ hỗ trợ soạn thảo \sqrt{a} sẽ hiển thị giao diện **Equation Editor** cho phép người dùng nhập các công thức như sau:



Hình 4.8.3. Màn hình chèn công thức

Người dùng nhập công thức và thực hiện bôi đen toàn bộ công thức rồi “Sao chép” và “Dán” vào phần nội dung câu hỏi hay nội dung đáp án.

3. Trường hợp người dùng nhập toàn bộ các thông tin hợp lệ => nhấn “**Làm lại**” => chương trình sẽ xóa toàn bộ nội dung câu hỏi và đáp án người dùng đã nhập.

LƯU Ý: Chỉ được thêm tối đa là 9 câu hỏi con và 9 đáp án.

Phần mềm Quản lý dữ liệu tập trung chia câu hỏi thành 14 kiểu câu hỏi như sau:

- Câu hỏi trắc nghiệm dạng câu đơn có 1 đáp án đúng.
- Câu hỏi trắc nghiệm dạng câu chùm có 1 đáp án đúng.
- Câu hỏi trắc nghiệm dạng câu đơn có nhiều đáp án đúng.
- Câu hỏi trắc nghiệm dạng câu chùm có nhiều đáp án đúng.
- Câu hỏi gạch chân dạng câu đơn.
- Câu hỏi gạch chân dạng câu chùm.
- Câu hỏi đúng sai dạng câu đơn .
- Câu hỏi đúng sai dạng câu chùm.
- Câu hỏi nối chéo. Với câu hỏi nối chéo, chỉ có dạng câu hỏi chùm.
- Câu hỏi điền khuyết dạng câu đơn.
- Câu hỏi điền khuyết dạng câu chùm.
- Câu hỏi điền khuyết loại 2. Với câu hỏi điền khuyết loại 2, chỉ có dạng câu hỏi chùm
- Câu hỏi tự luận dạng câu đơn.
- Câu hỏi tự luận dạng câu chùm.

4.8.1. Thêm câu hỏi trắc nghiệm dạng câu đơn có 1 đáp án đúng

Hình 4.8.1.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi trắc nghiệm dạng câu đơn 1 đáp án đúng

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi trắc nghiệm một lựa chọn
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu đơn
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Nhập nội dung cho từng đáp án

Mặc định câu hỏi có 4 phương án trả lời. Khi cần tạo thêm 1 đáp án cho câu hỏi thì nhấn nút **+**, hoặc nhấn nút **X** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo.

Mặc định của phần mềm là tất cả các đáp án của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút **☞** ở bên phải mỗi đáp án để bỏ trộn cho đáp án.

Tích vào đáp án đúng (chỉ được chọn duy nhất 1 đáp án).

Chọn khối lớp
Lớp 10

Chọn môn học
Toán Lớp 10

Chọn chuyên đề kiến thức
1. Mệnh đề

Chọn loại câu hỏi
Câu hỏi trắc nghiệm một lựa chọn

Chọn mức độ kiến thức
 Nhận biết Thông hiểu
 Vận dụng Vận dụng cao

Chọn dạng câu hỏi
 Câu đơn Câu chừa

Nội dung câu hỏi
Chọn đáp án đúng:

Số đáp án 4

Đáp án A Gà có 3 chân

Đáp án B Mèo có 4 chân

Đáp án C Chó có 3 chân

Đáp án D Ngựa có 3 chân

Hoàn thành Làm lại

Hình 4.8.1.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi trắc nghiệm dạng câu đơn 1 đáp án đúng

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn **“Hoàn thành”** => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo **“Tạo câu hỏi thành công!”** => click nút **“Đồng ý”** để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.



4.8.2. Thêm câu hỏi trắc nghiệm dạng câu chùm có 1 đáp án đúng

The screenshot shows a web interface for adding a question. On the left, there are several dropdown menus and radio buttons for configuration: 'Chọn khối lớp' (Class) set to 'Khối Lớp 6', 'Chọn môn học' (Subject) set to 'Công Nghệ', 'Chọn chuyên đề kiến thức' (Topic) set to 'Chương 2: Trang trí nhà ở', 'Chọn loại câu hỏi' (Question type) set to 'Câu hỏi trắc nghiệm một lựa chọn', and 'Chọn mức độ kiến thức' (Knowledge level) with 'Nhận biết' selected. Below these are radio buttons for 'Chọn dạng câu hỏi' (Question format), with 'Câu chùm' selected. The main area on the right is titled 'Yêu cầu chung' and contains a large text input field for 'Nội dung câu hỏi'. Below this, there are controls for 'Số câu hỏi' (Number of questions) set to 2, with '+' and '-' buttons, and a dropdown for 'câu hỏi' set to 'Câu hỏi 1'. A checkbox 'Được trộn' is checked. At the bottom, there are 'Số đáp án' (Number of answers) set to 4, and four rows for 'Đáp án A', 'Đáp án B', 'Đáp án C', and 'Đáp án D', each with a text input field, a 'X' icon, and a '✓' icon. At the very bottom are 'Hoàn thành' and 'Làm lại' buttons.

Hình 4.8.2.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi trắc nghiệm dạng câu chùm 1 đáp án đúng

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi trắc nghiệm một lựa chọn
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu chùm
- + Nhập nội dung yêu cầu chung
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Nhập nội dung cho từng đáp án

Mặc định số câu hỏi là 2. Khi cần tạo thêm 1 câu hỏi cho câu chùm thì nhấn nút  hoặc nhấn nút  ở phía trên nội dung câu hỏi để xóa câu hỏi đã thêm.

Chọn câu hỏi ^{câu hỏi} , khi người dùng click chọn câu hỏi nào thì sẽ hiển thị cho người dùng giao diện nhập nội dung và đáp án cho câu hỏi đó.

Mặc định câu hỏi có 4 phương án trả lời. Khi cần tạo thêm 1 đáp án cho câu hỏi thì nhấn nút **+** , hoặc nhấn nút **×** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo.

Mặc định của phần mềm là tất cả các câu hỏi con của câu hỏi chùm đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể bỏ tích chọn ở checkbox Được trộn Được trộn để bỏ trộn cho câu hỏi con.

Mặc định của phần mềm là tất cả các đáp án của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút **↻** ở bên phải mỗi đáp án để bỏ trộn cho đáp án.

Tích vào đáp án đúng (chỉ được chọn duy nhất 1 đáp án).

Hình 4.8.2.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi trắc nghiệm dạng câu chùm 1 đáp án đúng

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn **“Hoàn thành”** => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo **“Tạo câu hỏi thành công!”** => click nút **“Đồng ý”** để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

4.8.3. Thêm câu hỏi trắc nghiệm dạng câu đơn có nhiều đáp án đúng

The screenshot shows a software interface for adding a question. On the left, there is a sidebar with several dropdown menus and radio buttons for configuration:

- Chọn khối lớp: Khối Lớp 6
- Chọn môn học: Công Nghệ
- Chọn chuyên đề kiến thức: Chương 2: Trang trí nhà ở
- Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn
- Chọn mức độ kiến thức: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao
- Chọn dạng câu hỏi: Câu đơn, Câu chừa

The main content area, titled "Nội dung câu hỏi", contains a large text input field for the question content. Below it, there is a section for "Số đáp án" (Number of answers) set to 4. There are four rows of input fields for answers A, B, C, and D. Each row has a checkbox, a text input field, a small square box, a blue "X" icon, and a red "X" icon. At the bottom of the main area, there are two buttons: "Hoàn thành" (Finish) and "Làm lại" (Reset).

Hình 4.8.3.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi TN dạng câu đơn nhiều đáp án đúng

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu đơn
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Nhập nội dung cho từng đáp án

Mặc định câu hỏi có 4 phương án trả lời. Khi cần tạo thêm 1 đáp án cho câu hỏi thì nhấn nút **+**, hoặc nhấn nút **×** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo.

Mặc định của phần mềm là tất cả các đáp án của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút **☒** ở bên phải mỗi đáp án để bỏ trộn cho đáp án.

Mặc định % điểm cho từng đáp án đúng là 0, hiển thị bên phải đáp án tích chọn là đáp án đúng, người dùng có thể thay đổi % điểm các đáp án đúng sao cho tổng % điểm là 100%

Tích vào đáp án đúng (phải tích chọn ít nhất 2 đáp án).

Số đáp án	4				
<input checked="" type="checkbox"/>	Đáp án A	<input type="text" value="Chó có 4 chân"/>	<input type="text" value="0"/>		
<input checked="" type="checkbox"/>	Đáp án B	<input type="text" value="Gà có 2 chân"/>	<input type="text" value="0"/>		
<input type="checkbox"/>	Đáp án C	<input type="text" value="Mèo có 3 chân"/>	<input type="text"/>		
<input checked="" type="checkbox"/>	Đáp án D	<input type="text" value="Lợn có 4 chân"/>	<input type="text" value="0"/>		

Hình 4.8.3.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi TN dạng câu đơn nhiều đáp án đúng



Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn “**Hoàn thành**” => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo “Tạo câu hỏi thành công!” => click nút “**Đồng ý**” để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

4.8.4. Thêm câu hỏi trắc nghiệm dạng câu chùm có nhiều đáp án đúng

Hình 4.8.4.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi TN dạng câu chùm nhiều đáp án đúng

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu chùm
- + Nhập nội dung yêu cầu chung
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Nhập nội dung cho từng đáp án

Mặc định số câu hỏi là 2. Khi cần tạo thêm 1 câu hỏi cho câu chùm thì nhấn nút  hoặc nhấn nút  ở phía trên nội dung câu hỏi để xóa câu hỏi đã thêm

Chọn câu hỏi ^{câu hỏi} , khi người dùng click chọn câu hỏi nào thì sẽ hiển thị cho người dùng giao diện nhập nội dung và đáp án cho câu hỏi đó.

Mặc định câu hỏi có 4 phương án trả lời. Khi cần tạo thêm 1 đáp án cho câu hỏi thì nhấn nút **+** , hoặc nhấn nút **×** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo.

Mặc định của phần mềm là tất cả các câu hỏi con của câu hỏi chùm đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể bỏ tích chọn ở checkbox Được trộn Được trộn để bỏ trộn cho câu hỏi con.

Mặc định của phần mềm là tất cả các đáp án của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút **↔** ở bên phải mỗi đáp án để bỏ trộn cho đáp án.

Mặc định % điểm cho từng đáp án đúng là 0, hiển thị bên phải đáp án tích chọn là đáp án đúng, người dùng có thể thay đổi % điểm các đáp án đúng sao cho tổng % điểm là 100%

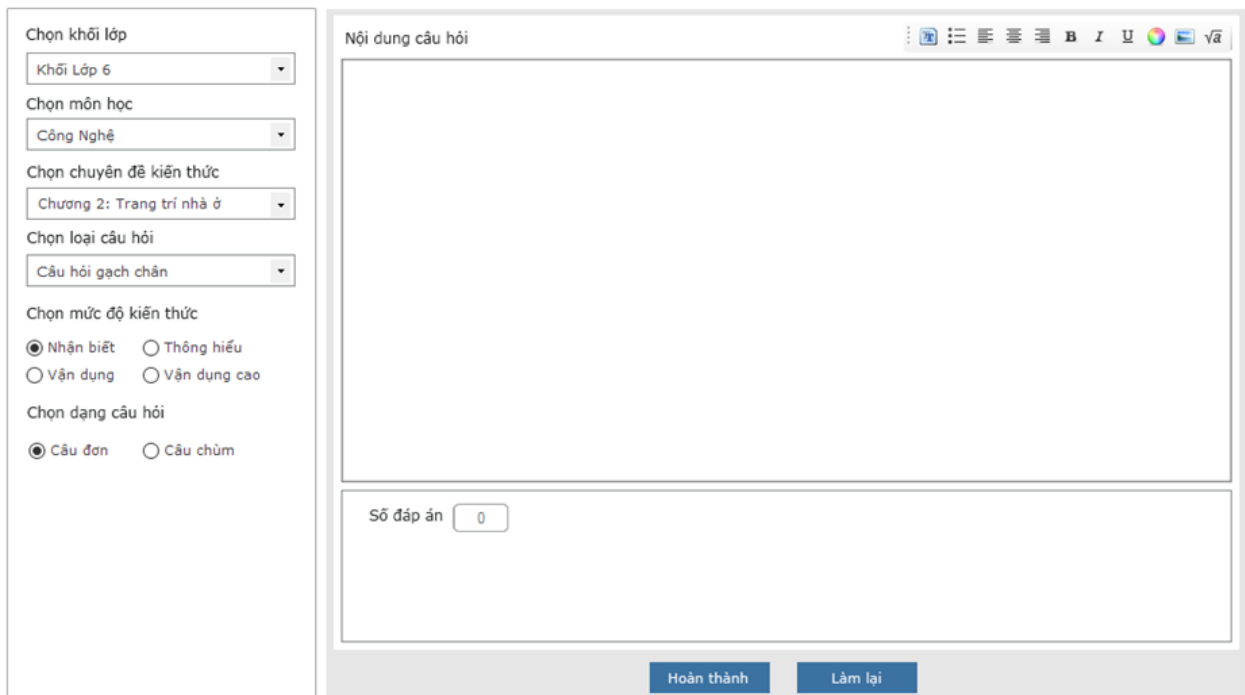
Tích vào đáp án đúng (phải tích chọn ít nhất 2 đáp án trở lên).

Số đáp án	Đáp án	Nội dung đáp án	Điểm	Trộn	Xóa
<input checked="" type="checkbox"/>	A	Nội dung đáp án 1	0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input checked="" type="checkbox"/>	B	Nội dung đáp án 2	0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	C	Nội dung đáp án 3		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	D	Nội dung đáp án 4		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hình 4.8.4.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi TN dạng câu chùm nhiều đáp án đúng

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn “**Hoàn thành**” => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo “Tạo câu hỏi thành công!” => click nút “**Đồng ý**” để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

4.8.5. Thêm câu hỏi gạch chân dạng câu đơn



Hình 4.8.5.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi gạch chân dạng câu đơn

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi gạch chân
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu đơn
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Bôi đen phần nội dung câu hỏi và chọn gạch chân trên thanh công cụ hỗ trợ soạn thảo để tạo đáp án.

Khi cần xóa 1 đáp án cho câu hỏi nhấn nút **✘** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo, đồng thời loại bỏ vị trí đã gạch chân .

Tích vào đáp án đúng (chỉ được chọn duy nhất 1 đáp án).

The screenshot shows a web interface for updating a question. On the left, there are several dropdown menus for selecting 'Lớp 10', 'Toán Lớp 10', '1. Mệnh đề', and 'Câu hỏi gạch chân'. Below these are radio buttons for 'Chọn mức độ kiến thức' (Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao) and 'Chọn dạng câu hỏi' (Câu đơn, Câu chừa). The main area is titled 'Nội dung câu hỏi' and contains a text input field with the placeholder text: 'Nhập nội dung câu hỏi ở đây, bôi đen **đáp án** và chọn **tùy ý** gạch **chân** để làm **đáp án**'. Below the input field, there is a 'Số đáp án' field set to '4'. There are four radio button options for 'Đáp án A', 'Đáp án B', 'Đáp án C', and 'Đáp án D'. Each option has a text input field and a red '✘' button to its right. The input fields contain 'nội dung', 'đáp án', 'tùy ý', and 'chân' respectively. At the bottom, there are two buttons: 'Hoàn thành' and 'Làm lại'.

Hình 4.8.5.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi gạch chân dạng câu đơn

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn “**Hoàn thành**” => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo “Tạo câu hỏi thành công!” => click nút “**Đồng ý**” để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.



4.8.6. Thêm câu hỏi gạch chân dạng câu chùm

The screenshot shows a web interface for creating a question. On the left, there are several configuration options: 'Chọn khối lớp' (Lớp 10), 'Chọn môn học' (Toán Lớp 10), 'Chọn chuyên đề kiến thức' (1. Mệnh đề), 'Chọn loại câu hỏi' (Câu hỏi gạch chân), 'Chọn mức độ kiến thức' (Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao), and 'Chọn dạng câu hỏi' (Câu đơn, Câu chùm). The main area on the right has a 'Yêu cầu chung' field, a 'Nội dung câu hỏi' field with a 'Số câu hỏi' counter set to 2 and a 'Được trộn' checkbox, and a 'Số đáp án' counter set to 0. At the bottom are 'Hoàn thành' and 'Làm lại' buttons.

Hình 4.8.6.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi gạch chân dạng câu chùm

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi gạch chân
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu chùm
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Bôi đen phần nội dung câu hỏi và chọn gạch chân trên thanh công cụ hỗ trợ soạn thảo để tạo đáp án.

Mặc định số câu hỏi là 2. Khi cần tạo thêm 1 câu hỏi cho câu chùm thì nhấn nút  hoặc nhấn nút  ở phía trên nội dung câu hỏi để xóa câu hỏi đã thêm

Chọn câu hỏi ^{câu hỏi} , khi người dùng click chọn câu hỏi nào thì sẽ hiển thị cho người dùng giao diện nhập nội dung và đáp án cho câu hỏi đó.

Mặc định của phần mềm là tất cả các câu hỏi con của câu hỏi chùm đều sẽ không được trộn, tuy nhiên người dùng có thể tích chọn ở checkbox Được trộn Được trộn để thực hiện trộn cho câu hỏi con.

Khi cần xóa 1 đáp án cho câu hỏi nhấn nút **✗** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo đồng thời loại bỏ vị trí đã gạch chân.

Tích vào đáp án đúng (chỉ được chọn duy nhất 1 đáp án).

Hình 4.8.6.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi gạch chân dạng câu chùm

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn “**Hoàn thành**” => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo “Tạo câu hỏi thành công!” => click nút “**Đồng ý**” để trở về giao diện thêm mới câu hỏi

4.8.7. Thêm câu hỏi đúng sai dạng câu đơn

The screenshot shows a software interface for creating a question. On the left, there are several dropdown menus and radio buttons for selecting parameters: 'Chọn khối lớp' (Class) set to 'Khối Lớp 10', 'Chọn môn học' (Subject) set to 'Giáo dục công dân', 'Chọn chuyên đề kiến thức' (Knowledge topic) set to 'P1_Công dân với việc hình thành', 'Chọn loại câu hỏi' (Question type) set to 'Câu hỏi đúng sai', and 'Chọn mức độ kiến thức' (Difficulty level) with radio buttons for 'Nhận biết', 'Thông hiểu', 'Vận dụng', and 'Vận dụng cao'. Below these are radio buttons for 'Chọn dạng câu hỏi' (Question format) set to 'Câu đơn'. The main area, titled 'Nội dung câu hỏi', contains a large text input field. Below it, there is a 'Số đáp án' (Number of answers) field set to '4'. To the right of this field is a '+' icon. Below are four rows for answers: 'Đáp án A', 'Đáp án B', 'Đáp án C', and 'Đáp án D'. Each row has a text input, a '0' field, a checkmark icon, a swap icon, and a red 'X' icon. At the bottom, there are 'Hoàn thành' (Finish) and 'Làm lại' (Reset) buttons.


Hình 4.8.7.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi đúng sai dạng câu đơn

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi đúng sai
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu đơn
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Nhập nội dung cho từng đáp án

Mặc định tất cả các phương án đều ở trạng thái “Đúng”. Khi cần chuyển sang trạng thái là đáp án sai, người dùng click vào icon => chương trình sẽ thực hiện chuyển trạng thái đáp án đó là sai , và ngược lại

Mặc định câu hỏi có 4 phương án trả lời. Khi cần tạo thêm 1 đáp án cho câu hỏi thì nhấn nút **+**, hoặc nhấn nút **X** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo.

Mặc định của phần mềm là tất cả các đáp án của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút  ở bên phải mỗi đáp án để bỏ trộn cho đáp án.

Mặc định % điểm cho từng đáp án đúng là 0, hiển thị bên phải đáp án tích chọn là đáp án đúng, người dùng có thể thay đổi % điểm các đáp án đúng sao cho tổng % điểm là 100%



Đáp án	Nội dung	Điểm	Đúng	Sai	Trộn
Đáp án A	Everest là đỉnh núi cao nhất thế giới	0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Đáp án B	Biển chết là biển có nồng độ muối cao nhất Trái đất	0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Đáp án C	Đại Tây Dương là đại dương lớn nhất Thế Giới	0	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Đáp án D	Bắc cực là châu lục có diện tích lớn nhất Trái Đất	0	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Hình 4.8.7.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi đúng sai dạng câu đơn



Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn “**Hoàn thành**” => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo “Tạo câu hỏi thành công!” => click nút “**Đồng ý**” để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.


4.8.8. Thêm câu hỏi đúng sai dạng câu chùm

Hình 4.8.8.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi đúng sai dạng câu chùm ở chế độ online

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi đúng sai
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu chùm
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Nhập nội dung cho từng đáp án

Mặc định số câu hỏi là 2. Khi cần tạo thêm 1 câu hỏi cho câu chùm thì nhấn nút  hoặc nhấn nút  ở phía trên nội dung câu hỏi để xóa câu hỏi đã thêm

Chọn câu hỏi  , khi người dùng click chọn câu hỏi nào thì sẽ hiển thị cho người dùng giao diện nhập nội dung và đáp án cho câu hỏi đó.

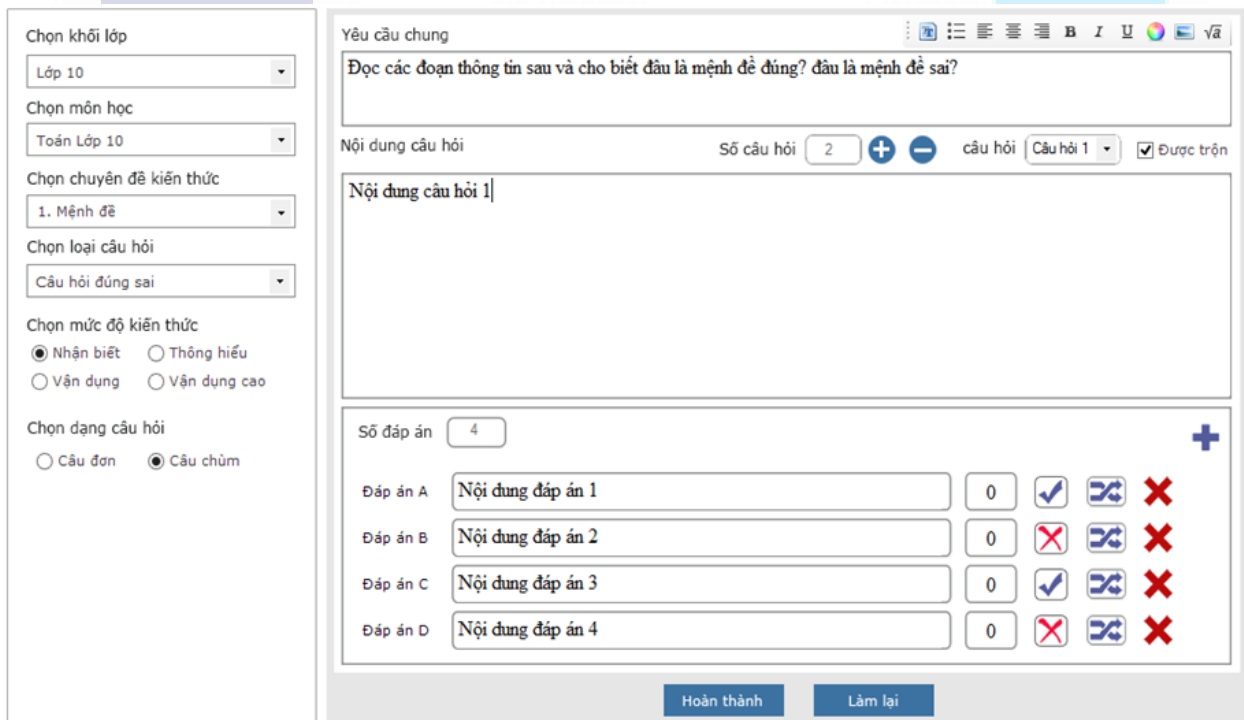
Mặc định của phần mềm là tất cả các câu hỏi con của câu hỏi chùm đều sẽ không được trộn, tuy nhiên người dùng có thể tích chọn ở checkbox Được trộn Được trộn để thực hiện trộn cho câu hỏi con.

Mặc định tất cả các phương án đều ở trạng thái “Đúng”. Khi cần chuyển sang trạng thái là đáp án sai, người dùng click vào icon => chương trình sẽ thực hiện chuyển trạng thái đáp án đó là sai , và ngược lại

Mặc định câu hỏi có 4 phương án trả lời. Khi cần tạo thêm 1 đáp án cho câu hỏi thì nhấn nút **+**, hoặc nhấn nút **×** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo.

Mặc định của phần mềm là tất cả các đáp án của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút **↔** ở bên phải mỗi đáp án để bỏ trộn cho đáp án.

Mặc định % điểm cho từng đáp án đúng là 0, hiển thị bên phải đáp án tích chọn là đáp án đúng, người dùng có thể thay đổi % điểm các đáp án đúng sao cho tổng % điểm là 100%.



Hình 4.8.8.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi đúng sai dạng câu chùm

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn “**Hoàn thành**” => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo “Tạo câu hỏi thành công!” => click nút “**Đồng ý**” để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

4.8.9. Thêm câu hỏi nối chéo dạng câu chùm

The screenshot shows a web application interface for creating a question. On the left, there are several filter sections: 'Chọn khối lớp' (Class) with 'Lớp 10' selected; 'Chọn môn học' (Subject) with 'Toán Lớp 10' selected; 'Chọn chuyên đề kiến thức' (Knowledge topic) with '1. Mệnh đề' selected; 'Chọn loại câu hỏi' (Question type) with 'Câu hỏi nối chéo' selected; 'Chọn mức độ kiến thức' (Knowledge level) with 'Nhận biết' selected; and 'Chọn dạng câu hỏi' (Question form) with 'Câu chùm' selected. The main area is titled 'Nội dung câu hỏi' and contains a large text input field. Below this, there are two columns for 'Số mệnh đề trái' (Left number of statements) and 'Số mệnh đề phải' (Right number of statements), both set to 4. Each column has four rows of input boxes for options, with a '0' and a red 'X' icon next to each. At the bottom, there are 'Hoàn thành' (Finish) and 'Làm lại' (Reset) buttons.

Hình 4.8.9.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi nối chéo dạng câu chùm

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi nối chéo
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu chùm
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Nhập nội dung cho từng mệnh đề trái, phải

Mặc định câu hỏi có 4 mệnh đề trái và 4 mệnh đề phải. Khi cần tạo thêm 1 mệnh đề cho câu hỏi thì nhấn nút **+**, hoặc nhấn nút **×** ở bên phải mỗi mệnh đề để xóa mệnh đề đã tạo.

LƯU Ý: Tổng số mệnh đề trái không được lớn hơn tổng số mệnh đề phải

Mặc định của phần mềm là tất cả các mệnh đề của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút **☒** ở bên phải mỗi mệnh đề để bỏ trộn cho mệnh đề.

Mặc định % điểm cho từng mệnh đề trái là 0, hiển thị bên phải mệnh đề, người dùng có thể thay đổi % điểm các mệnh đề sao cho tổng % điểm là 100%

Hình 4.8.9.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi nối chéo dạng câu chùm

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn **“Hoàn thành”** => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo **“Tạo câu hỏi thành công!”** => click nút **“Đồng ý”** để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

4.16.10. Thêm câu hỏi điền khuyết dạng câu đơn


The screenshot shows a web interface for adding a single-choice fill-in question. On the left, there are several configuration options: 'Chọn khối lớp' (Lớp 10), 'Chọn môn học' (Toán Lớp 10), 'Chọn chuyên đề kiến thức' (1. Mệnh đề), 'Chọn loại câu hỏi' (Câu hỏi điền khuyết), 'Chọn mức độ kiến thức' (Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao), and 'Chọn dạng câu hỏi' (Câu đơn, Câu chừa). The main area is titled 'Nội dung câu hỏi' and contains a large text input field with a 'Điền khuyết' button above it. Below the input field, there are two counters: 'Số vị trí điền khuyết' (0) and 'Số đáp án gây nhiễu' (0), with a plus sign button to the right. At the bottom, there are 'Hoàn thành' and 'Làm lại' buttons.

Hình 4.8.10.1. Màn hình Cập nhật câu hỏi điền khuyết dạng câu đơn

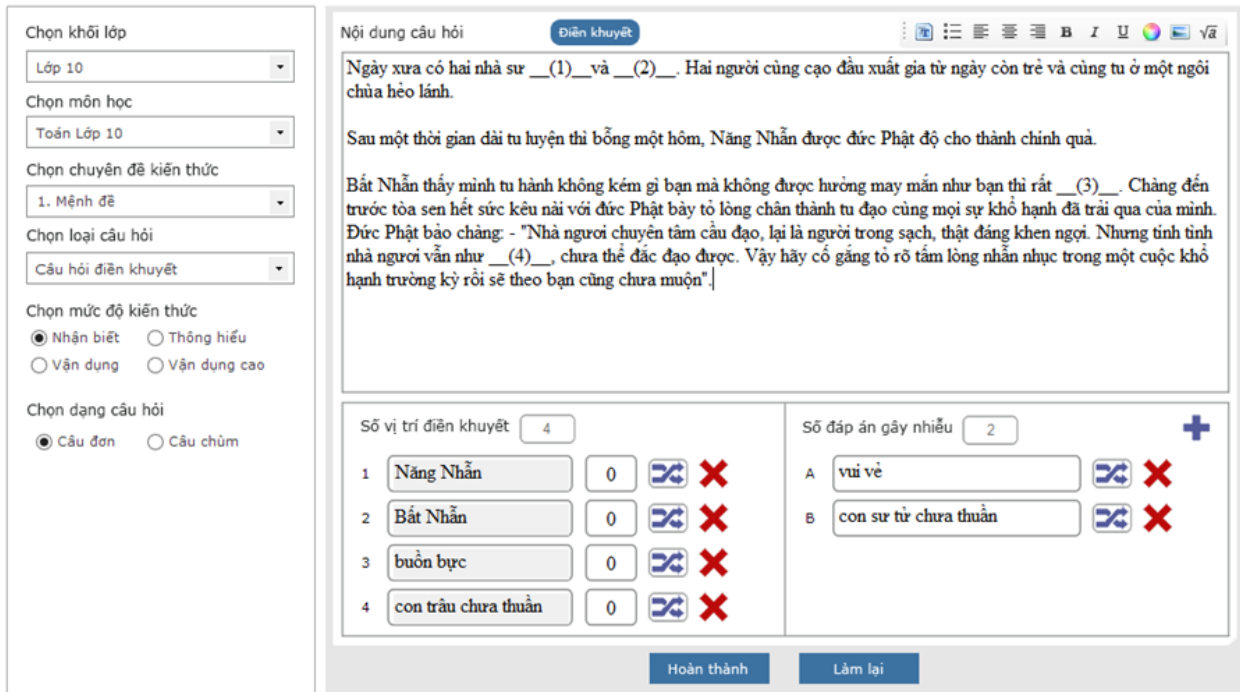
Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi điền khuyết
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu đơn
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Bôi đen phần nội dung câu hỏi và chọn “Điền khuyết” trên phần nội dung câu hỏi để tạo đáp án

Khi cần tạo thêm 1 đáp án nhiễu cho câu hỏi thì nhấn nút **+**, hoặc nhấn nút **×** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo và loại bỏ phần điền khuyết.

Mặc định của phần mềm là tất cả các đáp án của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút  ở bên phải mỗi đáp án để bỏ trộn cho đáp án.

Mặc định % điểm cho từng đáp án là 0, người dùng có thể thay đổi % điểm các đáp án sao cho tổng % điểm là 100%.



Chọn khối lớp
Lớp 10

Chọn môn học
Toán Lớp 10

Chọn chuyên đề kiến thức
1. Mệnh đề

Chọn loại câu hỏi
Câu hỏi điền khuyết

Chọn mức độ kiến thức
 Nhận biết Thông hiểu
 Vận dụng Vận dụng cao

Chọn dạng câu hỏi
 Câu đơn Câu chừa

Nội dung câu hỏi Điền khuyết









Ngày xưa có hai nhà sư __(1)__ và __(2)__. Hai người cùng cạo đầu xuất gia từ ngày còn trẻ và cùng tu ở một ngôi chùa hẻo lánh.



Sau một thời gian dài tu luyện thi bỗng một hôm, Năng Nhẫn được đức Phật độ cho thành chính quả.



Bất Nhẫn thấy mình tu hành không kém gì bạn mà không được hưởng may mắn như bạn thì rất __(3)__. Chàng đến trước tòa sen hết sức kêu nài với đức Phật bày tỏ lòng chân thành tu đạo cùng mọi sự khổ hạnh đã trải qua của mình. Đức Phật bảo chàng: - "Nhà người chuyên tâm cầu đạo, lại là người trong sạch, thật đáng khen ngợi. Nhưng tính tình nhà người vẫn như __(4)__, chưa thể đắc đạo được. Vậy hãy cố gắng tỏ rõ tâm lòng nhân nhục trong một cuộc khổ hạnh trường kỳ rồi sẽ theo bạn cũng chưa muộn".

Số vị trí điền khuyết

Số đáp án gây nhiễu

1	Năng Nhẫn	0		
2	Bất Nhẫn	0		
3	buồn bực	0		
4	con trâu chưa thuần	0		

A vui vẻ  

B con sư từ chưa thuần  

Hoàn thành Làm lại

Hình 4.8.10.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi điền khuyết dạng câu đơn



Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn “**Hoàn thành**” => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo “Tạo câu hỏi thành công!” => click nút “**Đồng ý**” để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

4.16.11. Thêm câu hỏi điền khuyết dạng câu chùm

The screenshot shows the 'Thêm câu hỏi' (Add Question) interface. On the left, there are several filter sections: 'Chọn khối lớp' (Class) with 'Lớp 10' selected; 'Chọn môn học' (Subject) with 'Toán Lớp 10' selected; 'Chọn chuyên đề kiến thức' (Knowledge topic) with '1. Mệnh đề' selected; 'Chọn loại câu hỏi' (Question type) with 'Câu hỏi điền khuyết' selected; 'Chọn mức độ kiến thức' (Knowledge level) with 'Nhận biết' selected; and 'Chọn dạng câu hỏi' (Question format) with 'Câu chùm' selected. The main area is titled 'Yêu cầu chung' (General requirements) and contains a large text input field for 'Nội dung câu hỏi' (Question content). Above this field is a 'Điền khuyết' (Fill-in) button and a 'Số câu hỏi' (Number of questions) counter set to 2, with '+' and '-' buttons to adjust it. Below the main input field are two smaller input fields: 'Số vị trí điền khuyết' (Number of fill-in positions) set to 0 and 'Số đáp án gây nhiễu' (Number of distractor answers) set to 0. At the bottom of the interface are two buttons: 'Hoàn thành' (Finish) and 'Làm lại' (Reset).

Hình 4.8.11.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi điền khuyết dạng câu chùm

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
 - + Chọn môn học
 - + Chọn chuyên đề kiến thức
 - + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi điền khuyết
 - + Chọn mức độ kiến thức
 - + Chọn dạng câu hỏi: Câu chùm
 - + Nhập nội dung câu hỏi
 - + Bôi đen phần nội dung câu hỏi và chọn “**Điền khuyết**” trên phần nội dung câu hỏi để tạo đáp án
- Mặc định số câu hỏi là 2. Khi cần tạo thêm 1 câu hỏi cho câu chùm thì nhấn nút  hoặc nhấn nút  ở phía trên nội dung câu hỏi để xóa câu hỏi đã thêm.

Chọn câu hỏi ^{câu hỏi} , khi người dùng click chọn câu hỏi nào thì sẽ hiển thị cho người dùng giao diện nhập nội dung và đáp án cho câu hỏi đó.

Mặc định của phần mềm là tất cả các câu hỏi con của câu hỏi chùm đều sẽ không được trộn, tuy nhiên người dùng có thể tích chọn ở checkbox Được trộn Được trộn để thực hiện trộn cho câu hỏi con.

Khi cần tạo thêm 1 đáp án nhiều cho câu hỏi thì nhấn nút **+** , hoặc nhấn nút **×** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo và loại bỏ phần điền khuyết.

Mặc định của phần mềm là tất cả các đáp án của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút **↔** ở bên phải mỗi đáp án để bỏ trộn cho đáp án.

Mặc định % điểm cho từng đáp án là 0, người dùng có thể thay đổi % điểm các đáp án sao cho tổng % điểm là 100%.



Hình 4.8.11.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi điền khuyết dạng câu chùm


Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn **“Hoàn thành”** => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo **“Tạo câu hỏi thành công!”** => click nút **“Đồng ý”** để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

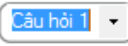
4.16.12. Thêm câu hỏi điền khuyết loại 2

Hình 4.8.12.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi điền khuyết loại 2

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi điền khuyết loại 2
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Bôi đen phần nội dung câu hỏi và chọn “**Điền khuyết**” trên phần nội dung câu hỏi để tạo đáp án, mỗi 1 vị trí điền khuyết sẽ là 1 câu hỏi khác nhau.

Khi cần xóa câu hỏi cho câu chùm thì nhấn nút  ở phía trên nội dung đáp án để xóa câu hỏi và đáp án đã thêm.

Chọn câu hỏi  , khi người dùng click chọn câu hỏi nào thì sẽ hiển thị cho người dùng giao diện nội dung đáp án cho câu hỏi đó.

Khi cần tạo thêm 1 đáp án nhiều cho câu hỏi thì nhấn nút **+**, hoặc nhấn nút **×** ở bên phải mỗi đáp án để xóa đáp án đã tạo và loại bỏ phần điền khuyết.

Mặc định của phần mềm là tất cả các đáp án của câu hỏi đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể nhấn vào nút **↔** ở bên phải mỗi đáp án để bỏ trộn cho đáp án.

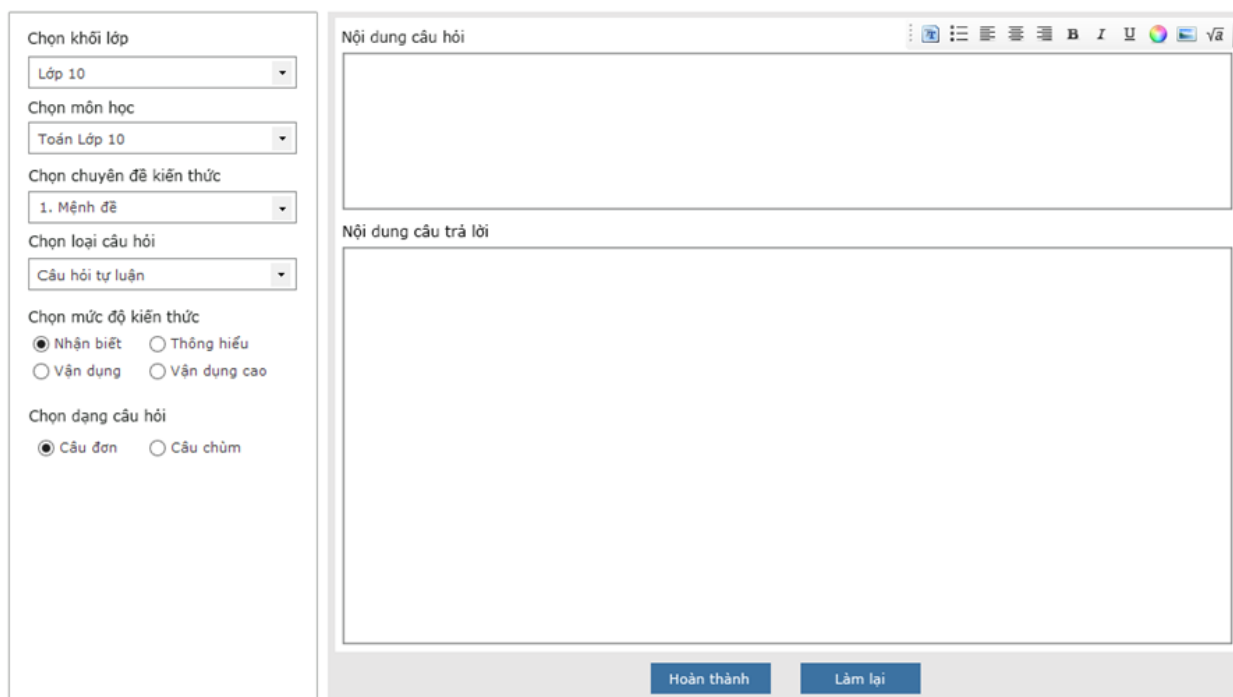
Mặc định % điểm cho từng đáp án là 0, người dùng có thể thay đổi % điểm các đáp án sao cho tổng % điểm là 100%

The screenshot shows a software interface for creating a multiple-choice question. On the left, there is a sidebar with several filter sections: 'Chọn khối lớp' (Class level) set to 'Khối Lớp 10', 'Chọn môn học' (Subject) set to 'Giáo dục công dân', 'Chọn chuyên đề kiến thức' (Knowledge topic) set to 'P1_Công dân với việc hình thành', 'Chọn loại câu hỏi' (Question type) set to 'Câu hỏi điền khuyết loại 2', 'Chọn mức độ kiến thức' (Knowledge level) with 'Nhận biết' selected, and 'Chọn dạng câu hỏi' (Question form) with 'Câu chừa' selected. The main area is titled 'Nội dung câu hỏi' (Question content) and contains a story about a woman in the Hung Vuong era. Below the story, there are controls for the number of questions (2), a minus sign, and a dropdown for 'Câu hỏi 1'. At the bottom, there are two input fields: 'Số vị trí điền khuyết' (Number of blank positions) set to 1, and 'Số đáp án gây nhiễu' (Number of distractor answers) set to 0. To the right of the second field are buttons for adding (+) and removing (x) answers. The first answer is 'bàn chân' with a score of 0 and a '↔' button. At the very bottom, there are 'Hoàn thành' (Finish) and 'Làm lại' (Reset) buttons.

Hình 4.8.12.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi điền khuyết loại 2

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn **“Hoàn thành”** => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo **“Tạo câu hỏi thành công!”** => click nút **“Đồng ý”** để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

4.16.13. Thêm câu hỏi tự luận dạng câu đơn



The screenshot shows a software interface for adding a question. On the left, there is a sidebar with several selection options: 'Chọn khối lớp' (Class level) with a dropdown menu showing 'Lớp 10'; 'Chọn môn học' (Subject) with a dropdown menu showing 'Toán Lớp 10'; 'Chọn chuyên đề kiến thức' (Knowledge topic) with a dropdown menu showing '1. Mệnh đề'; 'Chọn loại câu hỏi' (Question type) with a dropdown menu showing 'Câu hỏi tự luận'; 'Chọn mức độ kiến thức' (Knowledge level) with radio buttons for 'Nhận biết', 'Thông hiểu', 'Vận dụng', and 'Vận dụng cao'; and 'Chọn dạng câu hỏi' (Question form) with radio buttons for 'Câu đơn' and 'Câu chừa'. On the right, there are two large text input areas: 'Nội dung câu hỏi' (Question content) and 'Nội dung câu trả lời' (Answer content). At the bottom right, there are two buttons: 'Hoàn thành' (Finish) and 'Làm lại' (Reset).

Hình 4.8.13.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi tự luận dạng câu đơn

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi tự luận
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu đơn
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Nhập nội dung đáp án

The screenshot shows a web-based interface for creating a question. On the left is a sidebar with several selection options:

- Chọn khối lớp:** Lớp 10
- Chọn môn học:** Toán Lớp 10
- Chọn chuyên đề kiến thức:** 1. Mệnh đề
- Chọn loại câu hỏi:** Câu hỏi tự luận
- Chọn mức độ kiến thức:** Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao
- Chọn dạng câu hỏi:** Câu đơn, Câu chừa

The main area is titled "Nội dung câu hỏi" and contains a text input field with the text "Trình bày khái niệm trách nhiệm pháp lý." Below it is a larger text area titled "Nội dung câu trả lời" containing the text: "Trách nhiệm pháp lý là một loại quan hệ pháp luật đặc biệt giữa nhà nước (thông qua các cơ quan có thẩm quyền) với chủ thể vi phạm pháp luật, trong đó bên vi phạm pháp luật phải gánh chịu những hậu quả bất lợi, những biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định ở chế tài các quy định pháp luật." At the bottom right of the main area are two buttons: "Hoàn thành" and "Làm lại".

Hình 4.8.13.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi tự luận dạng câu đơn

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn “**Hoàn thành**” => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo “Tạo câu hỏi thành công!” => click nút “**Đồng ý**” để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

4.16.14. Thêm câu hỏi tự luận dạng câu chùm



The screenshot shows a web-based interface for creating a question. On the left, there are several filter menus: 'Chọn khối lớp' (Class) set to 'Lớp 10', 'Chọn môn học' (Subject) set to 'Toán Lớp 10', 'Chọn chuyên đề kiến thức' (Knowledge topic) set to '1. Mệnh đề', and 'Chọn loại câu hỏi' (Question type) set to 'Câu hỏi tự luận'. Below these are radio buttons for 'Chọn mức độ kiến thức' (Knowledge level) with 'Nhận biết' selected, and 'Chọn dạng câu hỏi' (Question format) with 'Câu chùm' selected. The main area on the right is titled 'Yêu cầu chung' and contains a large text input field. Below it, there's a section for 'Nội dung câu hỏi' with a 'Số câu hỏi' (Number of questions) set to 2, plus and minus buttons to adjust the count, a dropdown for 'câu hỏi' (question) set to 'Câu hỏi 1', and a checked 'Được trộn' (Shuffled) checkbox. A second large text input field is labeled 'Nội dung câu trả lời'. At the bottom of the main area are two buttons: 'Hoàn thành' (Finish) and 'Làm lại' (Reset).

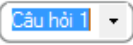
Hình 4.8.14.1. Giao diện Cập nhật câu hỏi tự luận dạng câu chùm

Bước 1: Nhập thông tin cho câu hỏi:

- + Chọn khối lớp
- + Chọn môn học
- + Chọn chuyên đề kiến thức
- + Chọn loại câu hỏi: Câu hỏi tự luận
- + Chọn mức độ kiến thức
- + Chọn dạng câu hỏi: Câu chùm
- + Nhập nội dung câu hỏi
- + Nhập nội dung đáp án

Mặc định số câu hỏi là 2. Khi cần tạo thêm 1 câu hỏi cho câu chùm thì nhấn nút

 hoặc nhấn nút  ở phía trên nội dung câu hỏi để xóa câu hỏi đã thêm.

Chọn câu hỏi  , khi người dùng click chọn câu hỏi nào thì sẽ hiển thị cho người dùng giao diện nhập nội dung và đáp án cho câu hỏi đó.

Mặc định của phần mềm là tất cả các câu hỏi con của câu hỏi chùm đều sẽ được trộn, tuy nhiên người dùng có thể bỏ tích chọn ở checkbox Được trộn Được trộn để không thực hiện trộn câu hỏi.

The screenshot shows a software interface for creating a multiple-choice question. On the left, there is a sidebar with several filter options: 'Chọn khối lớp' (Lớp 10), 'Chọn môn học' (Toán Lớp 10), 'Chọn chuyên đề kiến thức' (1. Mệnh đề), 'Chọn loại câu hỏi' (Câu hỏi tự luận), 'Chọn mức độ kiến thức' (Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao), and 'Chọn dạng câu hỏi' (Câu đơn, Câu chùm). The main workspace is titled 'Yêu cầu chung' and contains a text area for 'Yêu cầu chung', a 'Nội dung câu hỏi' field with a counter set to 2 and a 'Được trộn' checkbox checked, and a 'Nội dung câu trả lời' field containing a paragraph of text. At the bottom are 'Hoàn thành' and 'Làm lại' buttons.

Hình 4.8.14.2. Giao diện Cập nhật câu hỏi tự luận dạng câu chùm

Bước 2: Sau khi nhập các thông tin hợp lệ => nhấn **“Hoàn thành”** => chương trình thực hiện tạo mới câu hỏi và hiển thị thông báo **“Tạo câu hỏi thành công!”** => click nút **“Đồng ý”** để trở về giao diện thêm mới câu hỏi.

4.9. Cập nhật câu hỏi từ file word

LƯU Ý: File câu hỏi cần được soạn thảo theo cấu trúc quy định của phần mềm, tham khảo mục “**Một số quy tắc khi soạn thảo file câu hỏi trong WORD**”.

4.9.1. Một số quy tắc khi soạn thảo file câu hỏi trong WORD

Khi cập nhật câu hỏi từ file, để hệ thống có thể định dạng chính xác kiểu câu hỏi và nội dung câu hỏi, thì các file cần soạn thảo theo một số nguyên tắc riêng. Hệ thống có thể cập nhật câu hỏi từ file word với những quy định về cấu trúc riêng:

Một số quy tắc khi soạn thảo file câu hỏi trong WORD.

Người dùng sử dụng bộ ký hiệu sau cho phần cập nhật từ File:

STT	Ký hiệu	Mô tả
1	<G>	Quy định bắt đầu câu hỏi chòm
2	<NB>, <TH>, <VD>, <VDC>	Quy định bắt đầu câu hỏi đơn, câu hỏi con tương ứng với các mức độ kiến thức lần lượt: NHẬN BIẾT, THÔNG HIỂU, VẬN DỤNG, VẬN DỤNG CAO
3	<#>	Quy định bắt đầu câu hỏi đơn, câu hỏi con bình thường, mặc định sẽ vào Mức độ kiến thức nhận biết.
4	<@>	Quy định đáp án KHÔNG được đảo vị trí. (khi đặt sau đáp án) Quy định câu hỏi con không được đảo vị trí (đặt trong nội dung câu con của câu chòm)
5	<VT>, <VP>	Quy định đáp án về trái với về phải tương ứng trong câu nối chéo. Quy định số đáp án về trái nhỏ hơn hoặc bằng về phải. Một cặp <VT><VP> ... liền kề sẽ

		nhận là 1 đáp án nổi đúng, các đáp án dư ra sẽ là đáp án gây nhiễu.
6	<Đ> ;<S>	Quy định bắt đầu đáp án Đúng, Sai tương ứng trong câu dạng Đúng/Sai (True/False)
7	<\$>	Quy định ký hiệu bắt đầu đáp án của các dạng câu: trắc nghiệm, điền khuyết, tự luận . Đáp án đúng được bôi màu đỏ. Câu tự luận chỉ có 1 cụm <\$> trước phần nội dung câu trả lời.

Bảng 4.9.1: Quy tắc khi soạn thảo câu hỏi trong word

Giải thích thêm và ví dụ

Thay vì trong đề thi, đề kiểm tra chúng ta thường ghi "Bài 1"; hoặc "Câu 1" hoặc a; b;..., Khi làm ngân hàng đề chúng ta ghi theo bảng ký hiệu như trên.

Ký hiệu <G> là ký hiệu để ghi **câu hỏi chòm**

Câu hỏi chòm là gì? Câu hỏi chòm là câu hỏi như có "Bài toán PIZA", có cấu trúc như sau:

* Phần giả thiết chung

* Phần câu hỏi bài tập (phần này có thể có nhiều câu hỏi hoặc bài tập)

Ví dụ về câu hỏi hay bài tập chòm:

BÀI TOÁN VỀ CÁNH THUYỀN BUỒM

(* Phần giả thiết chung) Trong thương mại quốc tế thì khoảng 95% hàng hóa được vận chuyển bằng đường thủy, với số lượng khoảng 50.000 tàu, gồm các loại như: tàu chở dầu, tàu chở hàng, tàu chở công-ten-nơ,... Phần lớn trong số các loại tàu này đều sử dụng động cơ chạy bằng dầu diezen.

Nhiều kỹ sư có ý định thiết kế một hệ thống sử dụng sức gió nhằm hỗ trợ sức đẩy cho các tàu hàng. Họ đưa ra ý tưởng: gắn thêm một chiếc điều vào tàu, đóng vai trò như một cánh buồm, để có thể sử dụng sức gió nhằm giảm thiểu việc tiêu thụ nhiên liệu cũng như giảm thiểu tác hại với môi trường.

(* Phần câu hỏi, bài tập)

CÂU HỎI 1

Biết rằng chiếc điều sẽ bay ở độ cao 150m so với boong tàu. Ở độ cao này tốc độ gió có thể cao hơn khoảng 20% so với tốc độ gió ở boong tàu.

Khi biết tốc độ gió ở boong tàu là 24km/h, tính (gần đúng) và cho biết tốc độ gió thổi vào chiếc điều ?

- A. 6km/h B. 18km/h C. 25km/h D. 30km/h

CÂU HỎI 2

Để tính lực kéo F của chiếc điều tác động vào một tàu chở hàng, ta có thể dùng công thức

c : hệ số nâng của điều

d : Mật độ không khí

S : diện tích bề mặt của điều

v : Vận tốc gió lên cánh điều

Lực kéo của cánh điều sẽ biến đổi như thế nào nếu biết tốc độ gió sẽ được tăng lên gấp đôi :

- A. F tăng gấp đôi B. F tăng gấp ba lần
C. F tăng gấp bốn lần D. F tăng gấp năm lần

CÂU HỎI 3.

Độ dài của dây buộc điều là bao nhiêu để nó có thể kéo một tàu chở hàng theo góc 45° và điều đang ở độ cao 150m theo phương thẳng đứng (so với mặt nước) như trong hình vẽ

- A. 173m B. 212m
C. 285m D. 300m

CÁCH VIẾT ĐỀ ĐỂ LÀM NGÂN HÀNG ĐỀ

<G> Trong thương mại quốc tế thì khoảng 95% hàng hóa được vận chuyển bằng đường thủy, với số lượng khoảng 50.000 tàu, gồm các loại như: tàu chở dầu, tàu chở hàng, tàu chở công-ten-nơ,... Phần lớn trong số các loại tàu này đều sử dụng động cơ chạy bằng dầu diezen.

Nhiều kỹ sư có ý định thiết kế một hệ thống sử dụng sức gió nhằm hỗ trợ sức đẩy cho các tàu hàng. Họ đưa ra ý tưởng: gắn thêm một chiếc điều vào tàu, đóng vai trò như một cánh buồm, để có thể sử dụng sức gió nhằm giảm thiểu việc tiêu thụ nhiên liệu cũng như giảm thiểu tác hại với môi trường.

<#> Biết rằng chiếc điều sẽ bay ở độ cao 150m so với boong tàu. Ở độ cao này tốc độ gió có thể cao hơn khoảng 20% so với tốc độ gió ở boong tàu.

Khi biết tốc độ gió ở boong tàu là 24km/h, tính (gần đúng) và cho biết tốc độ gió thổi vào chiếc điều ?

- <\$> 6km/h
<\$> 18km/h
<\$> 25km/h
<\$> 30km/h

<#> Để tính lực kéo F của chiếc điều tác động vào một tàu chở hàng, ta có thể dùng công thức

c : hệ số nâng của điều

d : Mật độ không khí

S : diện tích bề mặt của điều

v : Vận tốc gió lên cánh điều

Lực kéo của cánh điều sẽ biến đổi như thế nào nếu biết tốc độ gió sẽ được tăng lên gấp đôi:

<\$> F tăng gấp đôi

<\$> F tăng gấp ba lần

<\$> F tăng gấp bốn lần

<\$> F tăng gấp năm lần

<#> Độ dài của dây buộc điều là bao nhiêu để nó có thể kéo một tàu chở hàng theo góc 45° và điều đang ở độ cao 150m theo phương thẳng đứng (so với mặt nước) như trong hình vẽ

<\$> 173m

<\$> 212m

<\$> 285m

<\$> 300m

LƯU Ý:

1. Qua ví dụ trên ta thấy: Bắt đầu bài toán dạng **Chùm** là ký hiệu <G> ở phần giả thiết chung. Các câu hỏi (hoặc bài tập) bắt đầu từ ký hiệu <#> cho giả thiết riêng và bắt đầu cho phương án trả lời là <\$>. **Phương án đúng, tất cả đều bôi màu đỏ.**

Phần nội dung còn lại của câu hỏi phải là màu đen mặc định (Automatic) của word.

2. Ví dụ này áp dụng cho cả trắc nghiệm lẫn tự luận (ở dạng chùm). Đối với tự luận thì chỉ cần một dấu <\$> thay cho chữ "Trả lời" hoặc "Giải" đặt trước phần lời giải và không phải bôi màu.

3. Cách trình bày câu hỏi, bài tập hay bài giải: **không cần định dạng tab**, nghĩa là cứ viết từ đầu dòng; có thể canh chỉnh 2 bên bằng phím "Ctrl + J".

☞ Ký hiệu <NB>; <TH>; <VD>; <VDC>

Các ký hiệu này có thể sử dụng thay thế cho ký hiệu <#> khi muốn xác định mức độ nhận biết kiến thức cho câu:

<NB> là ký hiệu cho câu hỏi, bài tập ở mức độ nhận biết;

<TH> là ký hiệu cho câu hỏi, bài tập ở mức độ thông hiểu;

<VD> là ký hiệu cho câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng thấp;

<VDC> là ký hiệu cho câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng cao.

Ví dụ

<NB> Phát biểu định lý Pitago?

<\$> Trong một tam giác vuông, bình phương của cạnh huyền bằng tổng các bình phương của hai cạnh góc vuông.

<TH> Tập hợp $\{x \in \mathbf{N}, x < 5\}$ còn có cách viết khác là :

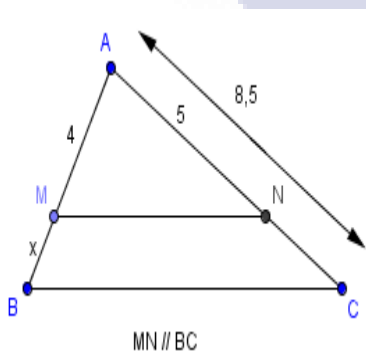
<\$> $\{1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5\}$

<\$> $\{0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5\}$

<\$> $\{1 ; 2 ; 3 ; 4\}$

<\$> $\{0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4\}$

<VDC> Tính x trong hình vẽ sau

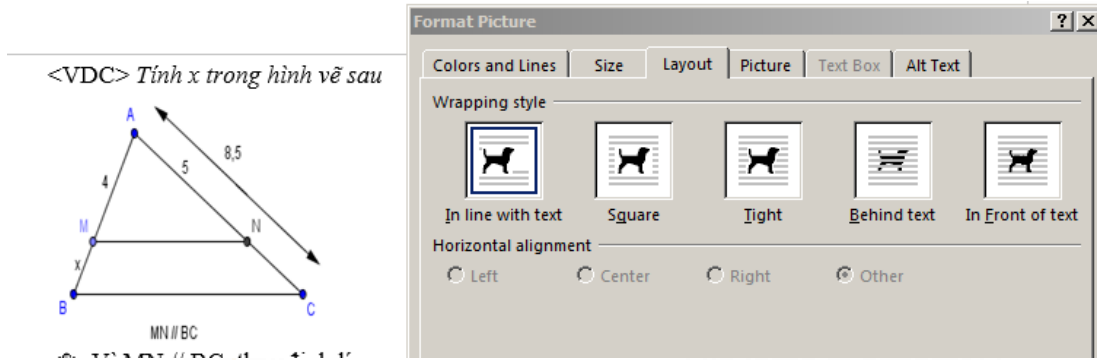


<\$> Vì $MN // BC$, theo định lí

$$\text{Ta-lét ta có : } \frac{AM}{MB} = \frac{AN}{NC} \text{ hay } \frac{4}{x} = \frac{5}{NC} \Rightarrow x = \frac{4 \cdot NC}{5} = \frac{4 \cdot (AC - AN)}{5} \\ = \frac{4 \cdot (8,5 - 5)}{5} = 2,8$$

Vậy $x = 2,8$.

Chú ý: Với hình ảnh trong file nguồn phải để thuộc tính là In line with text



☞ Ký hiệu <@> dùng để cố định vị trí phương án (câu) trong phần trắc nghiệm, thường là phương án "Cả A, B, C đều đúng"

Ví dụ:

<TH> Tập hợp $\{x \in \mathbf{N}, x < 5\}$ còn có cách viết khác là:

<\$> $\{1; 2; 3; 4; 5\}$

<\$> $\{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

<\$> $\{0; 1; 2; 3; 4\}$

<\$> Cả A, B, C đều đúng. <@>

☞ Hoặc cố định một câu nào đó (sử dụng khi trộn đề từ file) ví dụ:

<TH> Tập hợp $\{x \in \mathbf{N}, x < 5\}$ còn có cách viết khác là <@>

<\$> $\{1; 2; 3; 4; 5\}$

<\$> $\{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

<\$> $\{1; 2; 3; 4\}$

<\$> $\{0; 1; 2; 3; 4\}$

☞ Ký hiệu <VT>, <VP> dùng để trình bày phần trắc nghiệm ghép đôi

Ví dụ

<#> **Match the sentences, clauses or phrases in column A with the ones in column B to make meaning ful sentences:**

<VT> Linh is impressed

<VP> because of the remarkable buildings.

<VT> When we last saw her,

<VP> she was working as a secretary.

<VT> Mr. Long is fond of Miss Ngoc,

<VP> but we don't believe he truly loves her.

<VT> Mr. Nguyen met Miss Hanh in 2002

<VP> and they got married three years later.

<VT> When my uncle was young,

<VP> he used to play football very well.

LƯU Ý: Khi viết như thế này nhưng khi in ra đề thi thi sẽ dạng sau:

Bài Hãy nối bài toán ở cột A với kết quả tương ứng ở cột B

Question 1: Match the sentences, clauses or phrases in column A with the ones in column B to make meaningful sentences:

- | | |
|-------------------------------------|---|
| 1. Mr. Nguyen met Miss Hanh in 2002 | A. because of the remarkable buildings. |
| 2. Mr. Long is fond of Miss Ngoc, | B. she was working as a secretary. |
| 3. When we last saw her, | C. he used to play football very well. |
| 4. Linh is impressed | D. and they got married three years later. |
| 5. When my uncle was young, | E. but we don't believe he truly loves her. |

Ví dụ về Vật lý

<#> Đặt điện áp $u = U_0 \cos \omega t$ (V) (với U_0 và ω không đổi) vào hai đầu đoạn mạch gồm cuộn dây không thuần cảm mắc nối tiếp với tụ điện có điện dung C (thay đổi được). Khi $C = C_0$ thì cường độ dòng điện trong mạch sớm pha hơn u là φ_1 ($0 < \varphi_1 < \frac{\pi}{2}$) và điện áp hiệu dụng hai đầu cuộn dây là 45V. Khi $C = 3C_0$ thì cường độ

dòng điện trong mạch trễ pha hơn u là $\varphi_2 = \frac{\pi}{2} - \varphi_1$ và điện áp hiệu dụng hai đầu cuộn dây là 135V. Giá trị của U_0 **gần giá trị nào nhất** sau đây?

<\$> 95V

<\$> 75V

<\$> 64V

<\$> 130V

<#> Trong một thí nghiệm Y-âng về giao thoa ánh sáng, bước sóng ánh sáng đơn sắc là 600 nm, khoảng cách giữa hai khe hẹp là 1 mm. Khoảng cách từ mặt phẳng chứa hai khe đến màn quan sát là 2 m. Khoảng vân quan sát được trên màn có giá trị bằng

<\$> 1,2 mm

<\$> 1,5 mm

<\$> 0,9 mm

<\$> 0,3 mm

Ví dụ về tiếng Anh

<G> **Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the rest.**

<#>

<\$> denies

<\$> mistakes

<\$> conserves

<\$> declines

<#>

<\$> explained

<\$> missed

<\$> knocked

<\$> jumped

Ví dụ Câu điền khuyết loại 2 môn tiếng Anh

<G> Read the following passage. Choose the best answer (A, B, C or D) to complete the passage.

Nowadays people are more aware that wildlife all over the world is in ____. Many species of animals are threatened, and could easily become ____ if we do not make an effort to protect them. There are many reasons for this. In some cases, animals are hunted ____ their fur or for other valuable parts of their bodies. Some birds, such as parrots, are caught alive and sold as pets. For many animals and birds, the problem is that their habitat is disappearing. More land is used for farms, for houses or industry, and there are fewer open spaces than there once were. Farmers use powerful chemicals to help them grow better crops, but these chemicals pollute the environment and ____ wildlife. The most successful animals on earth – human beings – will soon be the only ones left unless we can ____ this problem.

<#>

<\$> danger

<\$> threat

<\$> problem

<\$> dangerous

<#>

<\$> extinct

<\$> disappeared

<\$> died

<\$> dead

<#>

<\$> for

<\$> with

<\$> about

<\$> to

<#>

<\$> harm

<\$> spoil

<\$> would

<\$> injure

<#>

<\$> solve

<\$> answer

<\$> explain

<\$> calculate

LƯU Ý: Riêng với dạng câu điền khuyết loại 2 này, khi soạn các đáp án đúng mặc định phải để vị trí đầu tiên. Sau khi trộn đề ra hệ thống sẽ đảo vị trí các đáp án này.

Ví dụ Ngữ văn

<#> Từ ngữ gạch chân nào là từ ngữ cảm thán trong câu sau:

Đẹp xiết bao cảnh mặt trời đội biển nhô lên vào lúc hừng đông.

<#> Điền dấu câu thích hợp vào những chỗ chấm trong câu sau :

Tôi đã nhìn say sưa ____ mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống ____ Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô.

<\$> làn mây

<\$> dòng nước

<\$> dòng suối

<\$> bầu trời

<#> Xác định kiểu câu cho các câu văn sau?

<VT> Này U ăn đi!

<VP> Câu cầu khiến

<VT> U có ăn thì con mới ăn.

<VP> Câu khẳng định

<VT> Sáng ngày người ta đấm U có đau lắm không?

<VP> Câu nghi vấn

<VT> Không đau con ạ!

<VP> Câu phủ định

Ví dụ về Hóa học

<#> Tinh bột, xenlulozơ, saccarozơ đều có khả năng tham gia phản ứng

<\$> hoà tan $\text{Cu}(\text{OH})_2$

<\$> trùng ngưng

<\$> tráng gương

<\$> thủy phân

<#> Nếu thủy phân không hoàn toàn pentapeptit Gly-Ala-Gly-Ala-Gly thì thu được tối đa bao nhiêu dipeptit khác nhau?

<\$> 1

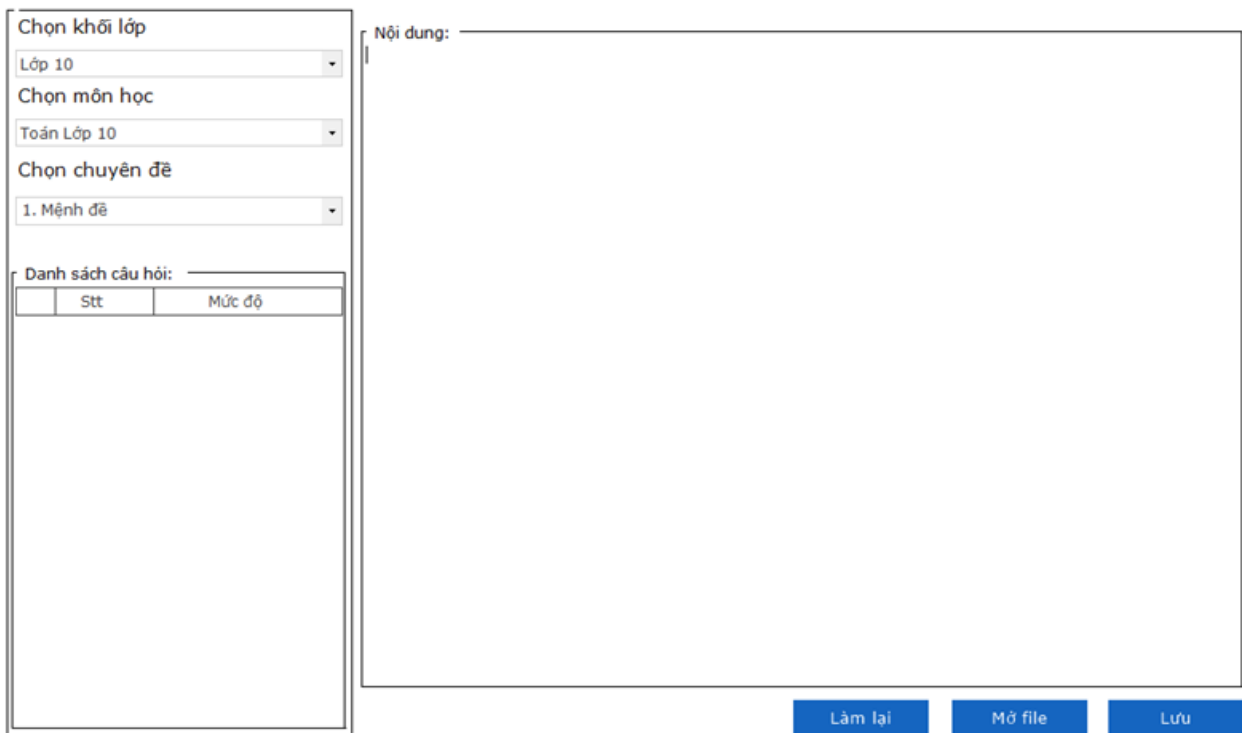
<\$> 3

<\$> 2

<\$> 4

4.9.2. Các bước thao tác cập nhật câu hỏi từ file word

Bước 1: Từ giao diện trang chủ => click tab Ngân hàng câu hỏi => click nút **Cập nhật từ file** => giao diện Cập nhật câu hỏi từ file được hiển thị như sau:



Chọn khối lớp	
Lớp 10	▼

Chọn môn học	
Toán Lớp 10	▼

Chọn chuyên đề	
1. Mệnh đề	▼

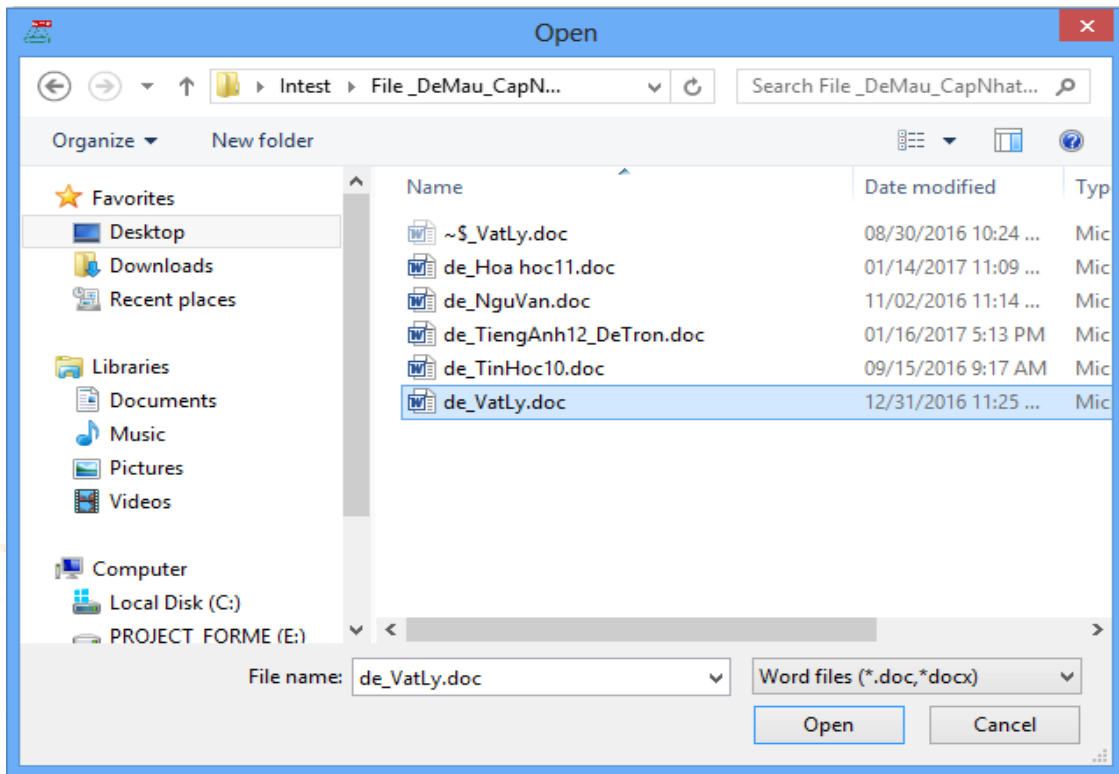
Danh sách câu hỏi:	
Stt	Mức độ

Nội dung:

Làm lại Mở file Lưu

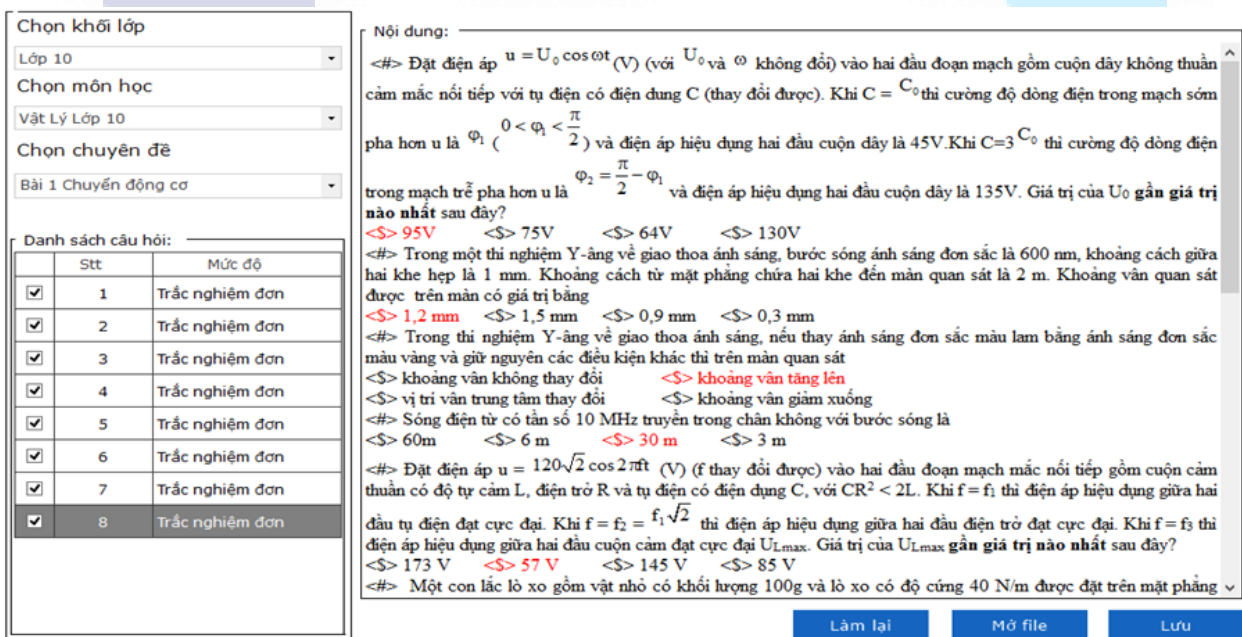
Hình 4.9.2.1. Giao diện cập nhật từ file (chưa có dữ liệu)

Bước 2: Người dùng chọn Khối lớp, môn học, chuyên đề cần thêm => click nút **“Mở file”** => chương trình sẽ hiển thị giao diện chọn file cho phép người dùng chọn file trên máy tính.



Hình 4.9.2.2. Giao diện chọn file

Người dùng chọn file hợp lệ => click “**Open**” => chương trình sẽ thực hiện tải lên nội dung file vào giao diện cập nhật từ file như sau:



Hình 4.9.2.3. Giao diện cập nhật từ file (đã có dữ liệu)

Bước 3: Người dùng tích chọn câu hỏi muốn thêm trong danh sách => click nút “**Lưu**” => chương trình sẽ thực hiện lưu thành công câu hỏi đã chọn vào khối lớp, môn học, chuyên đề đã chọn

Trường hợp người dùng đã chọn file hợp lệ => click nút “**Làm lại**” => chương trình sẽ xóa toàn bộ nội dung và danh sách câu hỏi file vừa chọn

Trong trường hợp nội dung file câu hỏi từ word khi load lên tồn tại thêm cả câu không đúng định dạng (ví dụ như: không có đáp án đúng, quá số lượng câu hỏi con hoặc đáp án) chương trình sẽ đưa ra thông báo xác nhận cho người dùng



Hình 4.9.2.4: Giao diện xác nhận tồn tại câu không đúng định dạng

Người dùng chọn “**Không**” chương trình sẽ không thực hiện lưu file câu hỏi vào môn học, chuyên đề đã chọn

Người dùng chọn “**Có**” chương trình sẽ lưu thành công những câu hỏi đúng quy định để đưa vào môn học, chuyên đề đã chọn. Người dùng click “**Đồng ý**” trong thông báo cập nhật thành công => chương trình sẽ hiển thị nội dung các câu hỏi lỗi vào giao diện Cập nhật từ file đồng thời hiển thị link “**Xuất file lỗi**” cho phép người dùng xuất file câu hỏi lỗi ra máy tính.

[Xuất file lỗi](#)

Chọn khối lớp

Khối Lớp 10

Chọn môn học

Giáo dục công dân

Chọn chuyên đề

Giáo dục công dân

Danh sách câu hỏi:

	Stt	Mức độ
<input type="checkbox"/>	1	Trắc nghiệm đơn

Nội dung:

<NB> Tinh bột, xenlulozơ, saccarozơ đều có khả năng tham gia phản ứng

<S> hoà tan Cu(OH)₂

<S> trùng ngưng

<S> phân hủy

<S> trùng dây

<S> fko

<S> tráng gương

<S> thủy phân

<S> kết tủa

<S> đông băng

<S> fw

<S> ewaf

<S> fjow

<S> fjowe

Làm lại

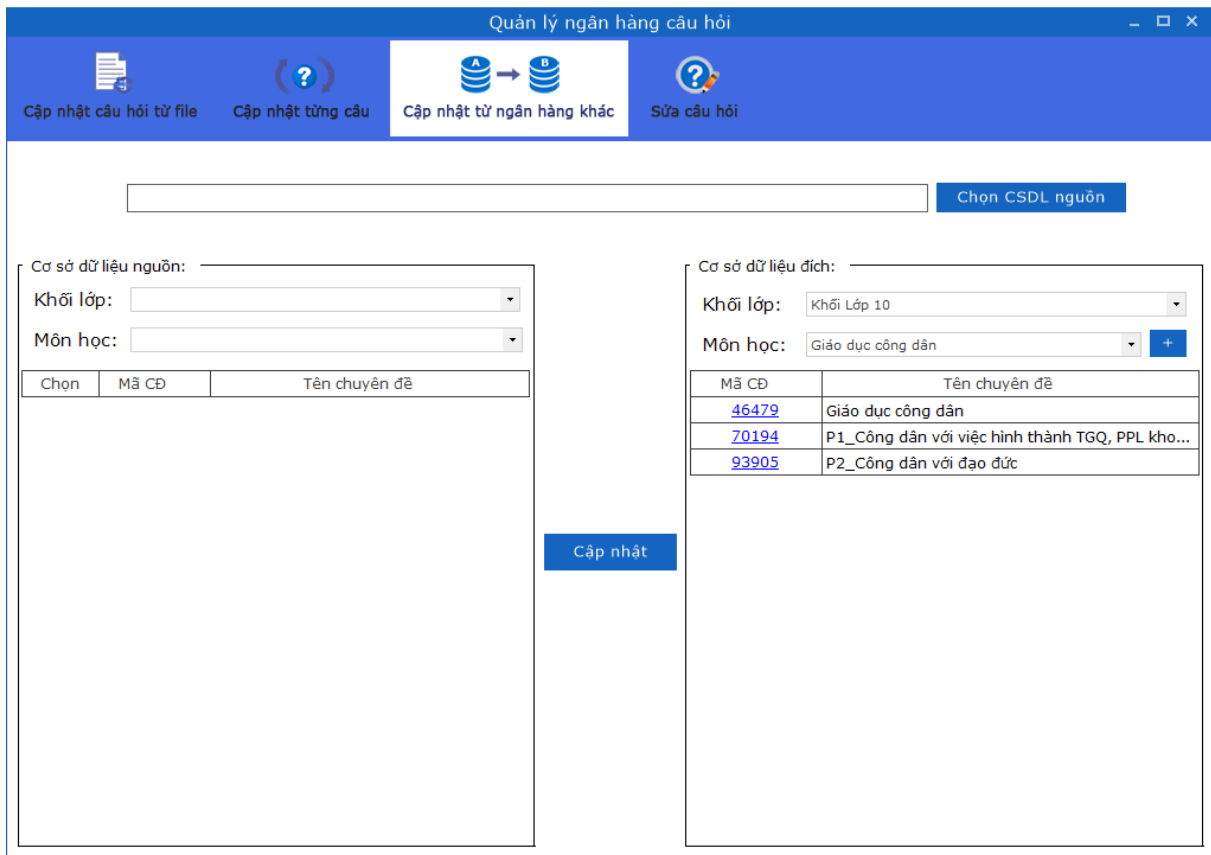
Mở file

Lưu

4.10. Cập nhật từ ngân hàng khác

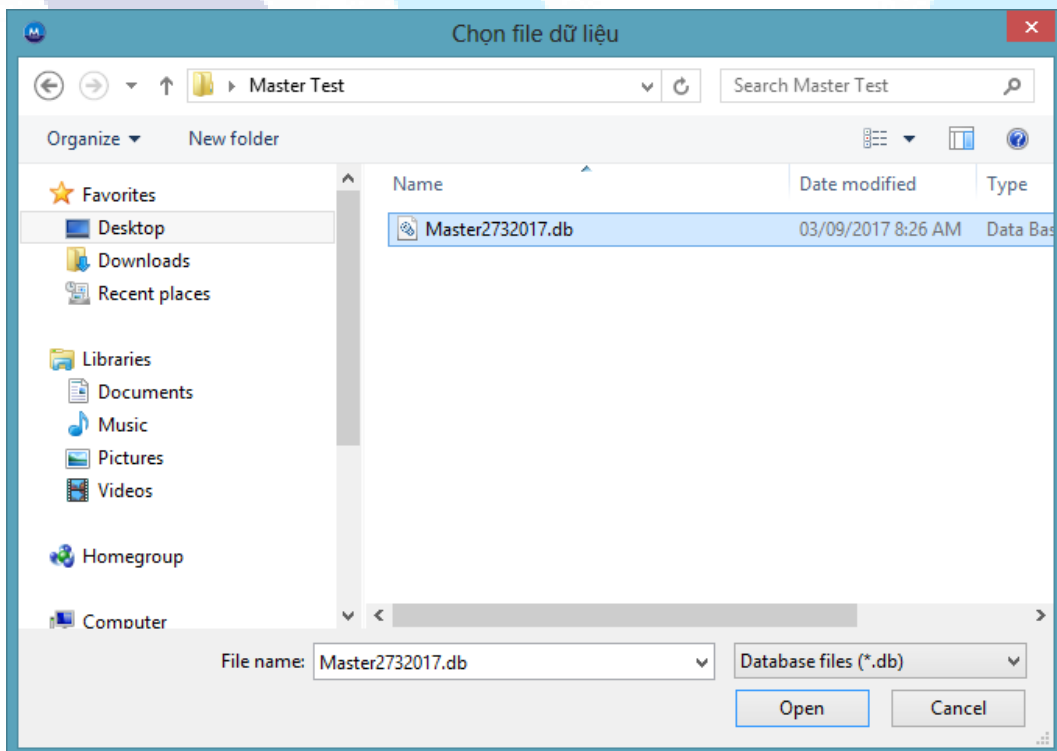
LƯU Ý: Dữ liệu câu hỏi từ ngân hàng khác cần đảm bảo đúng cấu trúc dữ liệu phù hợp với phần mềm, file dữ liệu cập nhật là 1 file database(.db), có thể là file dữ liệu được sao lưu ra từ phần mềm MASTER TEST hoặc file dữ liệu khác có cùng cấu trúc bảng cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu của phần mềm MASTER TEST, những file database(.db) không hợp lệ thì không thực hiện được tính năng này.

Bước 1: Từ giao diện trang chủ => click tab Ngân hàng câu hỏi => click nút **Cập nhật từ ngân hàng khác** => giao diện Cập nhật câu hỏi từ ngân hàng khác được hiển thị như sau:



Hình 4.10.1. Giao diện cập nhật từ ngân hàng khác (chưa có dữ liệu)

Bước 2: Người dùng click “**Chọn CSDL nguồn**” => chương trình sẽ hiển thị giao diện chọn file cho phép người dùng chọn file nguồn trên máy tính.



Hình 4.10.2. Giao diện chọn file database

Người dùng chọn file hợp lệ => click “**Open**” => chương trình sẽ thực hiện tải lên nội dung file vào giao diện cập nhật từ ngân hàng khác như sau:

Quản lý ngân hàng câu hỏi

Cập nhật câu hỏi từ file Cập nhật từng câu Cập nhật từ ngân hàng khác Sửa câu hỏi

C:\Users\vs2013debugger\Desktop\Intest\Triviet23122016.db Chọn CSDL nguồn

Cơ sở dữ liệu nguồn: Khối lớp: Khối Lớp 6 Môn học: Sinh học


Chọn	Mã CD	Tên chuyên đề
<input checked="" type="checkbox"/>	15797	cd1
<input type="checkbox"/>	27183	Sinh học
<input type="checkbox"/>	68511	hóa học
<input type="checkbox"/>	76212	Tin HỌc1
<input type="checkbox"/>	81695	Sinh học cơ bản
<input type="checkbox"/>	86414	TIN HỌC

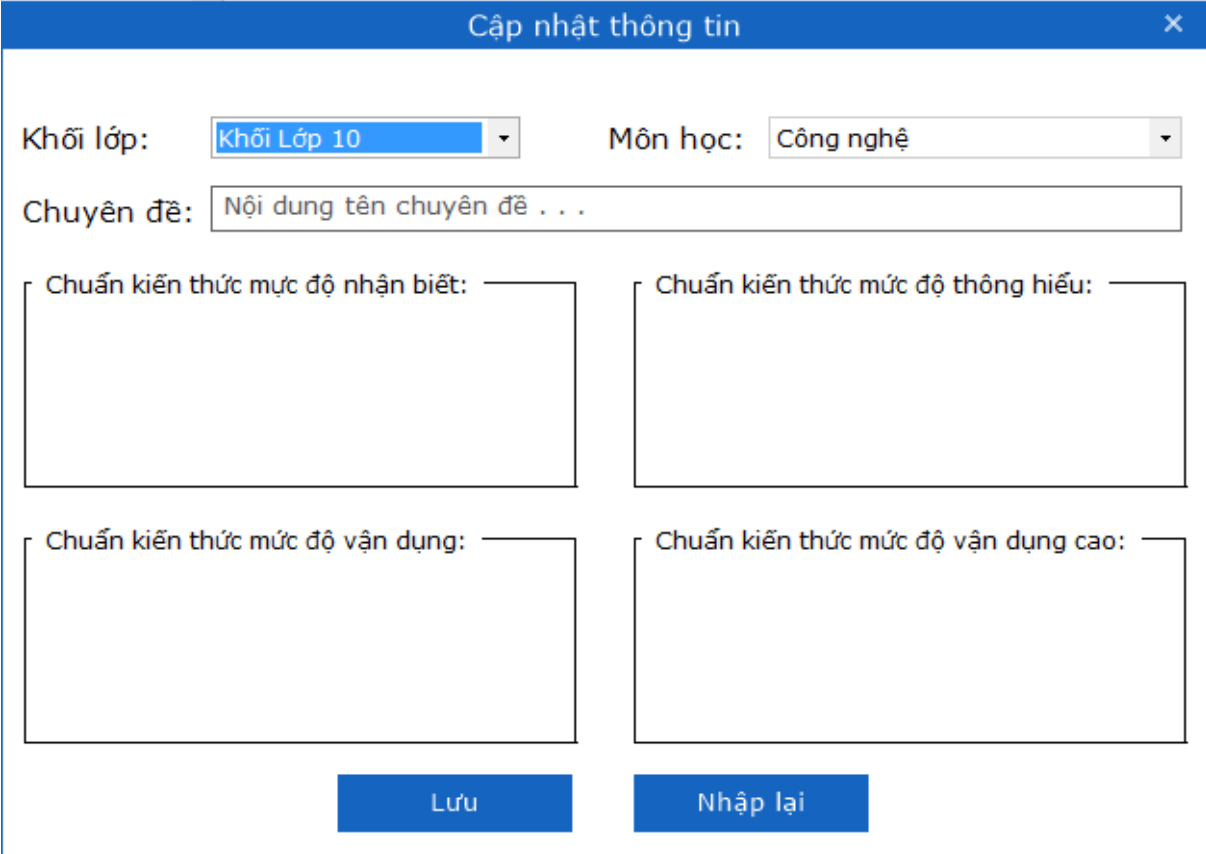
Cập nhật

Cơ sở dữ liệu đích: Khối lớp: Khối Lớp 10 Môn học: Giáo dục công dân

Mã CD	Tên chuyên đề
46479	Giáo dục công dân
70194	P1_Công dân với việc hình thành TGQ, PPL kho...
93905	P2_Công dân với đạo đức

Hình 4.10.3. Giao diện cập nhật từ ngân hàng khác (đã có dữ liệu)

Bước 3: Người dùng có thể tạo mới chuyên đề đích bằng cách click icon  “**Tạo chuyên đề**” => chương trình sẽ hiển thị giao diện cho phép người dùng tạo mới chuyên đề đích như sau:



Cập nhật thông tin

Khối lớp: Môn học:

Chuyên đề:

Chuẩn kiến thức mức độ nhận biết:

Chuẩn kiến thức mức độ thông hiểu:

Chuẩn kiến thức mức độ vận dụng:

Chuẩn kiến thức mức độ vận dụng cao:

Hình 4.10.4. Giao diện tạo mới chuyên đề đích

- Giao diện Thêm chuyên đề cho phép người dùng tạo mới chuyên đề
- Người dùng điền các thông tin hợp lệ
- Click icon **X** để trở về giao diện trước và không thực hiện thêm mới
- Chọn "**Lưu**" để gửi yêu cầu lên server => thực hiện tạo mới chuyên đề đích thành công

Trường hợp không đầy đủ các trường, hoặc nhập không hợp lệ => click "**Lưu**" => tạo chuyên đề không thành công, hiển thị thông báo lỗi với trường lỗi tương ứng

Trường hợp người dùng nhập đầy đủ các thông tin => click "**Nhập lại**" => chương trình sẽ xóa toàn bộ giá trị người dùng đã nhập tại các trường

Trường hợp người dùng click icon x chương trình sẽ đóng giao diện thêm mới và không thực hiện thêm mới chuyên đề.

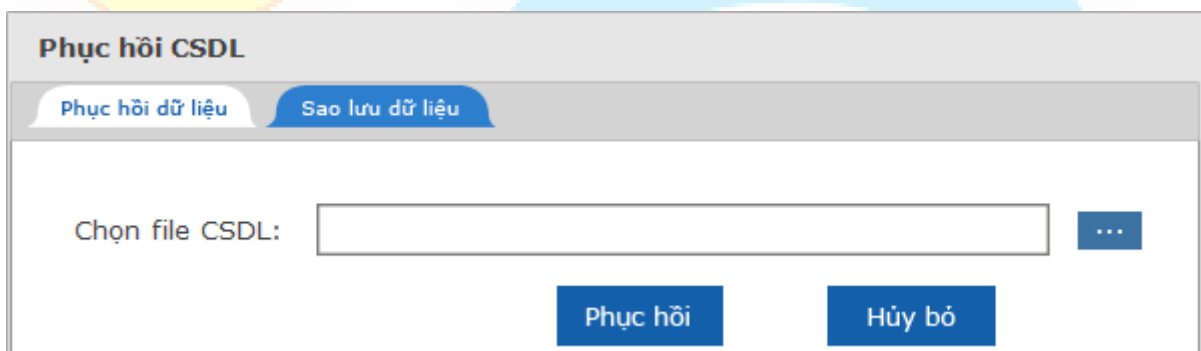
Bước 4: Người dùng chọn "**Khối lớp**" và "**Môn học**", tích chọn chuyên đề muốn thêm trong danh sách cơ sở dữ liệu nguồn và chọn "**Khối lớp**" và "**Môn học**", click

vào chuyên đề trong danh sách cơ sở dữ liệu đích => click nút “**Cập nhật**” => chương trình sẽ thực hiện cập nhật thành công chuyên đề nguồn đã chọn vào chuyên đề đích

Trường hợp người dùng đã chọn file hợp lệ => click icon **X** => chương trình sẽ đóng giao diện cập nhật từ ngân hàng khác và không thực hiện cập nhật.

4.11. Sao lưu và phục hồi CSDL

Từ màn hình trang chủ => click tab Quản trị hệ thống => click nút **Sao lưu và phục hồi CSDL** => giao diện sao lưu và phục hồi CSDL được khởi tạo.



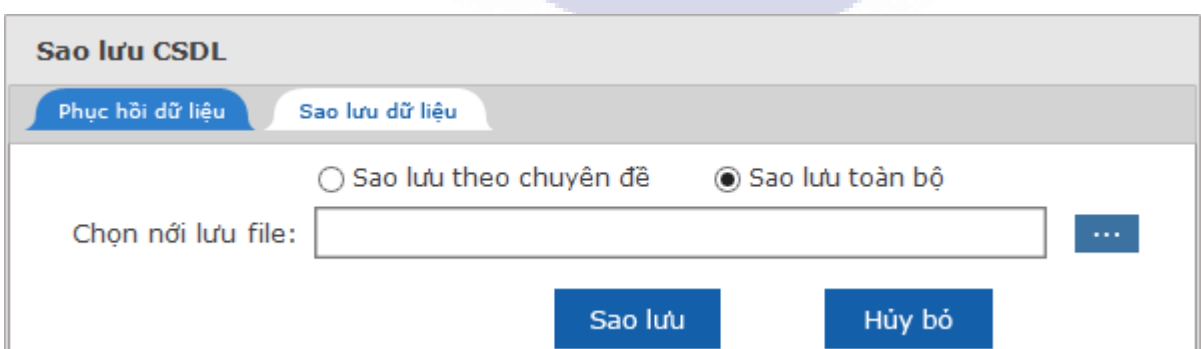
Hình 4.11.1. Giao diện phục hồi CSDL

4.11.1. Phục hồi CSDL

Tại tab Phục hồi CSDL: người dùng nhấn nút **...** để link đến file cơ sở dữ liệu (.db) muốn phục hồi => nhấn **Phục hồi** và chờ chương trình phục hồi lại toàn bộ cơ sở dữ liệu.

4.11.2. Sao lưu dữ liệu

Nếu muốn sao lưu cơ sở dữ liệu, bạn chuyển sang tab Sao lưu dữ liệu:



Hình 4.11.2. Giao diện sao lưu toàn bộ dữ liệu

Tại cửa sổ sao lưu dữ liệu sẽ có 2 tùy chọn: Sao lưu theo chuyên đề và Sao lưu toàn bộ.

+ **Sao lưu toàn bộ**: là sẽ lưu tất cả các câu hỏi có trong phần mềm ra một file dạng .db để phục vụ cho nhu cầu chia sẻ hoặc lưu trữ.

Sau khi chọn đường dẫn lưu file sao lưu, bạn nhấn **Sao lưu**

+ **Sao lưu theo chuyên đề**: là sẽ lưu câu hỏi có trong các chuyên đề được chọn ra một file dạng db để phục vụ cho nhu cầu chia sẻ hoặc lưu trữ.



Hình 4.11.3. Màn hình sao lưu theo chuyên đề

Sau khi chọn nơi lưu trữ file sao lưu, bạn chọn các chuyên đề cần sao lưu sang bảng bên phải “Danh sách chuyên đề được chọn”.

Nhấn **Sao lưu** để phần mềm tiến hành sao lưu các chuyên đề được chọn ra một file dữ liệu dạng database(.db) .

4.12. Giao diện Đồng bộ CSDL

Trong quá trình kết nối Internet người dùng có thể đồng bộ (tải về) các câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi của cấp quản lý để dùng khi không có kết nối Internet (Offline).

Hoặc khi không có kết nối Internet người dùng có thể soạn câu hỏi để dùng cho nhu cầu cá nhân.

Bước 1: Trong giao diện Offline của chương trình, từ màn hình trang chủ => click tab Quản trị hệ thống => click chọn tính năng **Đồng bộ CSDL**.

Bước 2: Giao diện đăng nhập lại hiện lên, lần này người dùng điền tài khoản Online (được cấp) hợp lệ => click nút **Đăng nhập** => Giao diện **Đồng bộ CSDL** được hiển thị như sau:

Upload/Download dữ liệu ×

Tùy chọn:

Tải dữ liệu lên Server Đồng bộ dữ liệu về cơ sở dữ liệu

Khối nguồn: Khối đích:

Môn nguồn: Môn đích:

Mã CD	Tên chuyên đề
1679	Bài 1 Tin học là một ngành khoa học
1680	Bài 2 Thông tin và dữ liệu
1681	Bài 3 Giới thiệu về máy tính
1682	Bài 4 Bài toán và Thuật toán
1683	Bài 5 Ngôn ngữ lập trình
1684	Bài 6 Giải bài toán trên máy tính
1685	Bài 7 Phần mềm máy tính
1686	Bài 8 Những ứng dụng của tin học
1687	Bài 9 Tin học và xã hội
1688	Bài 10 Tổng hợp chương I
1689	Bài 11 Khái niệm về hệ điều hành
1690	Bài 12 Tệp và Quản lý tệp
1691	Bài 13 Giao tiếp với hệ điều hành
1692	Bài 14 Một số hệ điều hành thông d...
1693	Bài 15 Tổng hợp chương II

Mã CD	Tên chuyên đề
70194	P1_Công dân với việc hình thành TG...
93905	P2_Công dân với đạo đức

Đồng bộ

Hủy bỏ

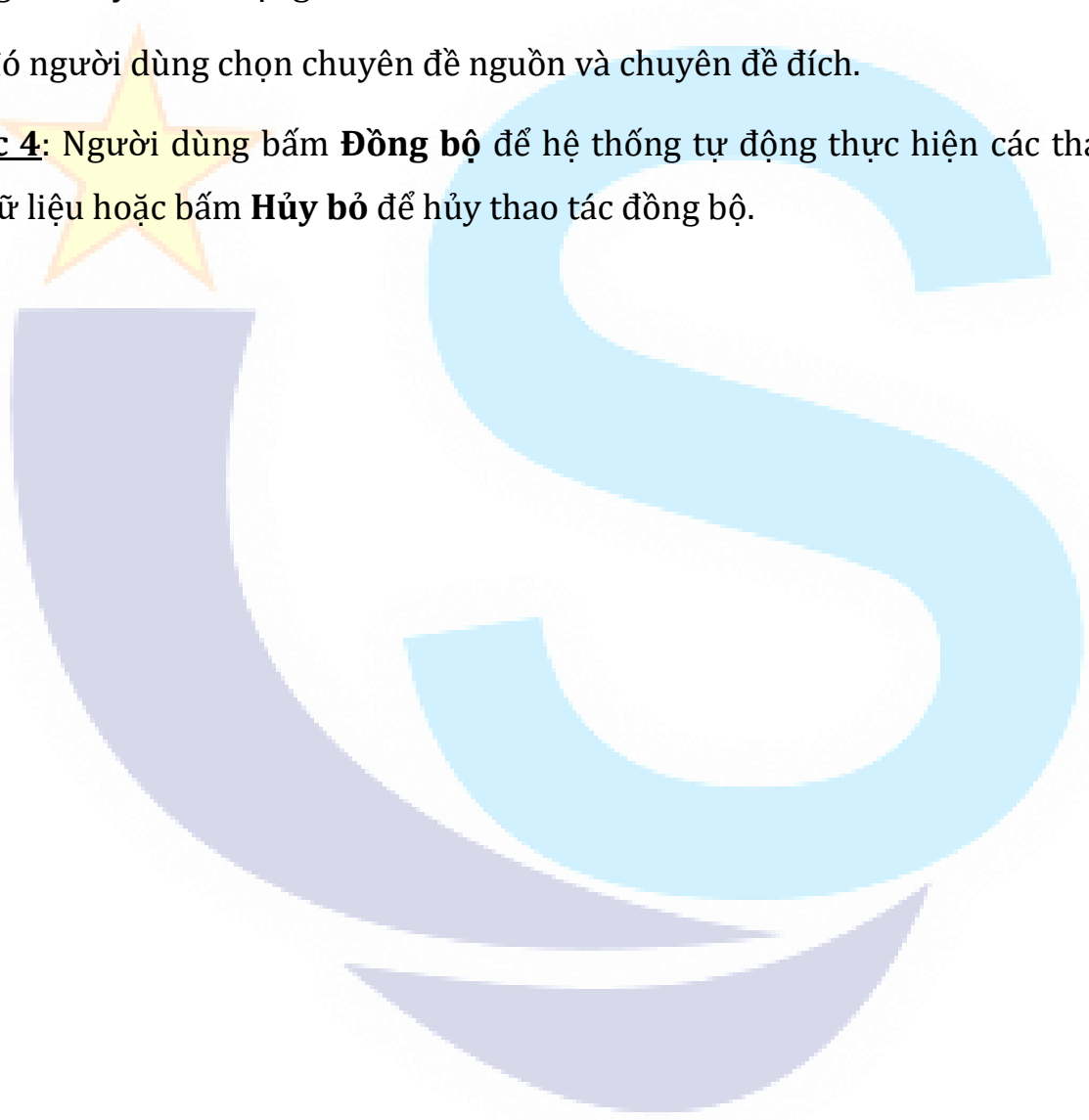
Hình 4.12. Giao diện Đồng bộ CSDL

Bước 3: Trong cửa sổ này người dùng lựa chọn:

- ✓ **Tải dữ liệu lên Server:** Tải dữ liệu các câu hỏi cục bộ trong máy tính lên dữ liệu chung của cấp quản lý.
- ✓ **Đồng bộ dữ liệu về cơ sở dữ liệu:** Tải các câu hỏi trên dữ liệu chung về máy để sử dụng.

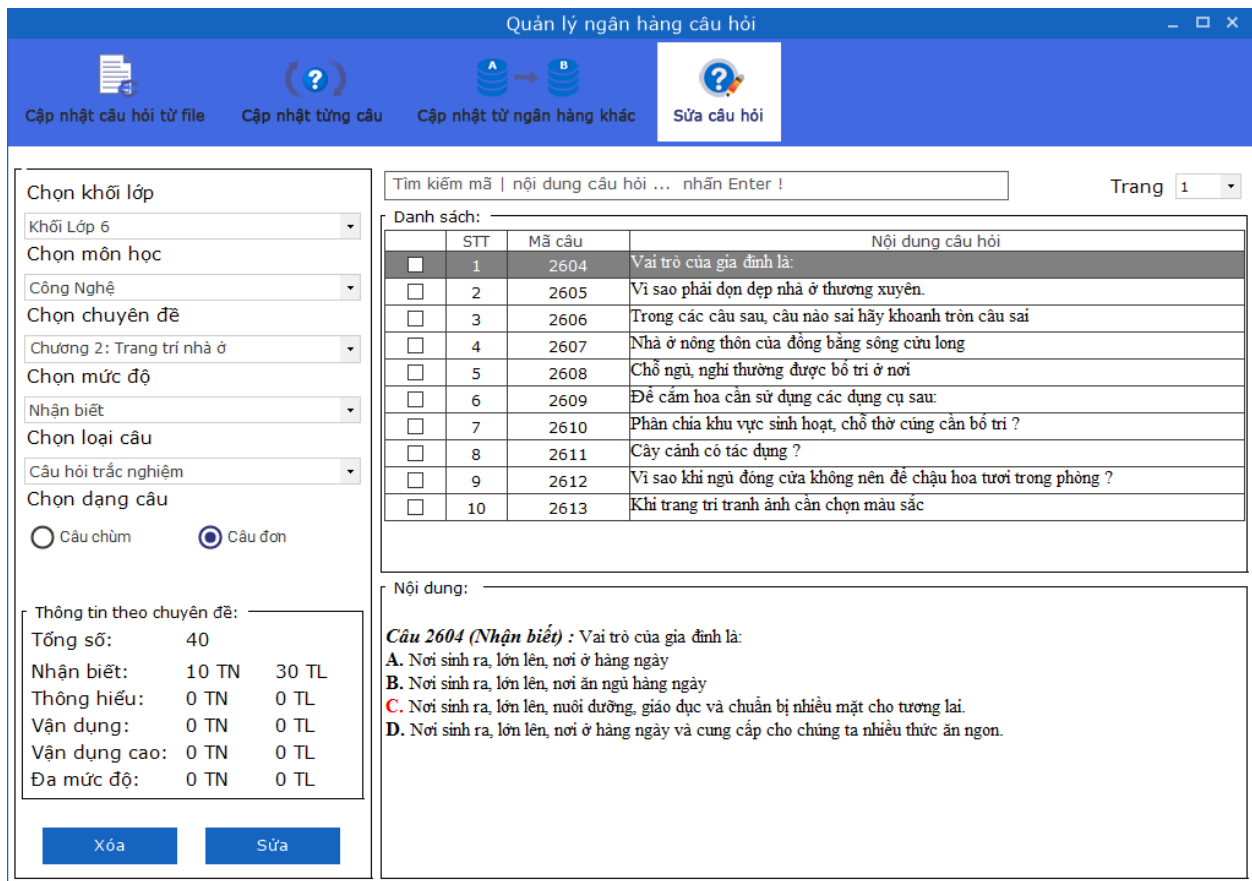
Sau đó người dùng chọn chuyên đề nguồn và chuyên đề đích.

Bước 4: Người dùng bấm **Đồng bộ** để hệ thống tự động thực hiện các thao tác với dữ liệu hoặc bấm **Hủy bỏ** để hủy thao tác đồng bộ.



4.13. Sửa câu hỏi ở chế độ offline

Từ giao diện trang chủ => click tab Ngân hàng câu hỏi => click nút 



Hình 4.13. Giao diện Sửa câu hỏi

Giao diện sửa câu hỏi hiển thị toàn bộ danh sách các câu hỏi người dùng đã tạo hay cập nhật từ file, giao diện cho phép:

- + Tìm kiếm theo: mã câu hỏi, nội dung câu hỏi.
- + Xem câu hỏi: click vào mã câu hỏi để xem nội dung câu hỏi
- + Chuyển trang
- + Sửa/Xóa câu hỏi

4.13.1. Các bước thao tác chức năng Sửa câu hỏi

Bước 1: Từ giao diện chính Sửa câu hỏi=> người dùng tích chọn và click vào mã câu hỏi để xem đối với câu hỏi muốn sửa => click nút **Sửa** => giao diện Sửa câu hỏi được hiển thị:

Hình 4.13.1. Giao diện Sửa nội dung câu hỏi

Bước 2: Chỉnh sửa nội dung câu hỏi trên cửa sổ tương ứng với từng dạng câu. Người dùng cũng có thể chọn lựa lại chuyên đề và mức độ kiến thức cho câu hỏi qua giao diện phía bên trái. Nhấn nút **Hoàn thành** để lưu sửa đổi vào ngân hàng câu hỏi.

4.13.2. Xóa câu hỏi

Bước 1: Từ màn hình Sửa câu hỏi => tích chọn vào 1 hoặc nhiều đối tượng cần xóa => click nút **Xóa**.

Hiện thi giao diện thông báo xác nhận xóa:

Hình 4.13.2: Giao diện Xác nhận xóa câu hỏi

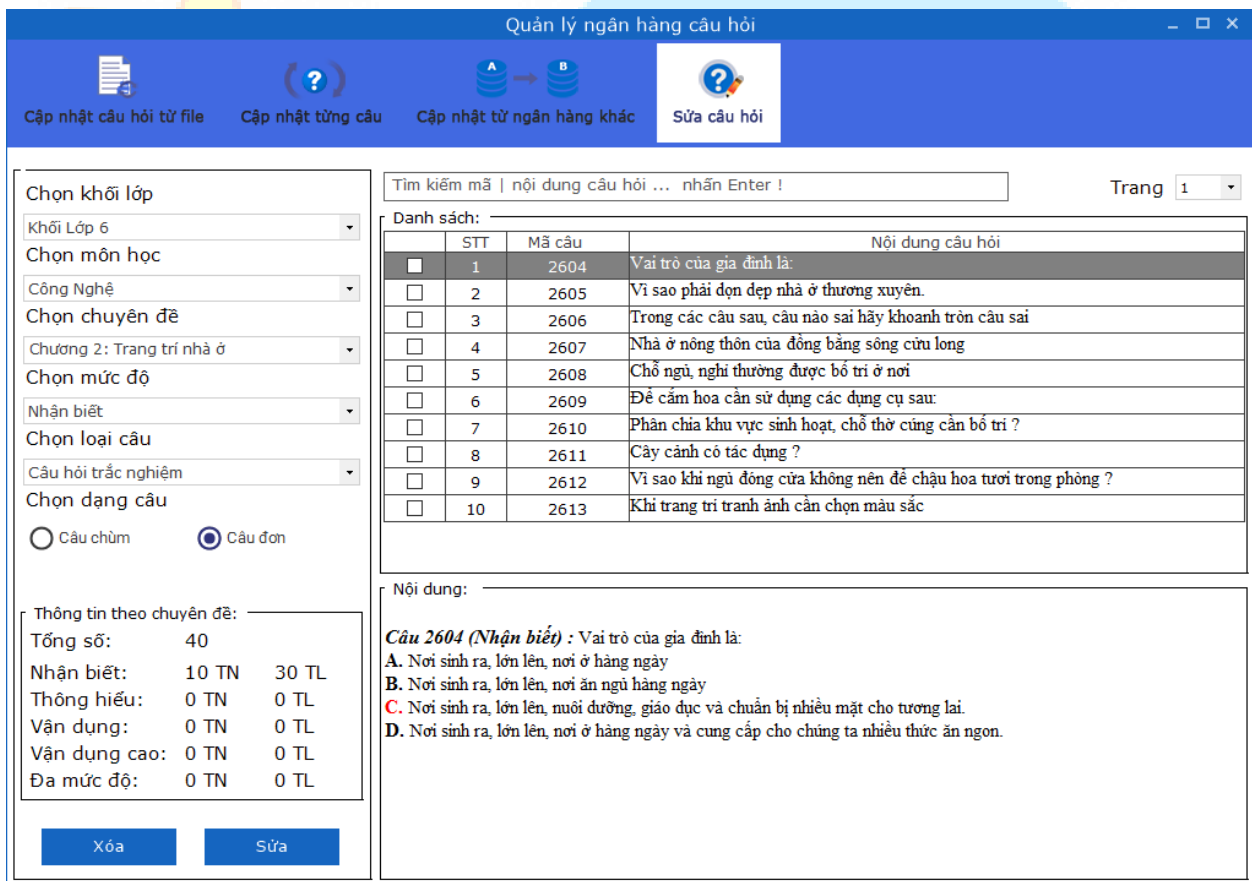
Bước 2: Xác nhận xóa hoặc không

Trường hợp chọn “**Có**” => chương trình sẽ thực hiện xóa đối tượng đã chọn.

Trường hợp chọn “**Không**”=> chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện xóa đối tượng.

4.13.3. Tìm kiếm câu hỏi

Từ giao diện Quản lý chuyên đề người dùng nhập điều kiện tìm kiếm vào textbox tìm kiếm và nhấn enter .



Hình 4.13.4. Giao diện tìm kiếm câu hỏi

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => danh sách hiển thị các đối tượng có chứa thông tin đã nhập.

Thông tin tìm kiếm: + Theo mã câu hỏi /nội dung câu hỏi.

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm sẽ hiển thị toàn bộ danh sách câu hỏi trên trang có trong cơ sở dữ liệu.



4.14. Thiết lập đề thi

4.14.1. Làm đề từ File

Bước 1: Từ giao diện trang chủ => click tab Thiết lập đề thi => click nút **Làm đề từ file**.

The screenshot shows a software interface for creating a test from a file. It includes dropdown menus for class level and subject, a path input field, and a question group selection. There are also sections for defining the number and type of questions to be generated, and a preview area for the test content.

Hình 4.14.1.1. Giao diện Làm đề từ file

Bước 2: Sử dụng các câu hỏi người dùng đã soạn trước theo cấu trúc quy định của chương trình trong 1 file word có sẵn để trộn thành đề hoàn chỉnh.

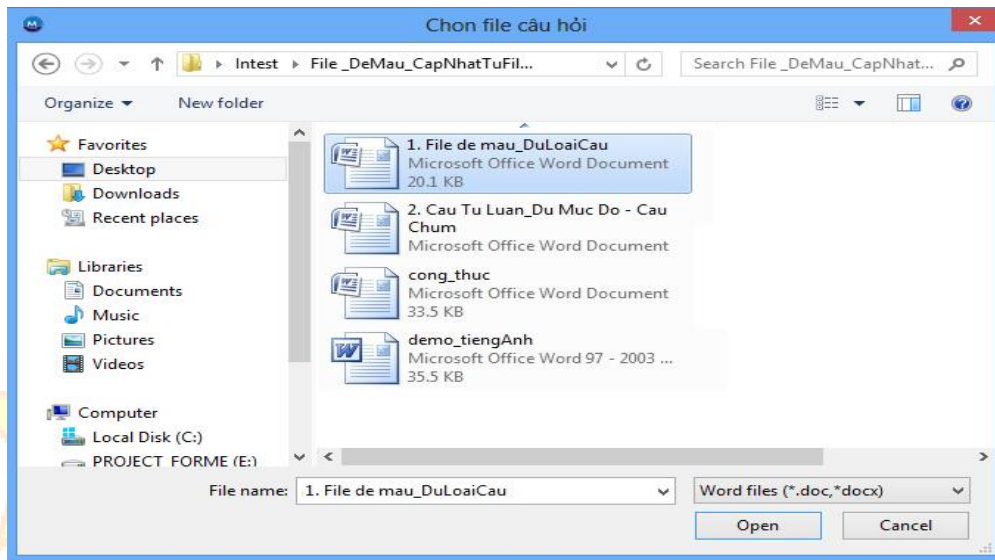
LƯU Ý: File câu hỏi cần được soạn thảo theo cấu trúc quy định của phần mềm, tham khảo mục “**Một số quy tắc khi soạn thảo file câu hỏi trong WORD**”.

Lấy dữ liệu câu hỏi



Tại giao diện “Làm đề từ file” người dùng thực hiện các bước sau:

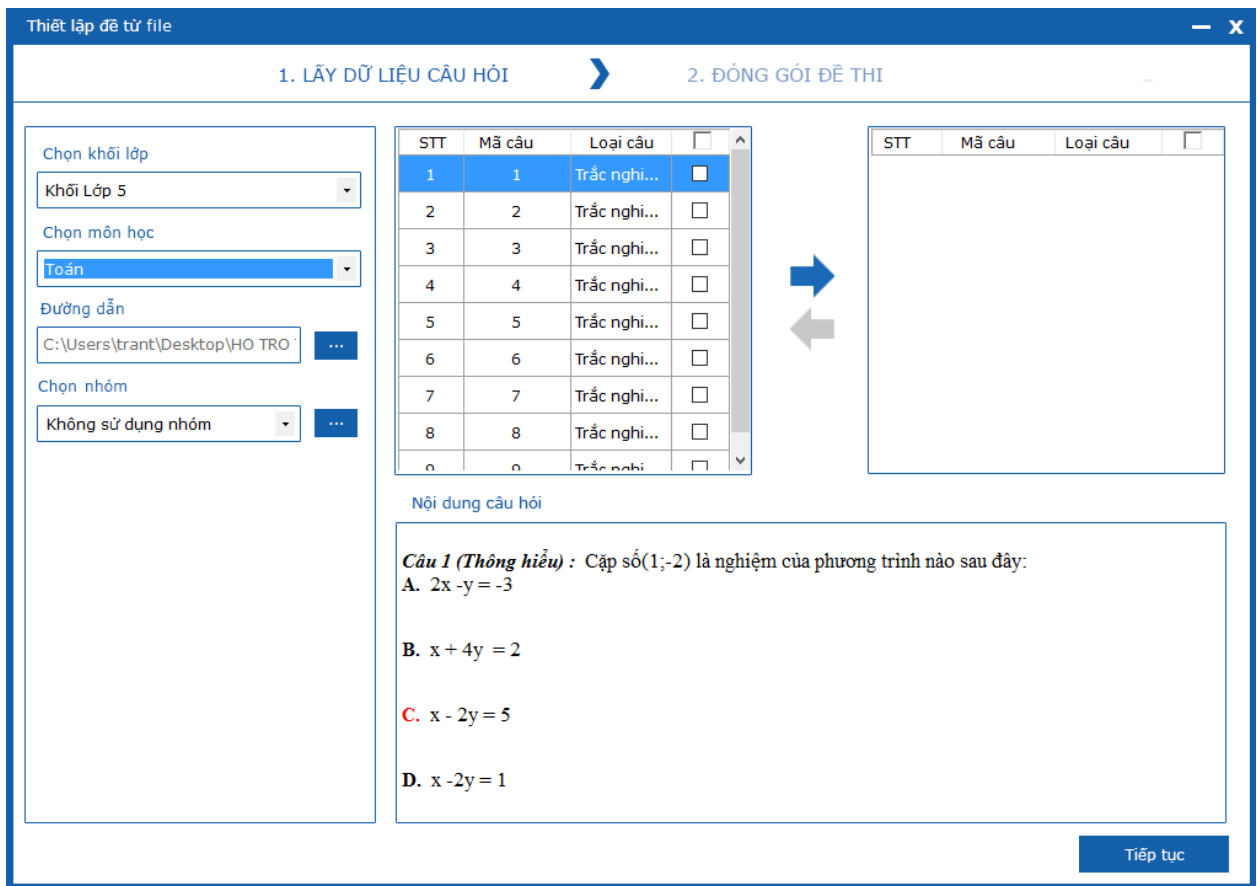
Bước 1: Thực hiện chọn thông tin: “*Khối lớp*”; “*Môn học*”; muốn thực hiện ra đề.

Bước 2: Chọn nút  để tìm đến file Word chứa nội dung câu hỏi cần trộn có sẵn trong máy tính .



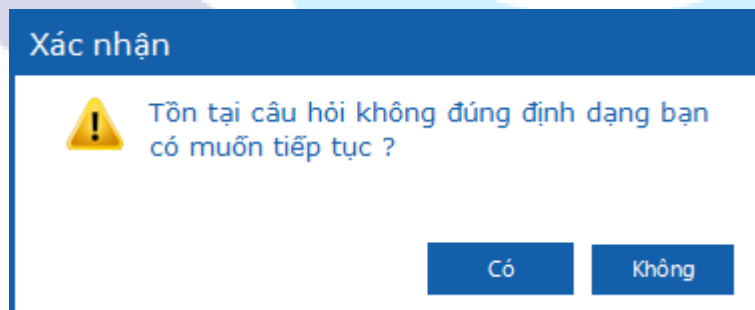
Hình 4.14.1.2: Giao diện chọn file câu hỏi

Nội dung câu hỏi từ file sẽ được tải lên chương trình, người dùng thực hiện chọn các câu hỏi trong danh sách tải lên, chọn phím  để chọn sang danh sách câu hỏi được chọn để ra đề, và ngược lại muốn loại bỏ câu hỏi trong danh sách đã chọn, chọn phím  để xóa câu hỏi đã chọn ra khỏi danh sách .



Hình 4.14.1.3: Giao diện Lấy dữ liệu câu hỏi

Trong trường hợp nội dung file câu hỏi từ word khi load lên tồn tại thêm cả câu không đúng định dạng (ví dụ như: không có đáp án đúng, quá số lượng câu hỏi con hoặc đáp án) chương trình sẽ đưa ra thông báo xác nhận cho người dùng.



Hình 4.14.1.4: Giao diện xác nhận tồn tại câu không đúng định dạng

Người dùng chọn “**Không**” chương trình sẽ không load lên được câu hỏi nào vào danh sách Người dùng chọn “**Có**” chương trình sẽ load thành công những câu hỏi đúng quy định để đưa vào danh sách. Khi đó người dùng vẫn tiếp tục thực hiện chọn các câu hỏi tương ứng để sang danh sách câu hỏi đã chọn để ra đề.

Đóng gói đề thi

Người dùng lấy dữ liệu câu hỏi hợp lệ => click nút **Tiếp tục** => chuyển sang bước tiếp theo thiết lập đề thi.

Tại bước thiết lập đề người dùng có thể thực hiện thiết lập các thông tin của đề chung như hình dưới:

Đóng gói

1. LẤY DỮ LIỆU CÂU HỎI > 2. ĐÓNG GÓI

Thiết lập chung:

Thi trên giấy Thi trên máy

Tiêu đề Số đề cần tạo

Tạo mã đề Thời gian làm bài

Mẫu đề Ngôn ngữ

Tiêu đề trên Thi trên đề

Tiêu đề dưới In điểm trên đề

Xem nội dung:

Tùy chỉnh hiển thị câu chừa:

Chuyên đề

Loại câu hỏi

Mã câu	Hiện câu	Hiện ý
--------	----------	--------

Quay lại Tiếp tục

Hình 4.14.1.5: Giao diện Đóng gói đề thi

Tại bước này người dùng thực hiện nhập đầy đủ các thông tin sau:

- Lựa chọn hình thức đề thi: Thi trên giấy hay thi trên máy
- Nhập tiêu đề cho đề thi (bắt buộc)
- Số lượng đề (bắt buộc)
- Thời gian làm bài(bắt buộc)
- Ngôn ngữ đề thi: Tiếng việt hoặc Tiếng anh
- Tạo mã đề: Tạo ngẫu nhiên hoặc theo STT(Trường hợp theo STT, người dùng có thể lựa chọn mã đề có STT bắt đầu tùy ý)
- Lựa chọn mẫu đề: Mẫu đề thi hoặc mẫu đề kiểm tra

- Tiêu đề trên(có thể trống)
- Tiêu đề dưới(có thể trống)
- Thiết lập: Trộn không sắp xếp, Trộn tỉ lệ 25%(Tùy chỉnh trộn chỉ hiển thị ở chế độ đăng nhập online), Thi trên đề và In điểm trên đề (tính năng “Thi trên đề” không cho phép tích chọn đối với trường hợp tạo đề thi thực hiện chấm thi trên máy)
- Tùy chỉnh hiển thị câu chùm: ở trạng thái ẩn (trường hợp này chỉ hiển thị đối với thi trên giấy câu tự luận chùm).

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin, người dùng chọn nút **“Tiếp tục”** để thực hiện chuyển tiếp sang giao diện xuất đề thi, hoặc chọn **“Quay lại”** để trở về giao diện trước đó.

Xuất đề thi

Xuất đề thi là bước cuối cùng trong quá trình làm đề của người dùng. Tại bước này người dùng có thể xem lại nội dung của toàn bộ đề thi đã tạo, thiết lập tinh chỉnh điểm cho từng câu, trong từng đề tương ứng cho phù hợp với mong muốn của người dùng:

The screenshot shows the 'Xuất đề thi' (Export Exam) interface. The main content area displays the following questions:

I - PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Dòng nào dưới đây nói đúng nhất dấu hiệu nhận biết câu cảm thán? (Câu trắc nghiệm đơn mức độ vận dụng)

A. Sử dụng từ ngữ nghi vấn và dấu chấm hỏi ở cuối câu.

B. Sử dụng ngữ điệu cầu khiến và dấu chấm than ở cuối câu.

C. Sử dụng ngữ điệu cảm thán và dấu chấm than ở cuối câu.

D. Không có dấu hiệu hình thức đặc trưng.

Câu 2: Dòng nào nói lên chức năng chính của câu nghi vấn? (Câu trắc nghiệm đơn mức độ nhận biết)

A. Dùng để yêu cầu.

B. Dùng để hỏi.

C. Dùng để bộc lộ cảm xúc.

D. Dùng để kể lại sự việc

Câu 3: Trong những câu nghi vấn sau câu nào không có mục đích hỏi? (Câu trắc nghiệm đơn mức độ thông hiểu)

A. Trời ơi! Sao tôi khổ thế này?

B. Mẹ đi chợ chưa ạ?

Hình 4.14.1.6: Giao diện Xuất đề thi

Trường hợp người dùng click chọn “**Quay lại**” => chương trình sẽ quay lại giao diện trước đó

Trường hợp người dùng click “**Xem toàn bộ**” => chương trình sẽ hiển thị toàn bộ nội dung đề thi vào phần “Xem nội dung” (mỗi lần click “Xem toàn bộ” sẽ hiển thị một đề khác nhau)

Tại giao diện xuất đề thi thầy cô có thể thực hiện thao tác như sau:

Bước 1. Nhập thang điểm tổng mong muốn.

Bước 2: Lựa chọn Chuyên đề, loại câu, mức độ, Mã đề sau đó lần lượt nhập số điểm cho từng câu trong danh sách tương ứng.

Bước 3: Chọn Lưu điểm => chương trình sẽ thực hiện lưu điểm số cho câu hỏi người dùng đã nhập (đối với trường hợp người dùng tích chọn “**Áp dụng chung**” => chương trình sẽ thực hiện lưu điểm các câu ở toàn bộ các đề là giống nhau).

Bước 4: Chọn “**Lưu**” để thực hiện lưu đề vào cơ sở dữ liệu, đề thi vừa lưu sẽ hiển thị trong giao diện Quản lý đề thi (tính năng “Lưu” chỉ cho thực hiện đối với tài khoản offline).

Bước 5: Chọn đường dẫn lưu file đề sau khi xuất file .

Bước 6: Chọn “**Xuất đề**” để thực hiện xuất file đề thi ra ngoài máy tính (dạng file: .mtv với hình thức thi trên máy). Chọn “**Quay lại**” để trở về giao diện thiết lập chung.

LƯU Ý:

+ Với hình thức thi trên máy bắt buộc Người dùng phải nhập điểm cho đề thi thì mới có thể thực hiện Lưu đề lên hệ thống hoặc xuất đề ra file.

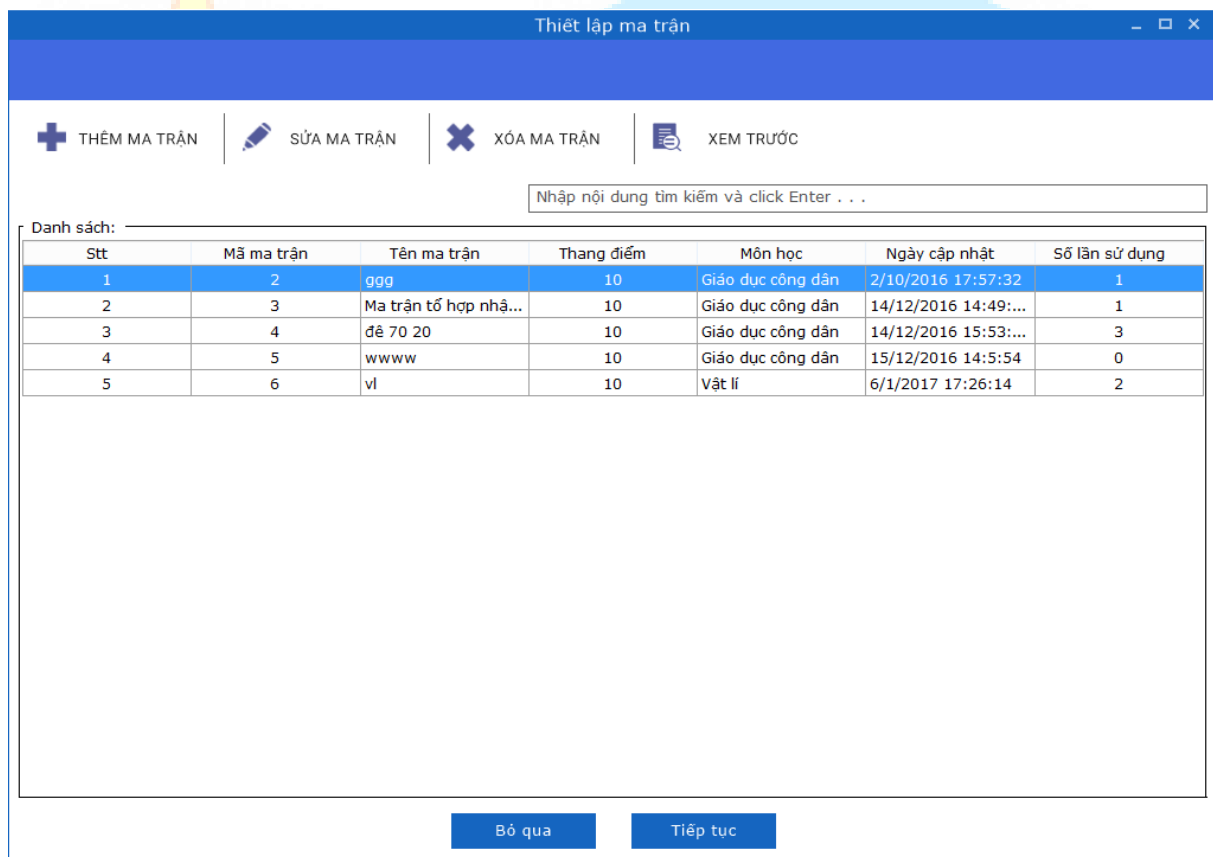
+ Với các kiểu trộn đề khác nhau cũng có các cách thể hiện đóng gói khác nhau:

Trộn đề hoán vị: Người dùng có thể nhập điểm cho 1 đề, sau đó tích chọn chức năng “**Áp dụng chung**” để áp dụng các mức điểm đó tương ứng với các đề thi còn lại, đảm bảo số điểm của cùng 1 câu trong các đề là giống nhau.

Trộn đề có sử dụng tổ hợp: Người dùng chỉ có thể nhập điểm cho từng câu lần lượt với từng mã đề tương ứng (vì danh sách các câu hỏi trong từng mã đề không giống nhau).

4.14.2. Làm đề từ CSDL

Từ giao diện trang chủ => click tab Thiết lập đề thi => click nút **Làm đề từ CSDL** => giao diện Làm đề từ CSDL được khởi tạo bắt đầu với giao diện Thiết lập ma trận.



Hình 4.14.2. Giao diện Làm đề từ CSDL

Tại đây người dùng có thể lựa chọn thiết lập bằng cách nhấn nút “Tiếp tục” hoặc thao tác làm đề từ cơ sở dữ liệu không thông qua ma trận bằng cách nhấn nút “Bỏ qua”.

Thiết lập ma trận

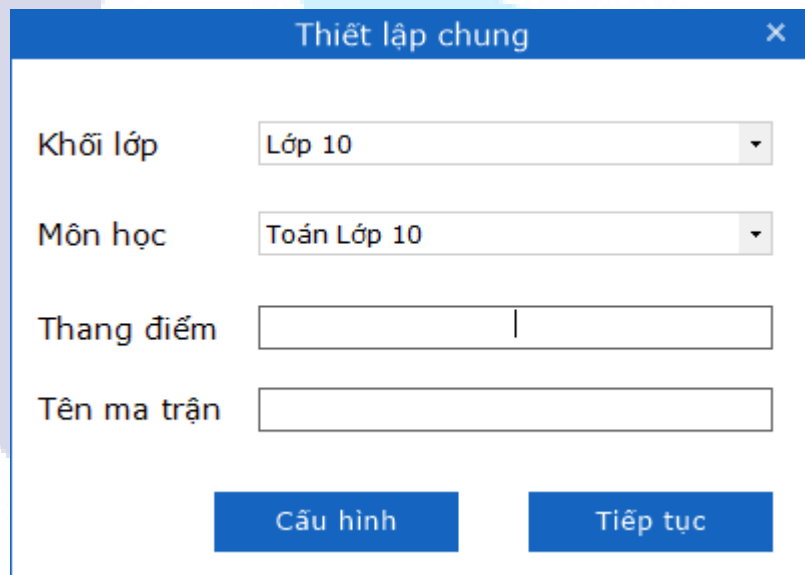
4.14.2.1. Thêm ma trận

Người dùng có thể thêm mới ma trận đề theo các thao tác sau:

Bước 1: Click chọn chức năng “**Thêm ma trận**” trên thanh công cụ.

Bước 2: Chương trình hiển thị giao diện Thiết lập thông tin chung cho ma trận, cho phép người dùng nhập thông tin của ma trận vào form như sau:

- Khối lớp: chọn khối lớp
- Môn học: chọn môn học cần tạo ma trận.
- Thang điểm: nhập thang điểm cho ma trận. (**Có thể nhập cả số nguyên và số thập phân với số chữ số sau dấu thập phân là < 4 chữ số**).
- Tên ma trận: nhập nội dung tên cho ma trận.

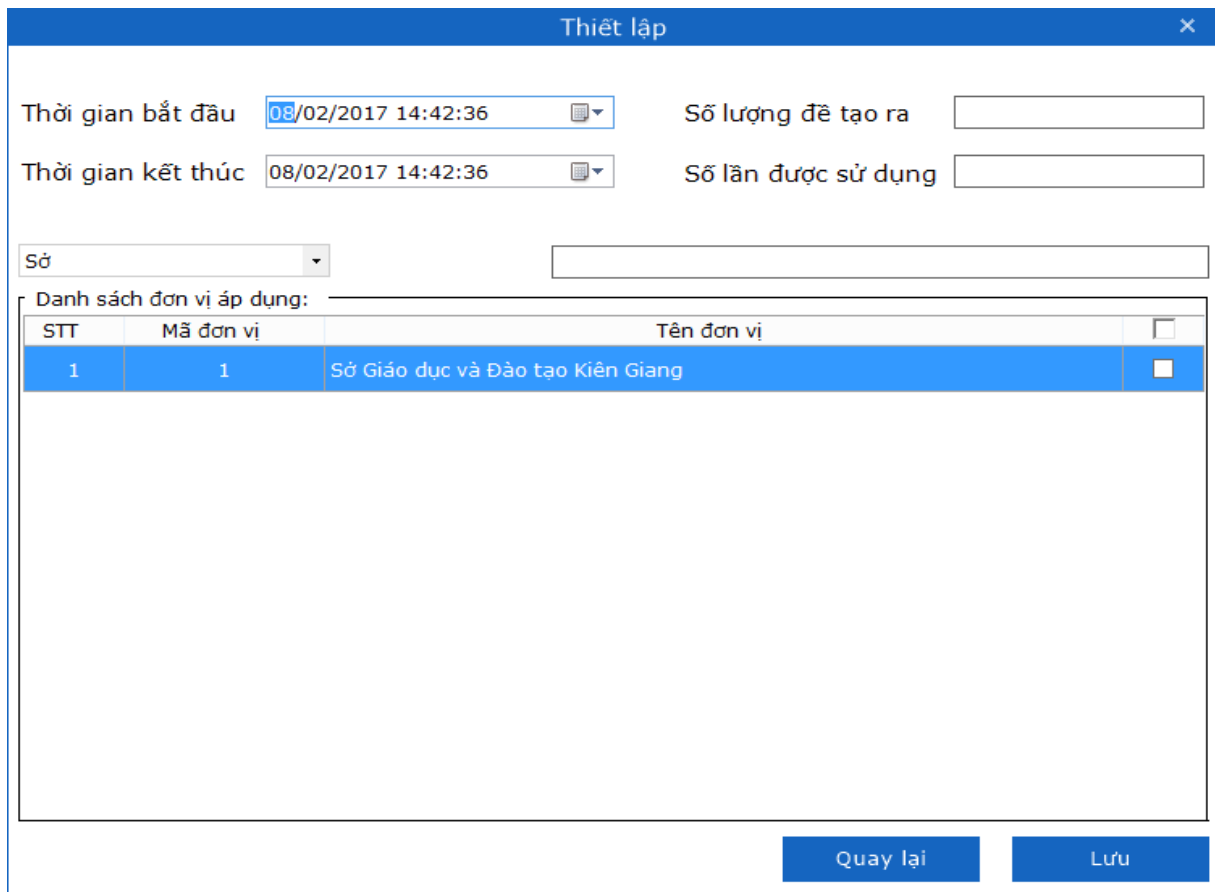


Khối lớp	Lớp 10
Môn học	Toán Lớp 10
Thang điểm	
Tên ma trận	

Cấu hình Tiếp tục

Hình 4.14.2.1.1: Giao diện Thêm ma trận – Thiết lập chung

Bước 3: Sau khi nhập thông tin xong, người dùng có thể thiết lập phân quyền cho ma trận tương ứng bằng cách chọn chức năng: “**Cấu hình**”, giao diện thiết lập ma trận tương ứng như hình dưới:



Thiết lập

Thời gian bắt đầu: 08/02/2017 14:42:36

Số lượng đề tạo ra: []

Thời gian kết thúc: 08/02/2017 14:42:36

Số lần được sử dụng: []

Sở: []

Danh sách đơn vị áp dụng:

STT	Mã đơn vị	Tên đơn vị	<input type="checkbox"/>
1	1	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	<input checked="" type="checkbox"/>

Quay lại Lưu

Hình 4.14.2.1.2: Giao diện Thêm ma trận – Thiết lập cấu hình

Tại giao diện này, người dùng chọn và nhập các thông tin như:

- Thời gian bắt đầu
- Thời gian kết thúc
- Số lượng đề tạo ra (tương ứng với ma trận)
- Số lần được sử dụng (của ma trận)
- Tích chọn danh sách đơn vị cần áp dụng cho ma trận: Chọn Loại đơn vị: Sở, Phòng, Trường, khi đó danh sách đơn vị của các trường tương ứng sẽ hiển thị dưới bảng danh sách đơn vị, sau đó tích chọn các đơn vị trường cần áp dụng tương ứng.

Bước 4: Chọn “**Lưu**” để lưu lại thiết lập cho ma trận.

Bước 5: Chọn nút “**Tiếp tục**” để sang bước thiết lập tiếp theo “Lấy chuyên đề cho ma trận và quy định tỉ lệ phần trăm điểm cho mỗi chuyên đề đã chọn”.

Hình 4.14.2.1.3: Giao diện Thiết lập ma trận – Lấy chuyên đề

Các thông tin (Tên ma trận; Thang điểm; Khối lớp; Môn học) người dùng đã thiết lập ở bước trước sẽ được hiển thị lại ở bước này để người dùng dễ theo dõi.

Người dùng chọn chuyên đề trong môn học cần lấy vào ma trận => chương trình sẽ hiển thị nội dung mô tả (nếu có) của các mức độ kiến thức thuộc chuyên đề tại mục [4] => Người dùng nhập tỷ lệ phần trăm điểm cho chuyên đề tại mục [3] => nhấn chọn “**Lưu chuyên đề**” ở mục [1] để thêm chuyên đề => chuyên đề được thêm và tỷ lệ phần trăm điểm của nó sẽ được hiển thị trong mục [5] .

Để xóa chuyên đề đã lấy người dùng có thể thực hiện như sau: Click chọn chuyên đề muốn xóa trong mục [5] => chọn chức năng “**Xóa chuyên đề**” [2] trên thanh công cụ của giao diện .

Để sửa chuyên đề đã thêm, người dùng có thể thực hiện như sau: Click chọn chuyên đề muốn sửa trong mục [5] => chương trình sẽ hiển thị các giá trị tương ứng với chuyên đề người dùng đã chọn bên mục [3]; [4] người dùng chỉnh sửa

giá trị tương ứng ở mục [3] => chọn chức năng **"Lưu chuyên đề"** [1] trên thanh công cụ của giao diện => chọn **"Tiếp tục"** để sang giao diện thiết lập tiếp theo.

Bước 4: Chương trình hiển thị giao diện thiết lập chi tiết điểm cho chuyên đề.

Danh sách chuyên đề:				Cấu hình điểm:				
STT	Mã	Tên chuyên đề	Tổng điểm	Mức độ	Số câu TN	Điểm TN	Số câu TL	Điểm TL
1	998	1. Mênh đề	4	Nhân biết	0	0.0	0	0.0
2	999	2. Tập hợp	6	Thông hiểu	0	0.0	0	0.0
				Vận dụng	0	0.0	0	0.0
				Vận dụng cao	0	0.0	0	0.0

Quay lại Lưu Tạo nhóm

Hình 4.14.2.1.4: Giao diện Thiết lập ma trận – Chi tiết điểm cho chuyên đề

Ở bước này người dùng sẽ quy định số lượng câu hỏi cho từng chuyên đề đã lấy ở bước trước, từng mức độ kiến thức theo 2 nhóm loại câu **"Trắc nghiệm"** và **"Tự luận"**. Người dùng thực hiện thao tác sau:

=>Chọn chuyên đề muốn thiết lập bên khung danh sách chuyên đề đã lấy (Danh sách bên tay trái)=> Khi đó các thông số cần thiết lập cho chuyên đề sẽ được chương trình hiển thị ở danh sách cấu hình điểm bên phải bao gồm: Số câu hỏi và số điểm tương ứng với số câu hỏi đó. Tất cả các thông số này được chia nhóm theo mức độ kiến thức gồm (nhận biết; thông hiểu; vận dụng; vận dụng cao) và loại câu gồm (trắc nghiệm; tự luận) =>người dùng tiến hành nhập giá trị và click chọn **"Lưu"** để lưu lại thiết lập cho ma trận .

Bước 4: Trường hợp người dùng muốn tạo nhóm thì sau khi nhập thông tin xong, Người dùng có thể tạo nhóm cho ma trận tương ứng bằng cách chọn chức năng: “**Tạo nhóm**”, giao diện tạo nhóm tương ứng như hình dưới:

Tên	Xóa
1. Mệnh đề	X
2. Tập hợp	X

Hình 4.14.2.1.5: Giao diện Chi tiết điểm cho chuyên đề- Tạo nhóm

Tại giao diện này, người dùng chọn và nhập các thông tin như:

- Nội dung nhóm
- Người dùng tích chọn “**Chi tiết**” để thiết lập số câu hỏi cho chuyên đề như sau:
 - + **Bước 1:** Chọn Khối lớp, Môn học tương ứng.
 - + **Bước 2:** Chọn chuyên đề và nhấn “**Thêm**” => chuyên đề vừa chọn sẽ hiển thị trong Danh sách.
 - + **Bước 3:** Người dùng click vào chuyên đề trong danh sách => chương trình sẽ hiển thị thông tin số câu hỏi yêu cầu trong ma trận ở từng mức độ và người dùng nhập đủ số câu hỏi trắc nghiệm và tự luận yêu cầu.

Tổng số lượng câu hỏi trong từng nhóm = Tổng số lượng câu hỏi quy định theo ma trận.

+ Bước 4: Người dùng có thể tích chọn **Hiển thị nội dung** hoặc không (nếu tích chọn thì khi đề in ra sẽ hiển thị nội dung tên nhóm vào đề thi).

+ Bước 5: Click chọn nút “**Lưu nhóm**” => chương trình sẽ thực hiện lưu nhóm câu với những thông tin vừa nhập vào Danh sách.

Trường hợp người dùng click “**Quay lại**” hoặc click icon thoát (X) => chương trình sẽ đóng giao diện tạo nhóm, không thực hiện lưu nhóm cho ma trận và quay lại giao diện trước đó.

+ Bước 6: Click **Lưu** để thực hiện lưu nhóm cho ma trận => quá trình tạo ma trận thành công và quay ra giao diện Thiết lập ma trận hiển thị ma trận vừa thêm.

• **LƯU Ý:**

+ Với giá trị số câu hỏi quy định trong ma trận người dùng chỉ có thể nhập vào là giá trị số nguyên dương

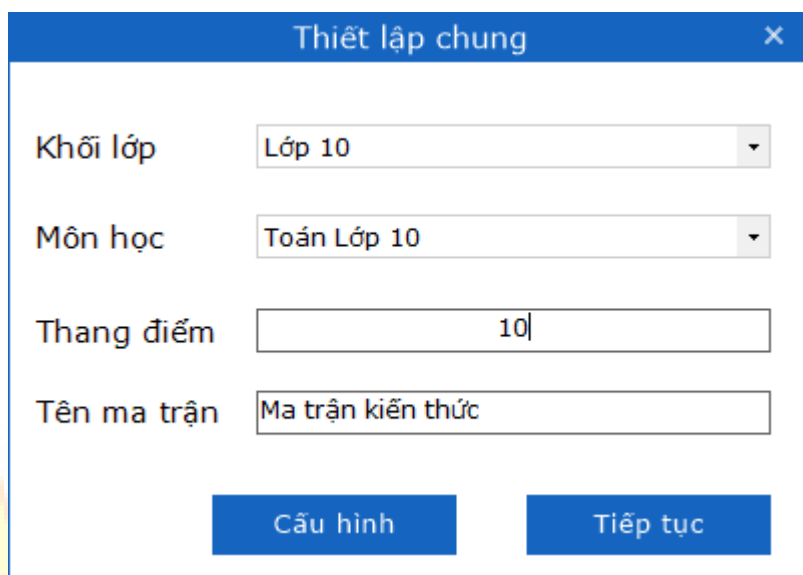
+ Với giá trị điểm quy định trong ma trận người dùng có thể nhập vào số nguyên dương hoặc số thập phân với số chữ số sau dấu thập phân nhỏ hơn 4.

4.14.2.2. Sửa ma trận

Để thực hiện chỉnh sửa ma trận, Người dùng thực hiện theo các thao tác sau:

Bước 1: Trên giao diện thiết lập ma trận, người dùng click chọn vào đối tượng ma trận muốn chỉnh sửa trong danh sách.

Bước 2: Chọn chức năng “**Sửa ma trận**” (Lưu ý, thầy cô chỉ có thể chọn vào 1 đối tượng ma trận để sửa thông tin, không thể chọn nhiều đối tượng cùng lúc và chọn sửa).



Thiết lập chung

Khối lớp: Lớp 10

Môn học: Toán Lớp 10

Thang điểm: 10

Tên ma trận: Ma trận kiến thức

Cấu hình Tiếp tục

Hình 4.14.2.2.1: Giao diện Sửa ma trận –Thiết lập chung

Bước 3: Chương trình hiển thị giao diện sửa thông tin ma trận, người dùng nhập các thông tin cần chỉnh sửa lại:

- Khối lớp: chọn khối học
- Môn học: chọn môn học mà ma trận trực thuộc
- Thang điểm: Tổng điểm của ma trận
- Tên ma trận: nhập tên của ma trận
- Các thông tin này tương tự như phần thêm ma trận

Bước 4: Sau khi nhập xong các thông tin cần chỉnh sửa về ma trận, Người dùng chọn nút “**Lưu**” để hoàn tất quá trình sửa thông tin ma trận, chương trình sẽ thực hiện kiểm tra và lưu thông tin ma trận vừa thay đổi vào hệ thống. Hoặc chọn nút “**Quay lại**” để bỏ qua quá trình sửa thông tin ma trận. Chương trình sẽ quay về giao diện thiết lập ma trận

LƯU Ý: Người dùng không thể chỉnh sửa ma trận đã được sử dụng (Ma trận có số lần sử dụng lớn hơn 0).

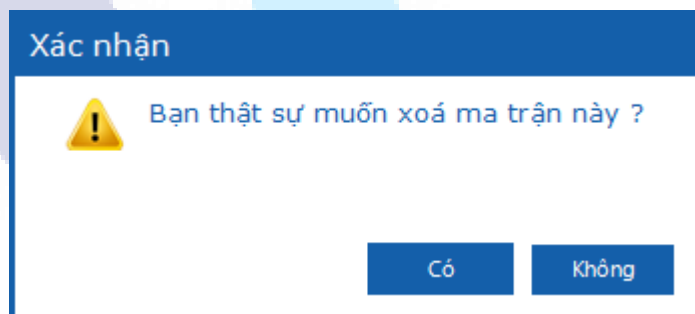
4.14.2.3. Xóa ma trận

Để thực hiện Xóa đối tượng ma trận, Người dùng thực hiện theo các thao tác sau:

Bước 1: Trên giao diện thiết lập ma trận, người dùng click chọn vào đối tượng ma trận muốn xóa trong danh sách.

Bước 2: Chọn chức năng “**Xóa ma trận**” (Lưu ý, người dùng chỉ có thể chọn vào 1 đối tượng ma trận để loại bỏ, không thể chọn nhiều đối tượng cùng lúc và chọn xóa) .

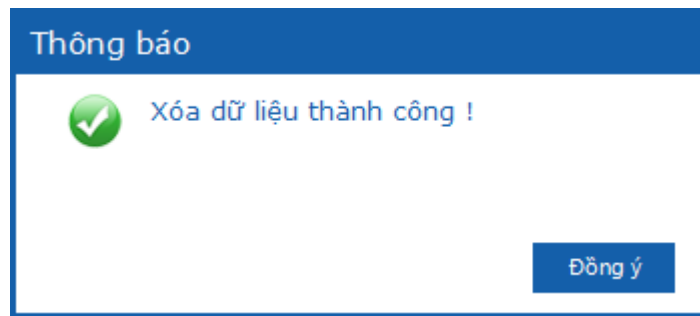
Bước 3: Chương trình hiển thị giao diện thông báo xác nhận thông tin cần xóa.



Hình 4.14.2.3: Giao diện Xóa ma trận

Người dùng chọn “**Không**” để bỏ qua quá trình xóa ma trận, chương trình sẽ tắt thông báo yêu cầu xác thực và trở về giao diện Thiết lập ma trận.

Người dùng chọn “**Có**” để xóa đối tượng ma trận đã chọn, chương trình sẽ thực hiện xóa đối tượng ma trận đó, nếu xóa thành công, chương trình sẽ hiển thị thông báo:



Lúc này, Người dùng chọn “**Đồng ý**” để tắt thông báo, hoàn tất quá trình xóa đối tượng ma trận.

Chương trình trở về giao diện thiết lập ma trận.

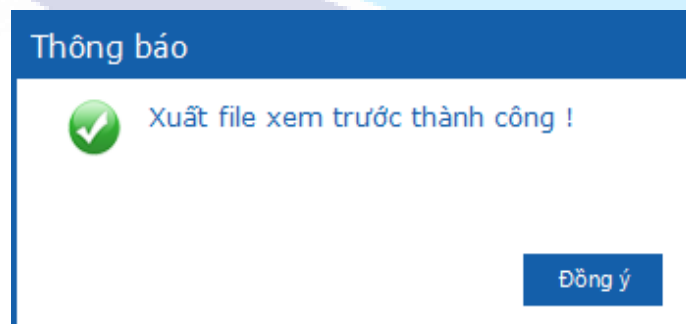
4.14.2.4. **Xem trước ma trận**

Để thực hiện xem trước ma trận, người dùng thực hiện theo các thao tác sau:

Bước 1: Trên giao diện thiết lập ma trận, người dùng click chọn vào đối tượng ma trận muốn xem trước trong danh sách.

Bước 2: Chọn chức năng “**Xem trước**” (Lưu ý, người dùng chỉ có thể chọn vào 1 đối tượng ma trận để xem trước, không thể chọn nhiều đối tượng cùng lúc và chọn xem trước) .

Bước 3: Chương trình sẽ thực hiện xuất file ma trận xem trước tại giao diện desktop của người dùng với tên file là: “**Ma Tran De.doc**”. Chương trình sẽ xuất hiện thông báo xuất file thành công.



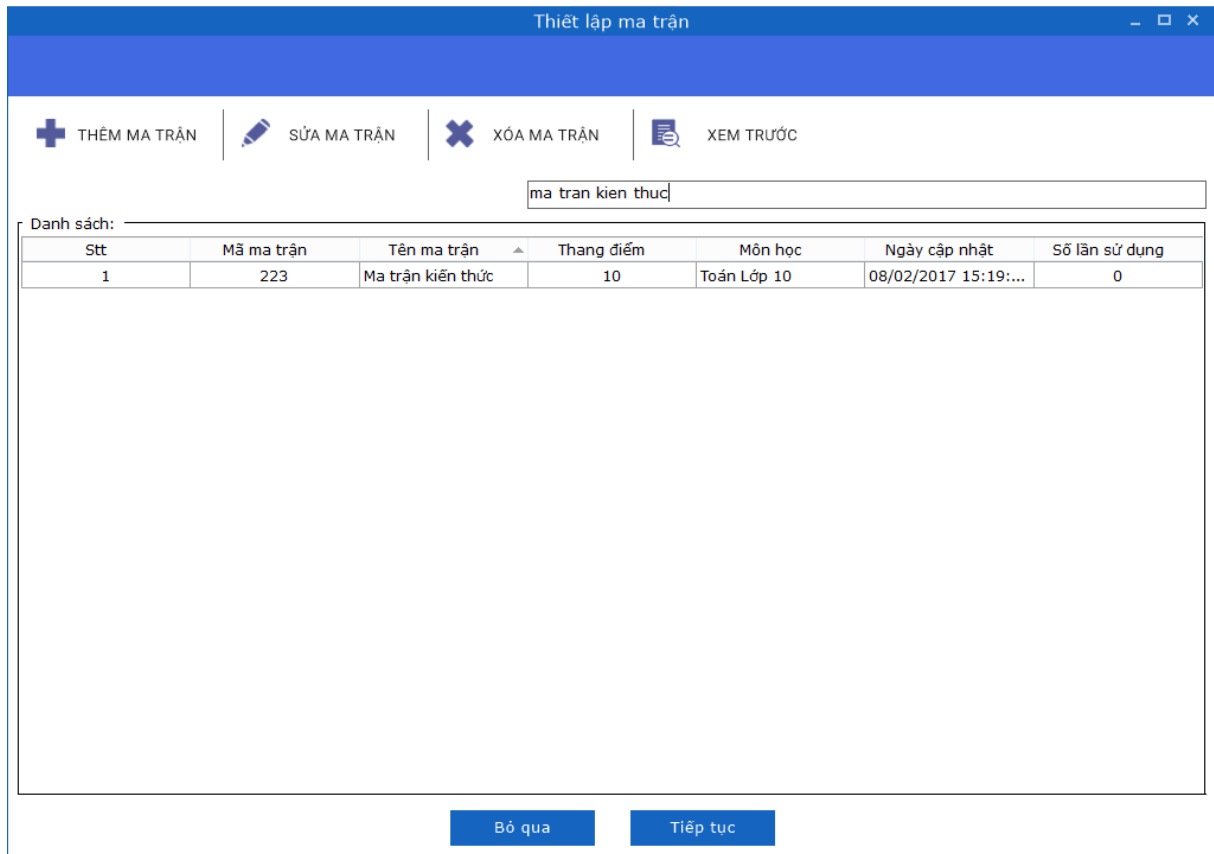
Lúc này, người dùng chọn “**Đồng ý**” để tắt thông báo, hoàn tất quá trình xuất file ma trận xem trước.

Chương trình trở về giao diện thiết lập ma trận.

4.14.2.5. **Tìm kiếm ma trận**

Để thực hiện tìm kiếm thông tin ma trận trong danh sách, người dùng thực hiện theo các thao tác sau:

Từ màn Thiết lập ma trận người dùng nhập điều kiện tìm kiếm vào textbox tìm kiếm => nhấn enter .



Hình 4.14.2.5: Giao diện tìm kiếm ma trận

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => danh sách hiển thị các đối tượng có chứa thông tin đã nhập.

Thông tin tìm kiếm: Theo tên ma trận/mã ma trận.

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm sẽ hiển thị toàn bộ danh sách ma trận trên trang có trong cơ sở dữ liệu.

Lấy câu hỏi cho đề thi:

4.14.2.6. Lựa chọn cách thức lấy câu hỏi

Tại giao diện tùy chọn cách thức lấy câu hỏi chương trình hỗ trợ người dùng một số tùy chọn sau:

Chọn cách thức lấy câu hỏi

LỰA CHỌN CÁCH THỨC LẤY CÂU HỎI

Lấy câu hỏi từng câu.

Lấy câu hỏi ngẫu nhiên.

TÙY CHỌN LỌC CÂU HỎI

Theo số lần ra đề:

Theo mốc thời gian:

TẠO NHÓM CÂU HỎI

Tạo nhóm

Không sử dụng nhóm

Hình 4.14.2.6: Giao diện Chọn cách thức lấy câu hỏi

Cách thức lấy câu hỏi, chương trình hỗ trợ người dùng 2 cách thức lấy câu hỏi gồm:

- **Lấy câu hỏi từng câu:** với cách thức này người dùng có thể chủ động trong việc lựa chọn các câu hỏi khi lấy vào đề thi của mình bằng cách xem nội dung của từng câu hỏi và quyết định có lấy câu hỏi đó vào đề thi hay không.
- **Lấy câu hỏi ngẫu nhiên:** với cách thức này người dùng có thể tiết kiệm thời gian lấy câu hỏi bằng cách nhập vào số lượng câu hỏi cần lấy => chương trình sẽ tự động bốc câu hỏi một cách ngẫu nhiên theo quy định

về số câu hỏi cũng như môn học; chuyên đề; loại câu mà người dùng đã quy định.

Tùy chọn về lọc câu hỏi, chương trình hỗ trợ người dùng 2 tùy chọn về lọc câu hỏi, người dùng có thể sử dụng một trong hai tùy chọn này hoặc kết hợp cả hai tùy theo nhu cầu của người dùng.

- *Theo số lần ra đề:* Người dùng sẽ nhập giá trị số lần ra đề vào textbox chương trình sẽ lọc ra danh sách các câu hỏi có số lần được sử dụng ra đề nhỏ hơn hoặc bằng giá trị đã nhập vào. (*chú ý người dùng chỉ có thể nhập vào giá trị nguyên dương cho ô nhập liệu này*).
- *Theo mốc thời gian ra đề:* Người dùng lựa chọn mốc thời gian cần xác định tại khung này => chương trình sẽ lọc ra danh sách các câu hỏi có thời gian ra đề gần nhất trước ngày mà người dùng đã chọn.

Tạo nhóm câu hỏi: chương trình hỗ trợ người dùng tính năng tạo nhóm câu hỏi cho đề thi, người dùng có thể thực hiện tạo nhóm hoặc không sử dụng nhóm.

4.14.2.7. Lấy câu hỏi từng câu

Để thực hiện cách thức lấy câu hỏi từng câu người dùng thực hiện các bước sau:

Bước 1: Tại giao diện “Lấy câu hỏi từng câu” => người dùng chọn khối lớp, môn học, chuyên đề muốn lấy câu hỏi. Để thực hiện lấy số câu hỏi người dùng cần:

Lấy câu hỏi cho đề thi

Chọn khối lớp: **Khối Lớp 10**

Chọn môn học: **Giáo dục công dân**

Chọn nhóm: **Không sử dụng nhóm**

Chọn chuyên đề: **P1_Công dân với việc hình thành TGQ, PP**

Chọn mức độ: **Nhân biết**

Chọn loại câu: **Câu hỏi trắc nghiệm**

Chọn dạng câu: Câu đơn Câu chùm

Thông tin:
Số câu hỏi quy định: 1
Số câu hỏi đã lấy: 0

STT	Mã câu	Số lần SD
1	5043	9
2	5044	10
3	5045	9
4	5046	9
5	5047	10
6	5048	9
7	5049	9
8	5050	8
9	5051	6
10	5052	4
11	5053	5
12	5054	5

Câu hỏi đã chọn:

STT	Mã câu
-----	--------

Xem trước nội dung:

Quay lại | Tiếp tục

Hình 4.14.2.7: Giao diện lấy câu hỏi từng câu

- Lựa chọn chuyên đề kiến thức
- Lựa chọn mức độ kiến thức.
- Lựa chọn loại câu.
- Lựa chọn dạng câu.

Bước 2: Sau khi chọn đầy đủ các nội dung trên, danh sách câu hỏi có trong chuyên đề thỏa mãn yêu cầu sẽ tự động được load về và hiển thị trong ô Câu hỏi trong chuyên đề. Người dùng kích chọn mã câu hỏi để xem nội dung trong ô Xem trước nội dung.

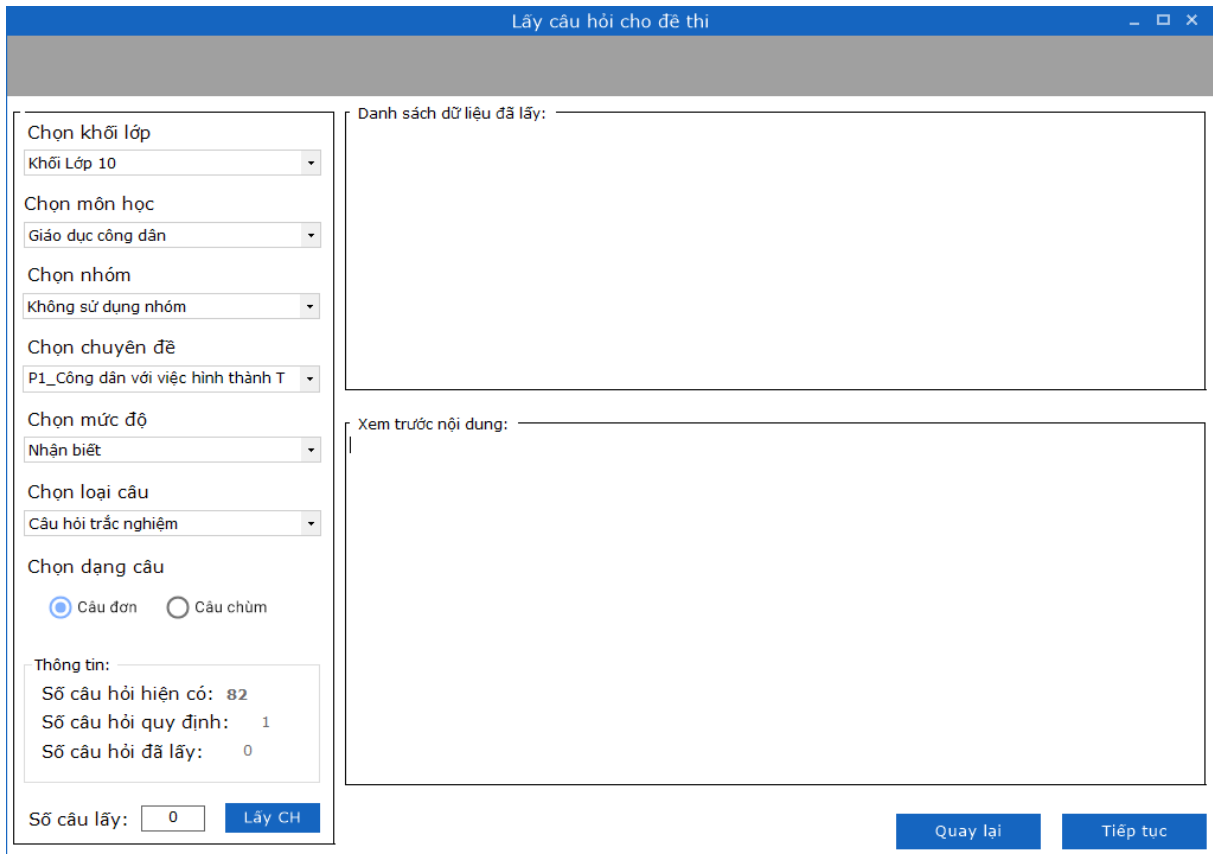
Bước 3: Người dùng bấm nút **>>** để đưa câu hỏi sang vùng câu hỏi đã chọn.

Hoặc cũng có thể kích chọn câu hỏi đã chọn rồi bấm **<<** để xóa câu hỏi ra khỏi danh sách.

4.14.2.8. Lấy câu hỏi ngẫu nhiên

Để thực hiện cách thức lấy câu hỏi ngẫu nhiên người dùng thực hiện các bước sau:

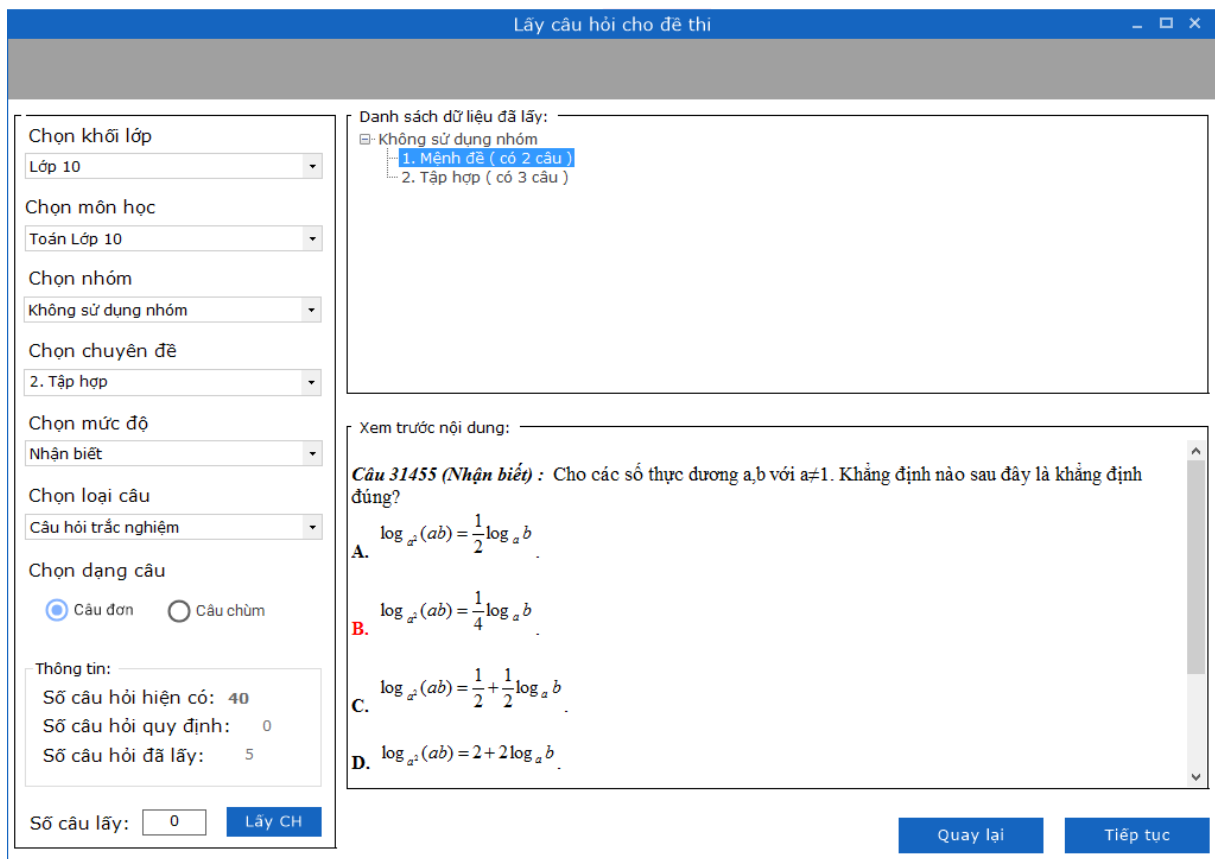
Bước 1: Tại giao diện “Lấy câu hỏi ngẫu nhiên” => người dùng chọn khối lớp, môn học, chuyên đề muốn lấy câu hỏi. Để thực hiện lấy số câu hỏi người dùng cần:



Hình 4.14.2.8.1: Giao diện Lấy câu hỏi ngẫu nhiên

- Lựa chọn chuyên đề kiến thức
- Lựa chọn mức độ kiến thức.
- Lựa chọn loại câu.
- Lựa chọn dạng câu.

Bước 2: Người dùng bấm nút **Lấy CH** để hệ thống ngẫu nhiên chọn ra số câu hỏi đã nhập trong chuyên đề (chú ý số câu hỏi sẽ lấy nhỏ hơn tổng số câu hỏi có trong chuyên đề). Câu hỏi đã lấy hiển thị trong danh sách dữ liệu đã lấy, click vào câu hỏi sẽ hiển thị nội dung vào phần Xem trước nội dung



Hình 4.14.2.8.2: Giao diện Lấy câu hỏi ngẫu nhiên

LƯU Ý: Đối với trường hợp có sử dụng ma trận, trường Số câu lấy sẽ hiển thị như sau:

Số câu lấy:

Cho phép người dùng lấy nhanh theo số câu hỏi yêu cầu trong ma trận mà không phải nhập.

4.14.2.9. Tạo nhóm câu hỏi

Tạo nhóm không sử dụng ma trận

Trong 1 đề thi, có thể bao gồm nhiều nhóm câu thuộc chuyên đề và các mức độ kiến thức khác nhau, loại câu hỏi khác nhau, dạng câu hỏi khác nhau, người dùng có thể tạo nhóm không sử dụng ma trận bằng cách:

1. Tại giao diện danh sách Thiết lập ma trận, chọn : “**Bỏ qua**” .
2. Sang giao diện Lựa chọn phương thức lấy câu hỏi, tích chọn Tạo nhóm như hình .

Chọn cách thức lấy câu hỏi

LỰA CHỌN CÁCH THỨC LẤY CÂU HỎI

Lấy câu hỏi từng câu.

Lấy câu hỏi ngẫu nhiên.

TÙY CHỌN LỌC CÂU HỎI

Theo số lần ra đề:

Theo mốc thời gian: 04/01/2017

TẠO NHÓM CÂU HỎI

Tạo nhóm

Không sử dụng nhóm

Quay lại Tiếp tục

Hình 4.14.2.9.1: Giao diện Lựa chọn cách thức lấy câu hỏi

Sau khi tích chọn Tạo nhóm, giao diện thiết lập nhóm xuất hiện :

Tên	Xóa
P1_Công dân với việc hình th...	X
P2_Công dân với đạo đức	X

Hình 4.14.2.9.2: Giao diện Tạo nhóm câu hỏi

Tại đây người dùng có thể thêm nhóm bằng cách nhập các thông tin:

1. Nhập nội dung nhóm, sau đó tích chọn : **“Chi tiết”** để nhập thông tin chi tiết cho nhóm .
2. Chọn Khối lớp, Môn học, Chuyên đề => chọn **Thêm** để cập nhật chuyên đề vào nhóm .
3. Nhập chi tiết số lượng câu hỏi tương ứng cho từng chuyên đề trong nhóm: Số lượng câu câu trắc nghiệm .
4. Chọn **LƯU NHÓM** để lưu nhóm .
5. Chọn **Tiếp tục** để thực hiện các thao tác ra đề tiếp theo .

LƯU Ý: Người dùng có thể Sửa/Xóa nhóm bằng cách :

1. Chọn nhóm cần Sửa/Xóa trong danh sách .
2. Chọn chức năng Sửa/Xóa tương ứng trên thanh công cụ .

4.14.2.10. Tạo nhóm có sử dụng ma trận

Người dùng có thể tạo nhóm có sử dụng ma trận bằng cách:

1. Tại giao diện Thiết lập ma trận, chọn ma trận cần sử dụng, chọn “**Tiếp tục**” .
2. Sang giao diện Lựa chọn phương thức lấy câu hỏi, tích chọn Tạo nhóm như hình.

Chọn cách thức lấy câu hỏi

LỰA CHỌN CÁCH THỨC LẤY CÂU HỎI

Lấy câu hỏi từng câu.

Lấy câu hỏi ngẫu nhiên.

TÙY CHỌN LỌC CÂU HỎI

Theo số lần ra đề:

Theo mốc thời gian: 04/01/2017

TẠO NHÓM CÂU HỎI

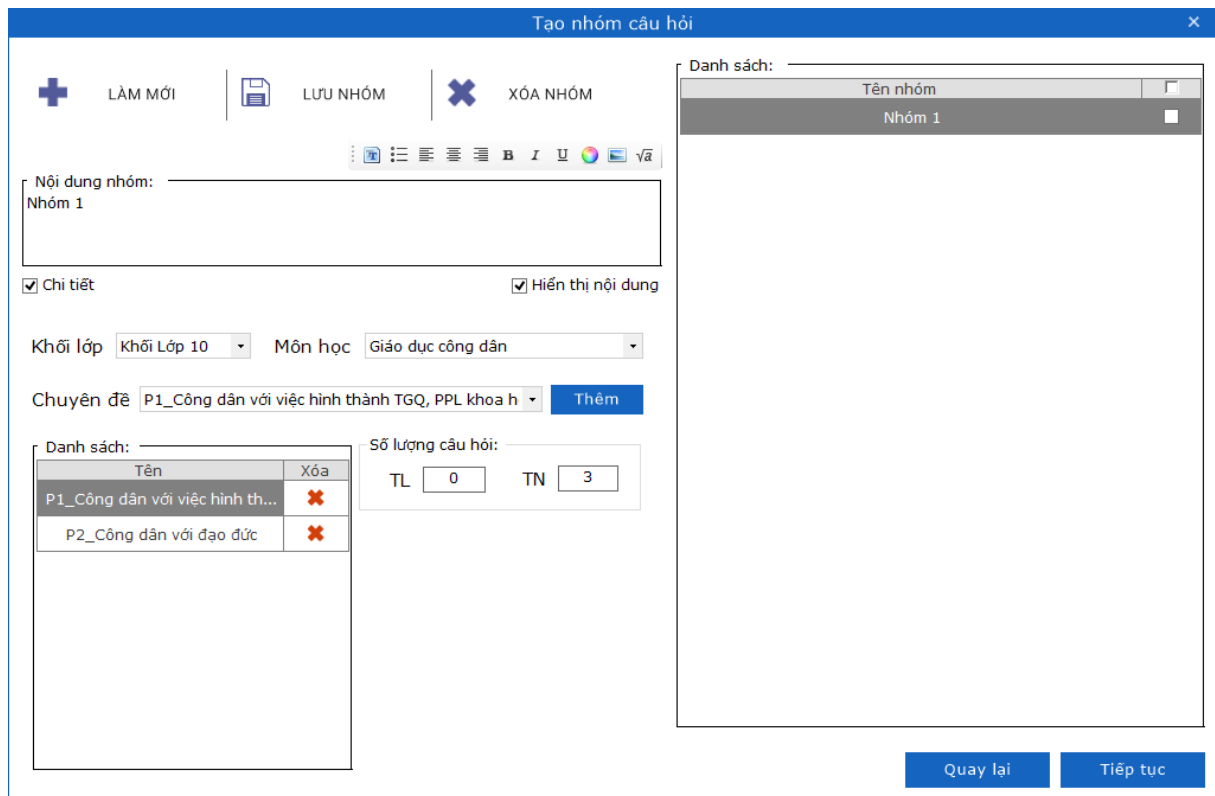
Tạo nhóm

Không sử dụng nhóm

Quay lại Tiếp tục

Hình 4.14.2.10.1: Giao diện Lựa chọn cách thức lấy câu hỏi

Sau khi tích chọn Tạo nhóm, giao diện thiết lập nhóm xuất hiện :



Hình 4.14.2.10.2: Giao diện Tạo nhóm câu hỏi

Tại đây người dùng có thể thêm nhóm bằng cách nhập lần lượt các thông tin:

1. Nhập tên nhóm, sau đó tích chọn : “Chi tiết” để nhập thông tin chi tiết cho nhóm .
2. Chọn Khối lớp, Môn học, Chuyên đề => chọn **Thêm** để cập nhật chuyên đề vào nhóm .
3. Nhập chi tiết số lượng câu hỏi tương ứng cho từng chuyên đề trong nhóm: Số lượng câu trắc nghiệm tương ứng với từng mức độ theo ma trận quy định.

Người dùng có thể thực hiện tạo nhiều nhóm với số lượng câu hỏi tương ứng sao cho:

Tổng số lượng câu hỏi trong từng nhóm = Tổng số lượng câu hỏi quy định theo ma trận .

4. Chọn **LƯU NHÓM** để lưu nhóm .
5. Chọn **Tiếp tục** để thực hiện các thao tác ra đề tiếp theo .

LƯU Ý: Người dùng có thể Sửa/Xóa nhóm bằng cách :

1. Chọn nhóm cần Sửa/Xóa trong danh sách .
2. Chọn chức năng **Sửa/Xóa** tương ứng trên thanh công cụ .

Đóng gói đề thi

Người dùng lấy dữ liệu câu hỏi hợp lệ => click nút **Tiếp tục** => chuyển sang bước tiếp theo thiết lập đề thi.

Tại bước thiết lập đề người dùng có thể thực hiện thiết lập các thông tin của đề chung như hình dưới:

The screenshot shows a web form titled "Đóng gói đề thi" (Package Exam). The form is divided into several sections:

- Thiết lập chung:** Includes radio buttons for "Thi trên giấy" (selected) and "Thi trên máy". Fields for "Tiêu đề", "Mã đề" (dropdown: "Tạo ngẫu nhiên"), "Số lượng đề" (input: "0"), "Thời gian", "Mẫu đề" (dropdown: "Mẫu đề thi"), and "Ngôn ngữ" (dropdown: "Tiếng việt").
- Options:** Checkboxes for "Trộn không sắp xếp", "Trộn tỉ lệ 25%" (checked), "Thi trên đề", and "In điểm trên đề".
- Tùy chỉnh hiển thị câu chừa:** Dropdown for "Chuyên đề" (selected: "Tất cả chuyên đề") and dropdown for "Loại câu hỏi" (selected: "Tự luận chừa").
- Buttons:** "Quay lại" and "Tiếp tục" at the bottom right.

Hình 4.14.2.10.3: Giao diện Đóng gói đề thi

Tại bước này người dùng thực hiện nhập đầy đủ các thông tin sau:

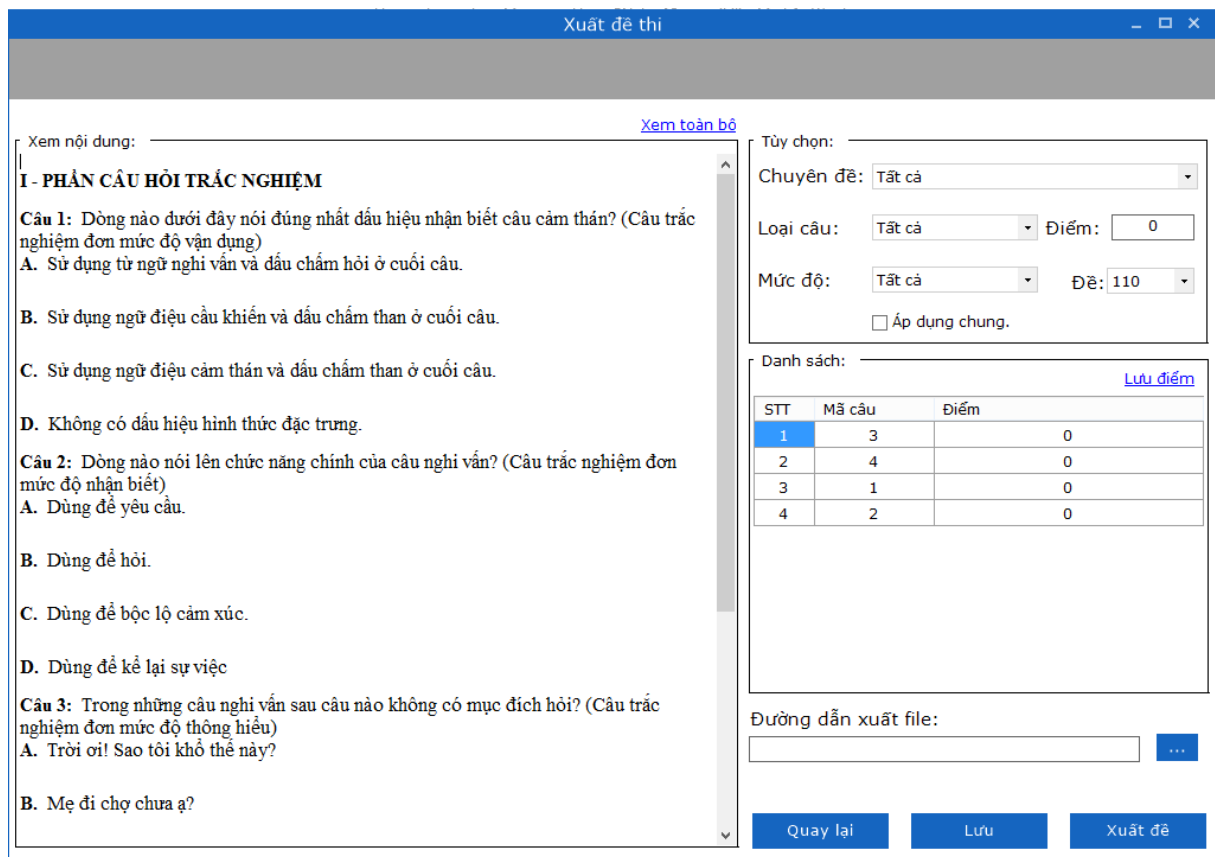
- *Lựa chọn hình thức đề thi:* Thi trên giấy hay thi trên máy
- *Nhập tiêu đề cho đề thi* (bắt buộc)
- *Số lượng đề cần tạo* (bắt buộc)
- *Thời gian làm bài* (bắt buộc)

- *Ngôn ngữ đề thi:* Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh
- *Tạo mã đề:* Tạo ngẫu nhiên hoặc theo STT(Trường hợp theo STT, người dùng có thể lựa chọn mã đề có STT bắt đầu tùy ý)
- *Lựa chọn mẫu đề:* Mẫu đề thi hoặc mẫu đề kiểm tra
- *Tiêu đề trên*(có thể trống)
- *Tiêu đề dưới*(có thể trống)
- *Thiết lập:* Trộn không sắp xếp, Trộn tỉ lệ 25%, Thi trên đề và In điểm trên đề (tính năng “Thi trên đề” không cho phép tích chọn đối với trường hợp tạo đề thi thực hiện chấm thi trên máy)
- *Tùy chỉnh hiển thị câu chùm:* disable (trường hợp này chỉ đối với thi trên giấy câu tự luận chùm)

Sau khi đã nhập đầy đủ thông tin, người dùng chọn nút **“Tiếp tục”** để thực hiện chuyển tiếp sang giao diện Xuất đề thi, hoặc chọn **“Quay lại”** để trở về giao diện trước đó.

Xuất đề thi

Xuất đề thi là bước cuối cùng trong quá trình làm đề của người dùng. Tại bước này người dùng có thể xem lại nội dung của toàn bộ đề thi đã tạo, thiết lập tình chỉnh điểm cho từng câu, trong từng đề tương ứng cho phù hợp với mong muốn của người dùng:



Hình 4.14.2.10.4: Giao diện Xuất đề thi

Trường hợp người dùng click chọn “**Quay lại**” => chương trình sẽ quay lại giao diện trước đó.

Trường hợp người dùng click “**Xem toàn bộ**” => chương trình sẽ hiển thị toàn bộ nội dung đề thi vào phần “Xem nội dung” (mỗi lần click “Xem toàn bộ” sẽ hiển thị một đề khác nhau).

Tại giao diện xuất đề thi người dùng có thể thực hiện thao tác như sau:

Bước 1. Nhập thang điểm tổng mong muốn

Bước 2: Lựa chọn Chuyên đề, loại câu, mức độ, Mã đề sau đó lần lượt nhập số điểm cho từng câu trong danh sách tương ứng

Bước 3: Chọn **Lưu điểm** => chương trình sẽ thực hiện lưu điểm số cho câu hỏi người dùng đã nhập (đối với trường hợp người dùng tích chọn “**Áp dụng chung**” => chương trình sẽ thực hiện lưu điểm các câu ở toàn bộ các đề là giống nhau)

Bước 4: Chọn “**Lưu**” để thực hiện lưu đề vào cơ sở dữ liệu, đề thi vừa lưu sẽ hiển thị trong giao diện Quản lý đề thi (tính năng “Lưu” chỉ cho thực hiện đối với tài khoản offline)

Bước 5: Chọn đường dẫn lưu file đề sau khi xuất file

Bước 6: Chọn “**Xuất đề**” để thực hiện xuất file đề thi ra ngoài máy tính (dạng file: .mtv với hình thức thi trên máy). Chọn “**Quay lại**” để trở về giao diện thiết lập chung.

LƯU Ý:

+ Với hình thức thi trên máy bắt buộc Người dùng phải nhập điểm cho đề thi thì mới có thể thực hiện Lưu đề lên hệ thống hoặc xuất đề ra file

+ Với các kiểu trộn đề khác nhau cũng có các cách thể hiện đóng gói khác nhau:

Trộn đề hoán vị: Người dùng có thể nhập điểm cho 1 đề, sau đó tích chọn chức năng “**Áp dụng chung**” để áp dụng các mức điểm đó tương ứng với các đề thi còn lại, đảm bảo số điểm của cùng 1 câu trong các đề là giống nhau.

Trộn đề có sử dụng tổ hợp: Người dùng chỉ có thể nhập điểm cho từng câu lần lượt với từng mã đề tương ứng (vì danh sách các câu hỏi trong từng mã đề không giống nhau).

V. ĐĂNG NHẬP ONLINE - HDSD CÁC CHỨC NĂNG HỆ THỐNG


LƯU Ý: Một số chức năng

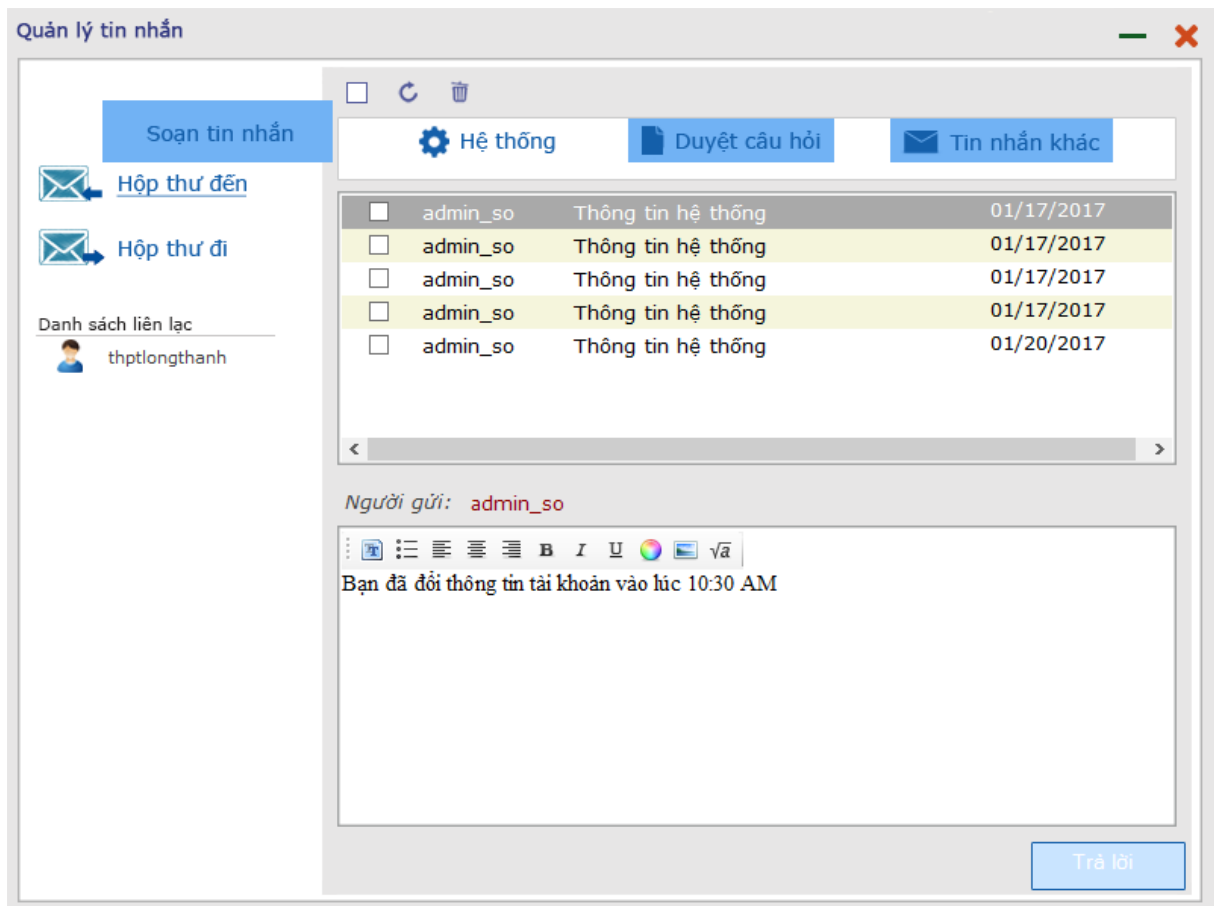
- Quản lý môn học
- Quản lý chuyên đề
- Cập nhật câu hỏi từng câu
- Cập nhật câu hỏi từ file word

Có các bước thao tác thực hiện tương tự như ở chế độ offline, tham khảo lại **“Phần IV. ĐĂNG NHẬP OFFLINE – HDSD CÁC CHỨC NĂNG HỆ THỐNG”**.

Dữ liệu cập nhật ở chế độ offline được lưu tại máy tính cá nhân, dữ liệu cập nhật ở chế độ online được lưu vào cơ sở dữ liệu online tạm trên server hệ thống ở trạng thái chưa được duyệt, sau khi được duyệt thông qua dữ liệu câu hỏi mới được đưa vào cơ sở dữ liệu chính thức.

5.1. Quản lý tin nhắn

Từ giao diện trang chủ => click icon Quản lý tin nhắn  => giao diện quản lý tin nhắn được hiển thị như sau:



Hình 5.1: Giao diện Quản lý tin nhắn

Với bất kì 1 thay đổi trong thông tin cá nhân, hay thông tin về câu hỏi của người dùng đã được duyệt hay chưa duyệt người dùng đều sẽ nhận được tin nhắn phản hồi của hệ thống hay các cấp quản lý.

Người dùng có thể click xem danh sách các tin nhắn “**Hộp thư đến**” và “**Hộp thư đi**” tương ứng.

+ Click tab **Hệ thống** để hiển thị toàn bộ các thông báo :

- Khi người dùng đổi thông tin tài khoản.
- Khi người dùng tạo mới chuyên đề trong môn học.

+ Click tab **Duyệt câu hỏi** sẽ hiển thị các thông báo khi người dùng thực hiện duyệt câu hỏi.


+ Click tab **Tin nhắn khác** sẽ hiển thị toàn bộ các tin nhắn cá nhân khi người dùng gửi đi.

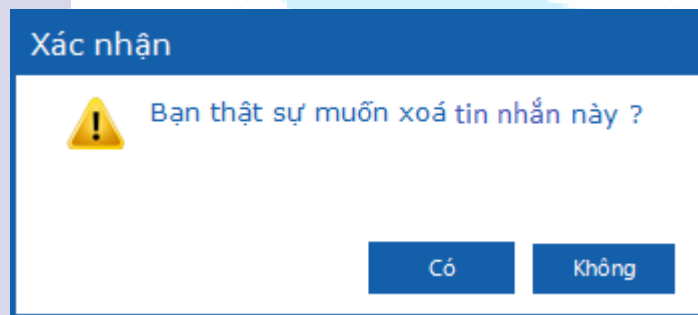
5.1.1. Gửi tin nhắn

Cách 1: Để thực hiện trả lời tin nhắn đến => người dùng click nút **“Trả lời”** và nhập tin nhắn vào phần nhập nội dung => người dùng click tiếp nút **“Trả lời”** để thực hiện gửi tin nhắn đi.

Cách 2: Người dùng có thể click nút **“Soạn tin nhắn”** => chọn người nhận, sau đó nhập nội dung tin nhắn vào phần nhập nội dung => người dùng click tiếp nút **“Gửi”** để thực hiện gửi tin nhắn đến đối tượng người nhận đã chọn.

5.1.2. Xóa tin nhắn

Để thực hiện xóa tin nhắn, người dùng tích chọn tin nhắn muốn xóa => click icon xóa  => chương trình sẽ hiển thị giao diện thông báo xác nhận xóa tin nhắn như sau:




Hình 5.1.2: Giao diện xóa tin nhắn

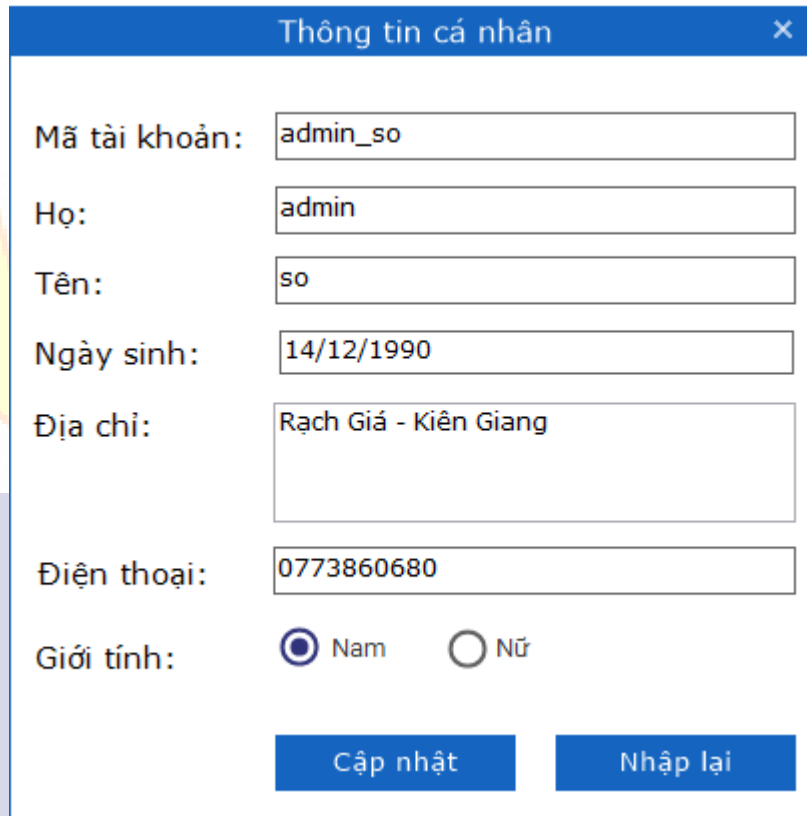
Bước 2: Xác nhận xóa hoặc không.

Trường hợp chọn **“Có”** => chương trình sẽ thực hiện xóa tin nhắn đã chọn.

Trường hợp chọn **“Không”** => chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện xóa tin nhắn.

5.2. Đổi thông tin tài khoản

Bước 1: Từ giao diện trang chủ => click icon Đổi thông tin tài khoản  => giao diện đổi thông tin tài khoản được hiển thị như sau:



Mã tài khoản:	<input type="text" value="admin_so"/>
Họ:	<input type="text" value="admin"/>
Tên:	<input type="text" value="so"/>
Ngày sinh:	<input type="text" value="14/12/1990"/>
Địa chỉ:	<input type="text" value="Rạch Giá - Kiên Giang"/>
Điện thoại:	<input type="text" value="0773860680"/>
Giới tính:	<input checked="" type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ
<input type="button" value="Cập nhật"/> <input type="button" value="Nhập lại"/>	

Hình 5.2: Giao diện Đổi thông tin tài khoản

Bước 2: Sửa thông tin hợp lệ => Click nút “**Cập nhật**”.

TH1: nếu nhập thông tin hợp lệ => click “**Cập nhật**” => chương trình sẽ thực hiện cập nhật thành công thông tin tài khoản mới.

TH2: nếu nhập thông tin không hợp lệ => click “**Cập nhật**” sẽ không thực hiện đổi thông tin tài khoản, hiển thị luôn thông báo lỗi với trường tương ứng.

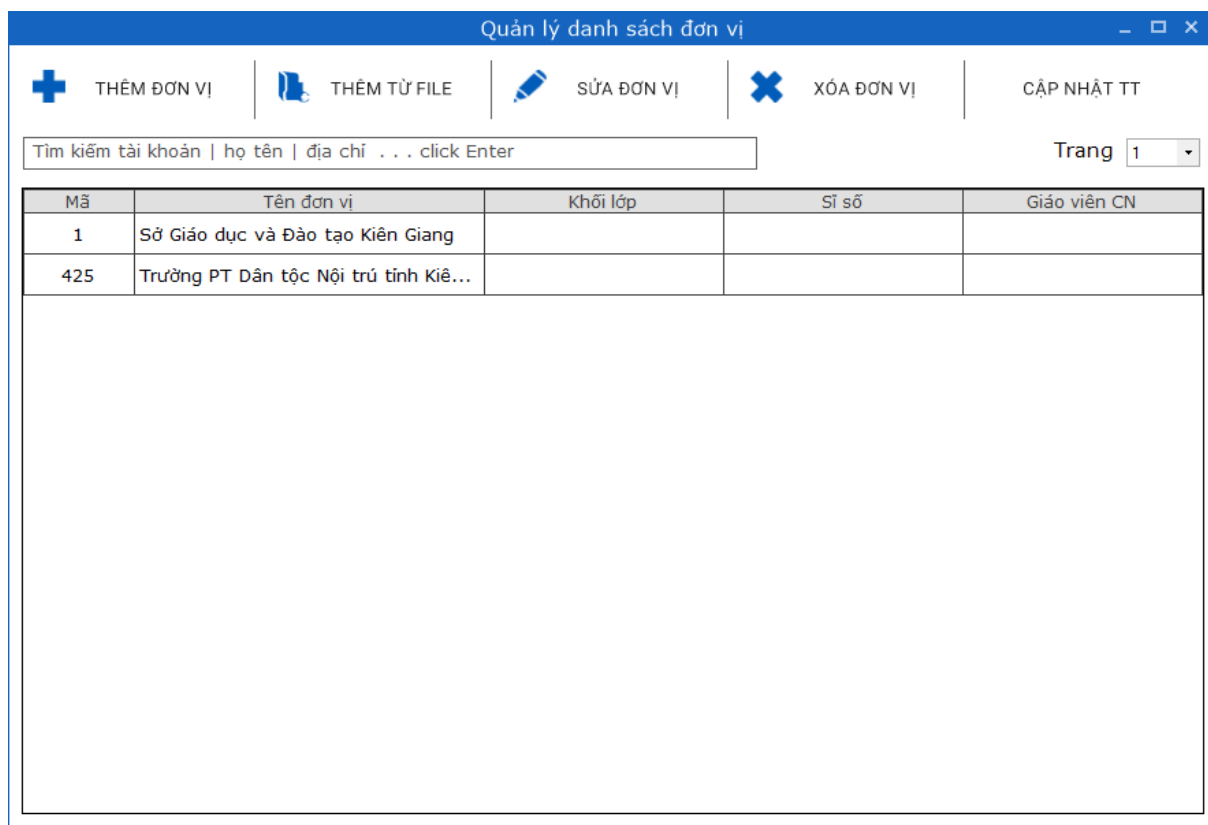
TH3: nếu người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện đổi thông tin tài khoản và không thực hiện đổi thông tin.

TH4: nếu người dùng sửa các trường => click nút “**Nhập lại**” => chương trình sẽ xóa toàn bộ thay đổi của người dùng và quay về với dữ liệu ban đầu.

5.3. Quản lý đơn vị

5.3.1. Giao diện quản lý đơn vị

Từ giao diện trang chủ => click tab **Quản trị hệ thống** => click nút **Quản lý đơn vị** => giao diện Quản lý đơn vị được hiển thị như sau:

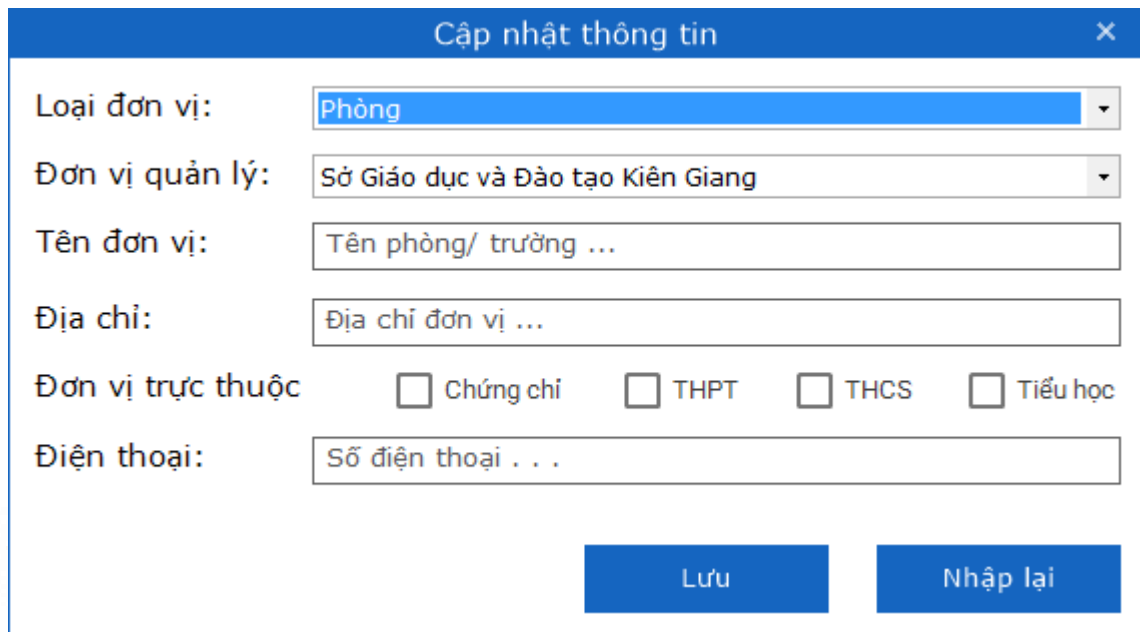


Hình 5.3.1. Giao diện Quản lý đơn vị

LƯU Ý: Tính năng Cập nhật TT chỉ hiển thị khi đăng nhập tài khoản cấp trường.

5.3.2. Thêm đơn vị

Từ giao diện Quản lý đơn vị người dùng click nút **Thêm đơn vị** => giao diện Thêm mới đơn vị sẽ được khởi tạo.



Hình 5.3.2. Giao diện Thêm đơn vị

- Giao diện Thêm đơn vị cho phép người dùng tạo mới đơn vị.
- Người dùng điền các thông tin hợp lệ.
- Chọn "**Nhập lại**" để xóa toàn bộ các trường đã nhập trước đó.
- Click icon **X** để trở về giao diện trước và không thực hiện thêm mới.
- Chọn "**Lưu**" để gửi yêu cầu lên server => thực hiện thêm mới đơn vị thành công.

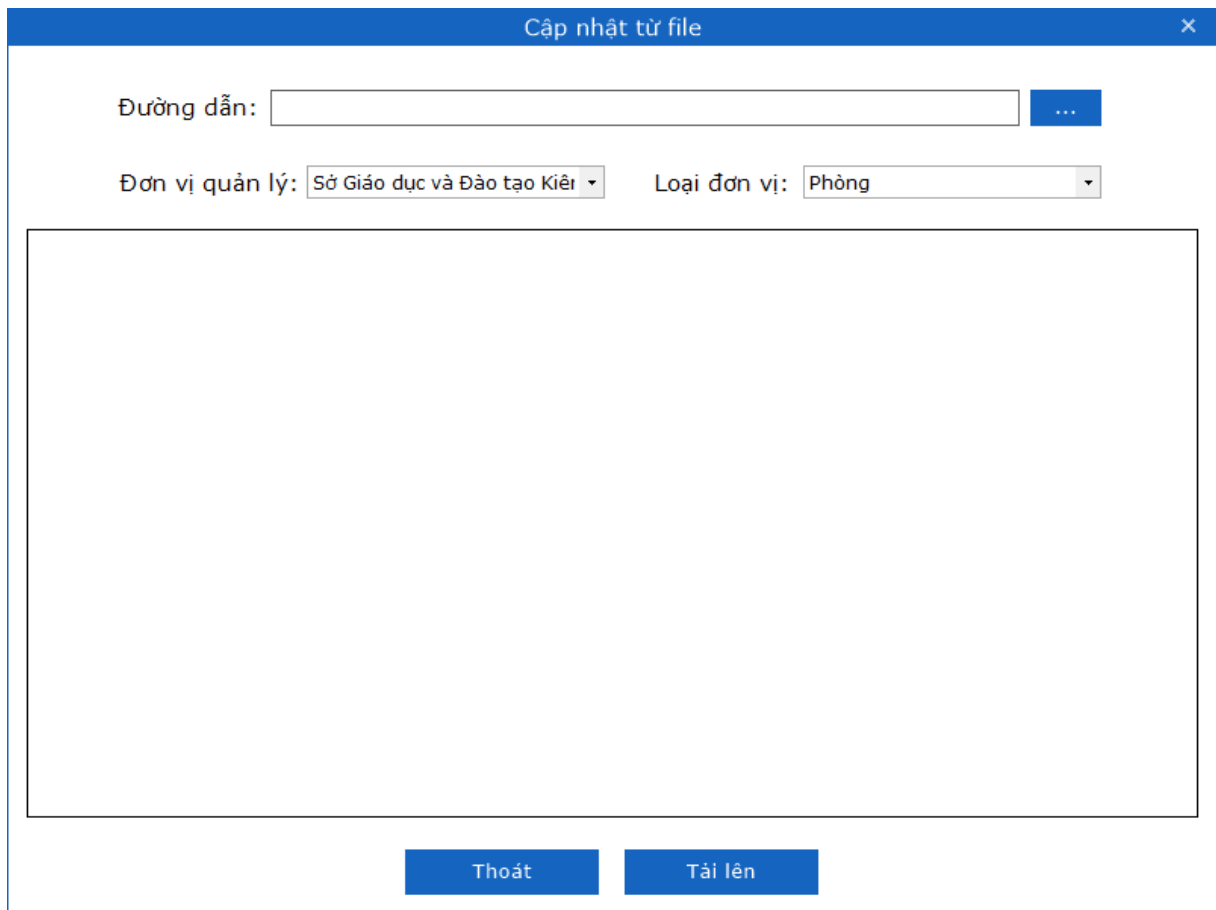
Trường hợp nhập không đầy đủ các trường, hoặc nhập không hợp lệ => click "**Lưu**" => tạo đơn vị không thành công, hiển thị thông báo lỗi với trường lỗi tương ứng.

LƯU Ý: Trường Giáo viên chủ nhiệm, Sĩ số (không bắt buộc nhập).


5.3.3. Thêm đơn vị từ file excel

LƯU Ý: File danh sách đơn vị cần được soạn thảo theo cấu trúc quy định của phần mềm.

Bước 1: Từ giao diện Quản lý đơn vị người dùng click nút **Thêm từ file** => giao diện Thêm mới từ file sẽ được khởi tạo.



Hình 5.3.3: Màn hình Thêm từ file

Bước 2: Click nút 3 chấm  để chọn đường dẫn đến file cần tải lên.

- Click nút "**Open**" cho phép chọn file tải lên.
- Click nút "**Cancel**" để đóng màn hình chọn đường dẫn file.

TH1: không chọn file cần tải lên => click "**Tải lên**" => sẽ hiển thị thông báo cảnh báo "Không có dữ liệu để cập nhật!".

TH2: đã chọn file cần tải lên => click "**Thoát**" (hoặc icon x) => đóng giao diện Thêm từ file và không thực hiện thêm mới từ file.

TH3: chọn file cần tải lên hợp lệ => click btn "**Tải lên**" => thực hiện tải lên thành công các đơn vị từ file vào giao diện Quản lý đơn vị.

5.3.4. Sửa thông tin đơn vị

Bước 1: Từ giao diện quản lý đơn vị người dùng click chọn đơn vị cần sửa => click nút **Sửa đơn vị**. => phần mềm hiển thị giao diện Cập nhật thông tin đơn vị:



Hình 5.3.4. Giao diện Sửa đơn vị

Bước 2: Nhập lại các thông tin hợp lệ => click nút **“Lưu”**.

Chương trình thông báo “Sửa đơn vị thành công!”

Trường hợp người dùng sửa các thông tin không hợp lệ => click nút **“Lưu”** => chương trình sẽ không thực hiện cập nhật thông tin, hiển thị thông báo lỗi với trường tương ứng.

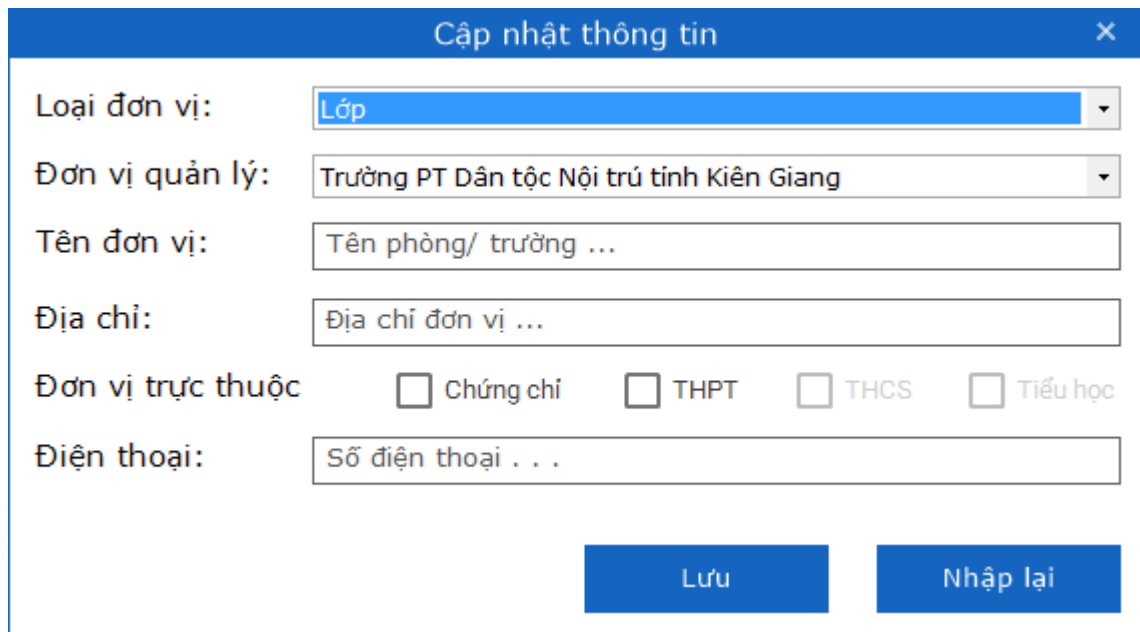
Trường hợp người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện Sửa đơn vị và không thực hiện cập nhật thông tin đã sửa.

Trường hợp người dùng sửa các thông tin hợp lệ => click nút **“Nhập lại”** => chương trình sẽ xóa toàn bộ thay đổi của người dùng và quay về các thông tin dữ liệu ban đầu.

5.3.5. Cập nhật thông tin (Cập nhật TT trường)

LƯU Ý: Chức năng này chỉ xuất hiện khi đăng nhập tài khoản online cấp Trường

Bước 1: Từ giao diện quản lý đơn vị người dùng click nút **Cập nhật TT**. Phần mềm sẽ hiển thị giao diện Cập nhật thông tin đơn vị đó, chỉ cho phép chỉnh sửa Tên đơn vị, Địa chỉ, Điện thoại.



Hình 5.3.5. Giao diện Cập nhật TT

Bước 2: Sửa các thông tin hợp lệ => click nút “**Lưu**”.

Chương trình thông báo “Cập nhật đơn vị thành công!”.

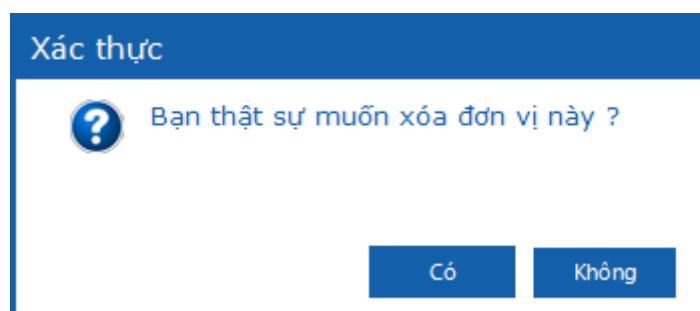
Trường hợp người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện Sửa đơn vị và không thực hiện cập nhật thông tin đã sửa.

Trường hợp người dùng sửa các thông tin hợp lệ =>click nút “**Nhập lại**” => chương trình sẽ xóa toàn bộ thay đổi của người dùng và quay về các thông tin dữ liệu ban đầu.

5.3.6.Xóa đơn vị

LƯU Ý: Khi xóa 1 đơn vị thì phần mềm sẽ xóa toàn bộ thông tin liên quan đến đơn vị được xóa và xóa toàn bộ tài khoản người dùng thuộc đơn vị đó.

Bước 1: Từ giao diện Quản lý đơn vị => click chọn 1 đối tượng cần xóa => click nút **Xóa đơn vị** => Hiện thi giao diện thông báo xác nhận xóa.



Hình 5.3.6: Giao diện thông báo xác nhận Xóa đơn vị

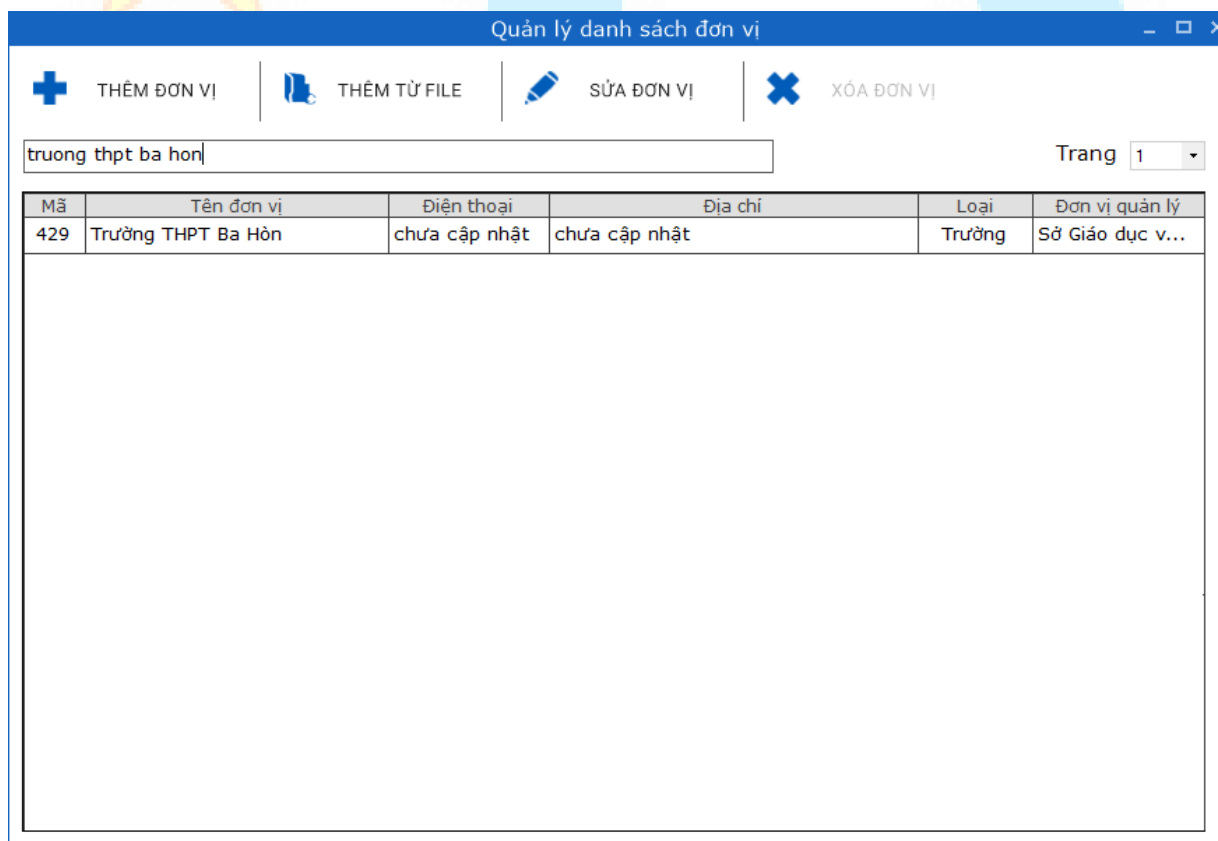
Bước 2: Xác nhận xóa hoặc không:

Trường hợp chọn “**Có**” => chương trình sẽ thực hiện xóa đối tượng đã chọn.

Trường hợp chọn “**Không**”=> chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện xóa đối tượng.

5.3.7. Tìm kiếm đơn vị

Từ giao diện Quản lý đơn vị người dùng nhập thông tin tìm kiếm vào ô tìm kiếm và nhấn phím enter => phần mềm hiển thị danh sách kết quả tương ứng với thông tin đã nhập.



Hình 5.3.7. Màn hình tìm kiếm đơn vị

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => phần mềm hiển thị danh sách các đơn vị có chứa thông tin đã nhập.

Thông tin tìm kiếm: + Theo tên đơn vị/mã đơn vị

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm sẽ hiển thị danh sách tất cả các đơn vị trên trang có trong cơ sở dữ liệu.

5.4. Quản lý người dùng

5.4.1. Giao diện quản lý người dùng

Từ giao diện trang chủ => click tab Quản trị hệ thống => click nút **Quản lý người dùng** => giao diện Quản lý người dùng được hiển thị như sau:

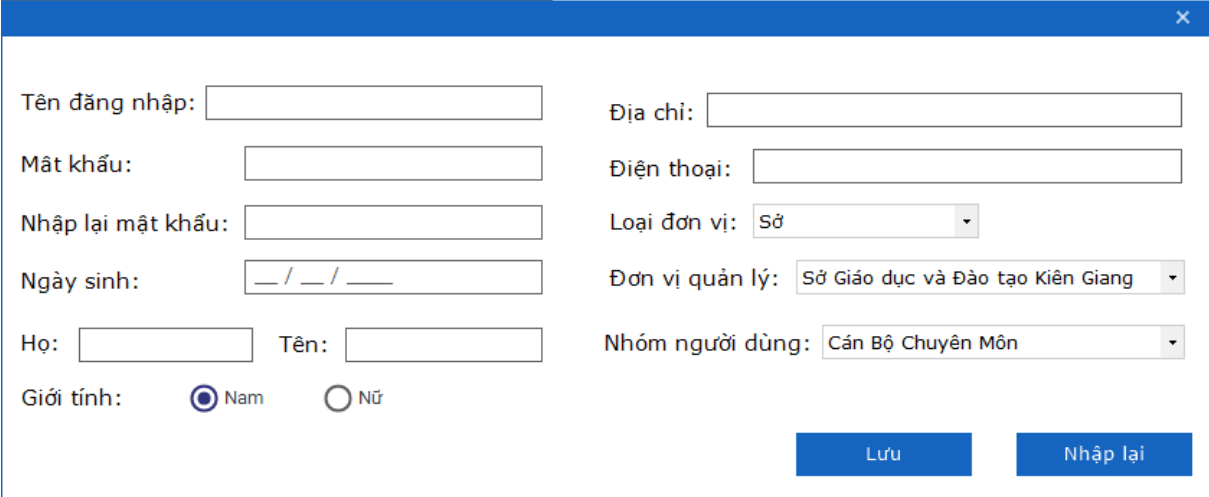
Tài khoản	Trạng thái	Nhóm	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Điện thoại	Địa chỉ
admin_so	Hoạt động	Admin số	admin so	Nam	14/12/1990	0773860680	Rạch Giá - Kiên Giang
ptdntntkiengiang	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng PTDTNT	Nam	01/01/1990	0948867594	chưa cập nhật
thptanbien	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng THPT An Biên	Nữ	01/01/1979	0773880606	KP2, Thị trấn Thứ 3, An Biên,
thptanminh	Khóa	Admin trưởng	Admin Trưởng THPT An Minh	Nam	09/10/1980	0949680022	Truong THPT An MinhThi tran
thptanthoi	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng An Thới	Nam	01/01/1990		chưa cập nhật
thptbahon	Hoạt động	Admin trưởng	THPT Ba Hòn	Nam	20/10/1983	0949758789	Kiên Lương-Kiên Giang
thptbantandinh	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng Bàn Tân Định	Nam	01/01/1990	0773822265	Ấp Nguyễn Tấn Thém, xã Bàn
thptbinhson	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng Bình Sơn	Nam	20/10/1958	0773781031	Thuận Tiến - Bình Sơn - Hòn
thptcayduong	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng THPT Cây Dương	Nam	01/01/1990		chưa cập nhật
thptchauthanh	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng THPT Chân Thành	Nam	01/01/1990		chưa cập nhật
thptchuynhmandat	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng Chuyên Huỳnh ...	Nam	01/09/1989	0773775996	Lô E4-5 Trần Công Án, Tp Rạc
thptdinhan	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng THPT Định An	Nam	19/12/1978	0947957995	An Hiệp - Định An - Gò Quao
thptdongthai	Hoạt động	Admin trưởng	Tran Nhat Linh	Nam	14/12/1901	0988140536	THPT Dong Thai
thptduongdong	Hoạt động	Admin trưởng	Admin Trưởng THPT Dương Đông	Nam	01/01/1990		chưa cập nhật

Hình 5.4.1. Giao diện Quản lý người dùng

LƯU Ý: Không được sửa, xóa, sửa quyền tài khoản đang đăng nhập.

5.4.2. Thêm tài khoản người dùng từ giao diện nhập của phần mềm

Từ giao diện Quản lý người dùng, người dùng click nút **Thêm tài khoản** => giao diện Thêm mới tài khoản sẽ được khởi tạo.



Hình 5.4.2. Giao diện Thêm tài khoản

- Giao diện Thêm tài khoản cho phép người dùng tạo mới tài khoản.
- Người dùng điền các thông tin hợp lệ.
- Chọn "**Nhập lại**" để xóa toàn bộ các trường đã nhập trước đó.
- Click icon **X** để trở về giao diện trước và không thực hiện thêm mới.
- Chọn "**Lưu**" để gửi yêu cầu lên server => thực hiện thêm mới tài khoản thành công.

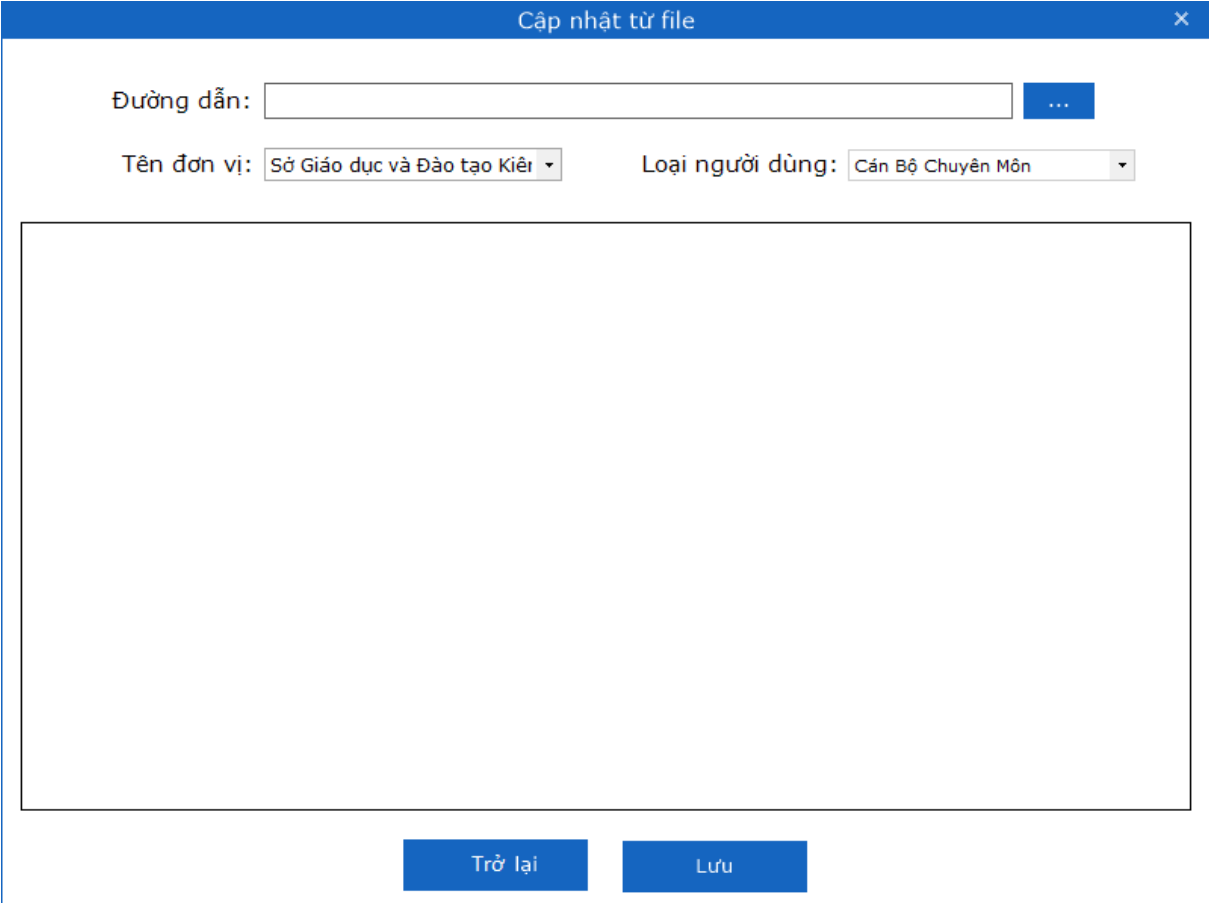
Trường hợp nhập không đầy đủ các trường, hoặc nhập không hợp lệ => click "**Lưu**" => tạo tài khoản không thành công, hiển thị thông báo lỗi với trường lỗi tương ứng.

LƯU Ý: Trường Địa chỉ và Điện thoại (không bắt buộc nhập).


5.4.3. Thêm tài khoản người dùng từ file excel

LƯU Ý: File danh sách tài khoản người dùng cần được soạn thảo theo cấu trúc quy định của phần mềm.

Bước 1: Từ giao diện Quản lý người dùng click nút **Thêm từ file** => giao diện Thêm mới từ file được hiển thị như sau:



Hình 5.4.3: Giao diện Thêm từ file

Bước 2: Click nút 3 chấm  để chọn đường dẫn đến file cần tải lên .

- Click nút "**Open**" cho phép chọn file tải lên.
- Click nút "**Cancel**" để đóng màn hình chọn đường dẫn file.

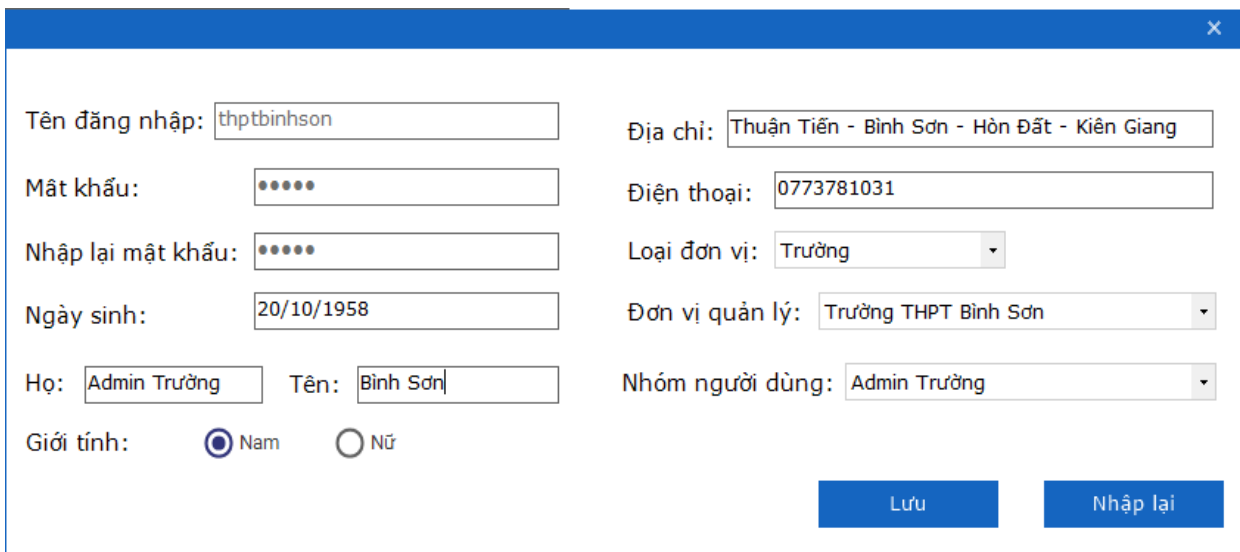
TH1: Không chọn file cần tải lên => click "**Lưu**" => sẽ hiển thị thông báo cảnh báo "Không có dữ liệu để cập nhật!".

TH2: Đã chọn file cần tải lên => click "**Trở lại**" (hoặc icon **X**) => đóng giao diện Thêm từ file và không thực hiện thêm mới từ file.

TH3: Chọn file cần tải lên hợp lệ => click nút "**Lưu**" => thực hiện tải lên thành công các tài khoản từ file vào giao diện Quản lý người dùng.

5.4.4.Sửa thông tin tài khoản người dùng

Bước 1: Từ giao diện quản lý người dùng click chọn tài khoản cần sửa => click nút **Sửa tài khoản**. Phần mềm sẽ hiển thị giao diện Cập nhật thông tin tài khoản đó.



Hình 5.4.4. Giao diện Sửa tài khoản

Bước 2: Nhập lại thông tin hợp lệ => click nút **“Lưu”**

Chương trình thông báo “Sửa tài khoản thành công!”.

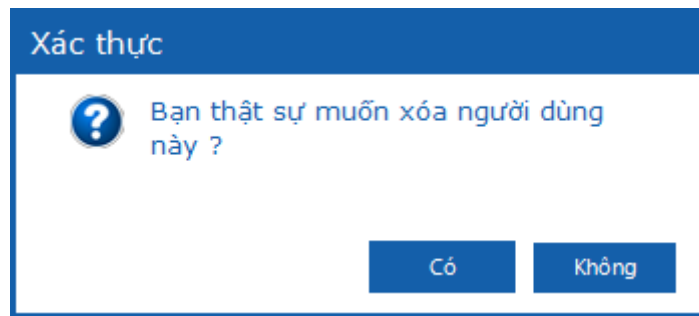
Trường hợp người dùng sửa các thông tin không hợp lệ => click nút **“Lưu”** => chương trình sẽ không thực hiện cập nhật thông tin, hiển thị thông báo lỗi với trường tương ứng.

Trường hợp người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện Sửa tài khoản và không thực hiện cập nhật thông tin đã sửa.

Trường hợp người dùng sửa các thông tin hợp lệ => click nút **“Nhập lại”** => chương trình sẽ xóa toàn bộ thay đổi của người dùng và quay về các thông tin dữ liệu ban đầu.

5.4.5. Xóa tài khoản người dùng

Bước 1: Từ Giao diện Quản lý người dùng => tích chọn 1 hoặc nhiều đối tượng cần xóa => click nút **Xóa tài khoản** => Hiển thị giao diện thông báo xác nhận xóa.



Hình 5.4.5: Giao diện thông báo xác nhận Xóa tài khoản người dùng

Bước 2: Xác nhận xóa hoặc không:

Trường hợp chọn “**CÓ**” => chương trình sẽ thực hiện xóa đối tượng đã chọn.

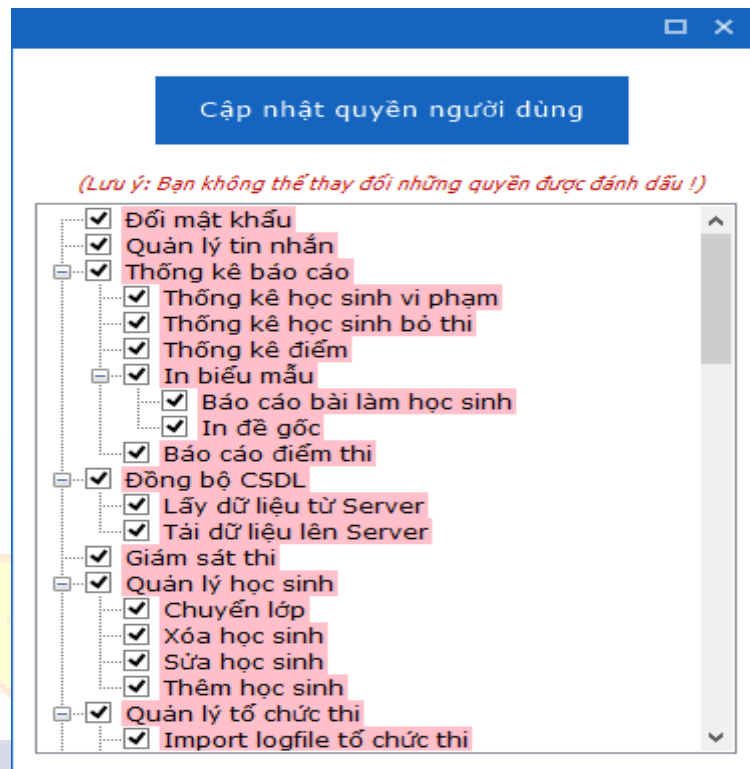
Trường hợp chọn “**Không**”=> chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện xóa đối tượng.

5.4.6. Đặt lại mật khẩu mặc định(Reset Pass)

Từ màn hình Quản lý người dùng => tích chọn 1 hoặc nhiều tài khoản cần đặt lại mật khẩu => click nút **Reset Pass** => chương trình sẽ thực hiện reset mật khẩu các tài khoản về mật khẩu mặc định của hệ thống, thông thường mật khẩu mặc định là: 123.

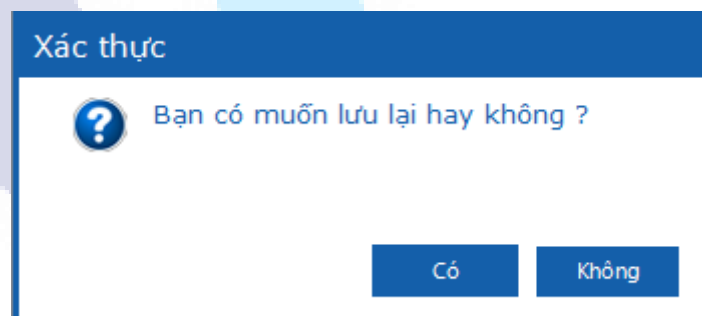
5.4.7. Thay đổi quyền người dùng

Bước 1: Từ giao diện quản lý người dùng, tích chọn 1 tài khoản người dùng => chọn **Sửa quyền**, giao diện Cập nhật quyền cho người dùng hiển thị như sau:



Hình 5.4.7.1. Giao diện Cập nhật quyền cho người dùng

Bước 2: Tích chọn/bỏ tích chọn quyền đối với tính năng cho phép/không cho phép => click nút “**Cập nhật quyền người dùng**” => hiển thị thông báo thông báo xác thực:



Hình 5.4.7.2. Giao diện xác nhận sửa quyền

Xác nhận cập nhật hoặc không.

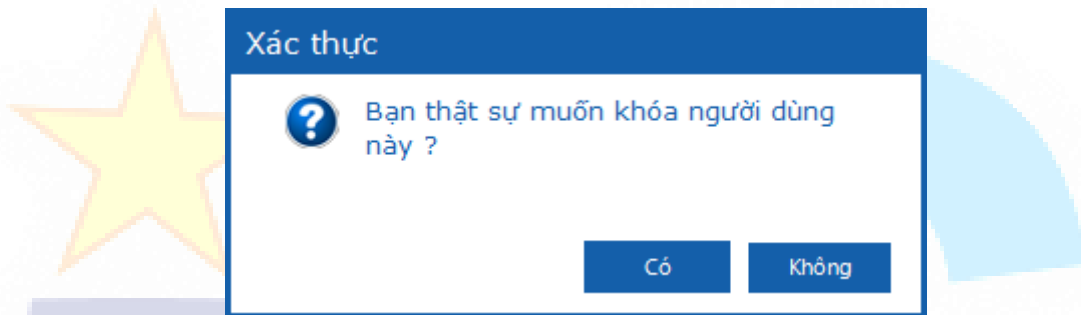
Trường hợp chọn “**Có**” => chương trình sẽ thực hiện cập nhật quyền cho đối tượng đã chọn.

Trường hợp chọn “**Không**” => chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện sửa quyền.

Trường hợp người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện Sửa quyền và không thực hiện cập nhật quyền đã sửa.

5.4.8. Khóa tài khoản người dùng

Từ giao diện Quản lý người dùng => tích chọn 1 hoặc nhiều tài khoản cần khóa => click nút **Khóa** => chương trình sẽ hiển thị giao diện thông báo xác nhận khóa như sau:



Hình 5.4.8. Giao diện thông báo xác nhận khóa tài khoản

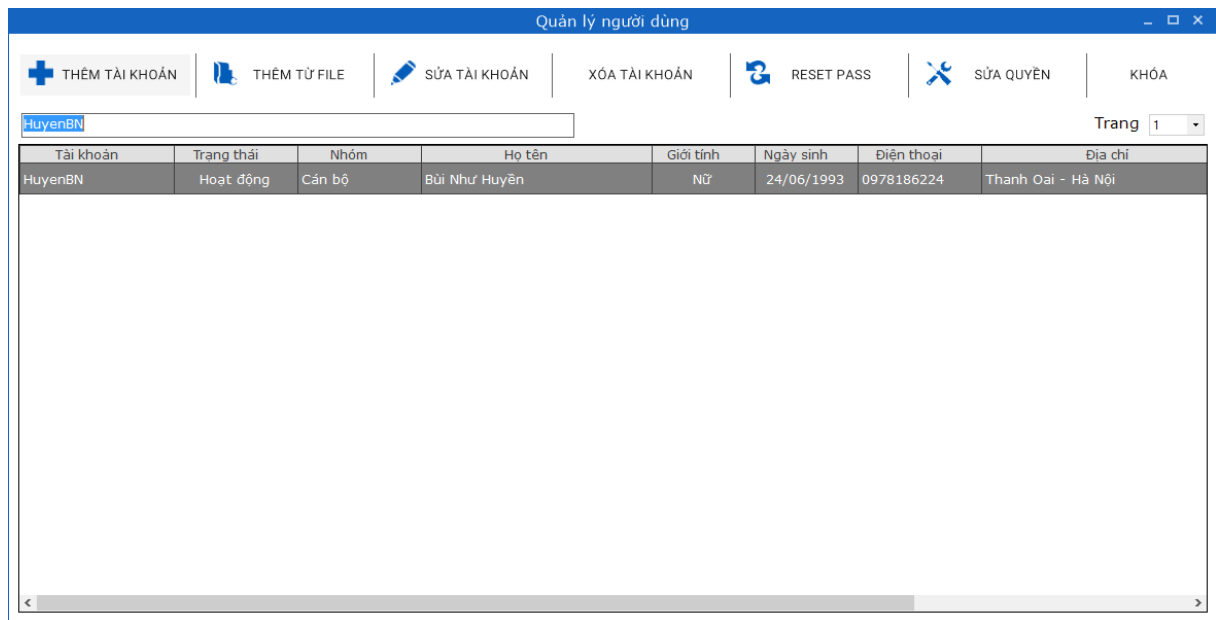
Xác nhận khóa hoặc không.

Trường hợp chọn “**Có**” => chương trình sẽ thực hiện khóa tài khoản đã chọn, tài khoản đó sẽ không đăng nhập được vào hệ thống, trạng thái của tài khoản đó đang từ “**Hoạt động**” sẽ chuyển sang “**Khóa**”.

Trường hợp chọn “**Không**”=> chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện khóa tài khoản.

5.4.9. Tìm kiếm tài khoản người dùng

Từ giao diện Quản lý người dùng, nhập thông tin cần tìm kiếm vào ô tìm kiếm và nhấn phím enter => phần mềm hiển thị danh sách kết quả tương ứng với thông tin đã nhập.



Hình 5.4.9. Giao diện tìm kiếm tài khoản người dùng

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => phần mềm hiển thị danh sách các tài khoản người dùng có chứa thông tin đã nhập.

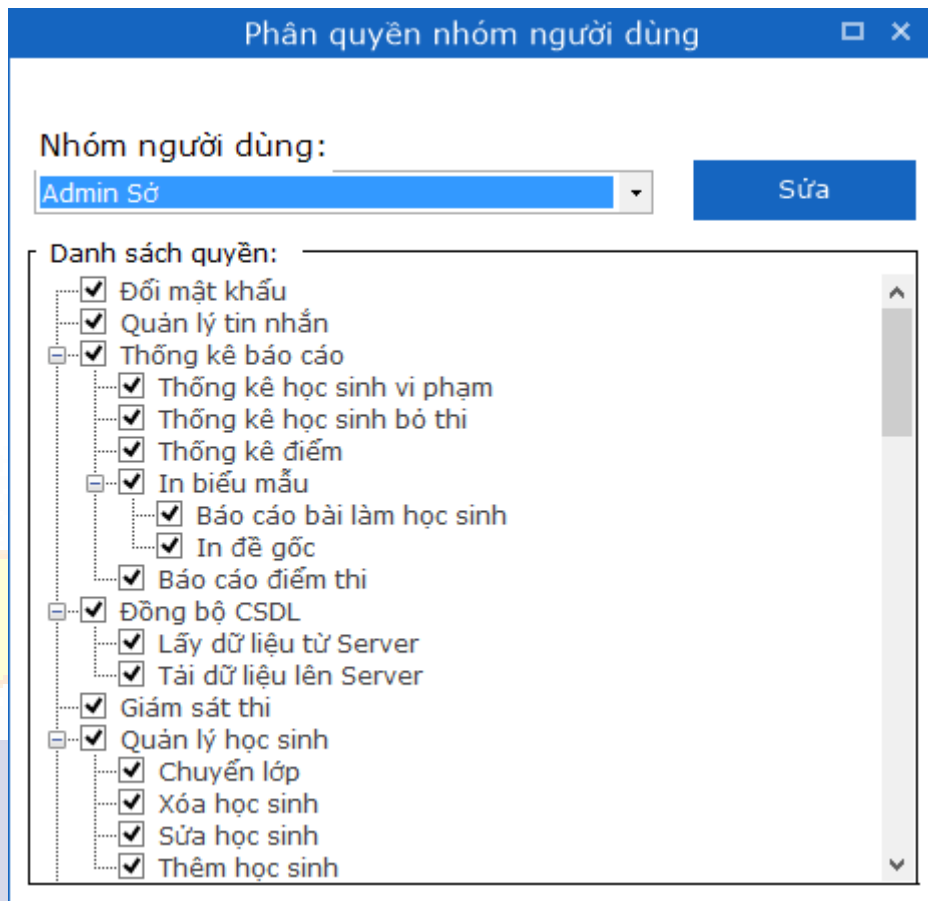
Thông tin tìm kiếm: + Theo tài khoản/họ tên/địa chỉ.

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm phần mềm sẽ hiển thị toàn bộ danh sách tài khoản người dùng trên trang có trong cơ sở dữ liệu.

5.5. Thực hiện Phân quyền nhóm người dùng

LƯU Ý: Chỉ tài khoản quản lý cấp cao nhất trong hệ thống mới thực hiện được chức năng này(ví dụ như tài khoản admin cấp Sở).

Bước 1: Từ giao diện trang chủ => click tab Quản trị hệ thống => click nút **Phân quyền nhóm người dùng** => giao diện Phân quyền nhóm người dùng được hiển thị như sau:



Hình 5.5. Giao diện phân quyền nhóm người dùng

Bước 2: Chọn nhóm người dùng tương ứng và tích chọn/bỏ tích chọn quyền đối với tính năng cho phép/không cho phép => click nút “**Sửa**” => hiển thị thông báo sửa quyền thành công, chương trình thực hiện cập nhật quyền đã chọn cho nhóm người dùng.

5.6. Phân công cán bộ

5.6.1. Giao diện Phân công cán bộ

Từ giao diện trang chủ => click tab Quản trị hệ thống => click nút **Phân công cán bộ** => giao diện Phân công cán bộ được hiển thị như sau:

Phân công cán bộ					
Tìm kiếm họ tên/ ngày sinh/ mã tài khoản . . . click Enter					
STT	Mã tài khoản	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Thao tác
1	79	admin so	Nam	14/12/1990	Phân công
2	680	Nguyễn Gia Đăng	Nam	23/05/1978	Phân công
3	2828	Kỹ thuật Hương Việt	Nam	01/01/1990	Phân công
4	3525	Đào Việt An	Nam	08/09/1966	Phân công
5	3679	Văn Nguyễn	Nam	20/10/1990	Phân công
6	3680	Bùi Như Huyền	Nữ	24/06/1993	Phân công
7	3683	Như Huyền	Nữ	24/01/1989	Phân công
8	3684	f w	Nữ	12/01/1990	Phân công

Hình 5.6.1. Giao diện Phân công cán bộ

5.6.2. Giao diện Phân công môn học chi tiết cho tài khoản cán bộ

Từ giao diện Phân công cán bộ người dùng click nút **Phân công** của 1 cán bộ để mở giao diện Chi tiết phân công .

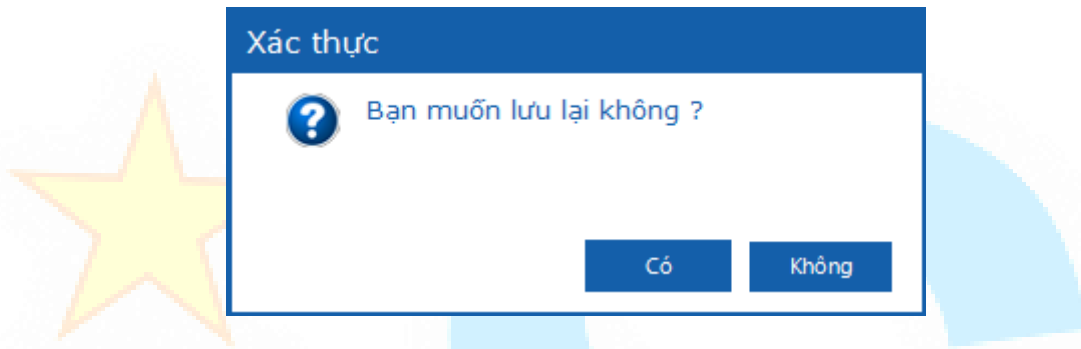
Chi tiết phân công																																									
<p>Khối học:</p> <p>Khối Trường THPT</p> <p>Danh sách môn:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Trạng thái</th> <th>Tên môn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td></td><td>Giáo Dục Công Dân</td></tr> <tr><td></td><td>Công Nghệ</td></tr> <tr><td></td><td>Ngữ Văn</td></tr> <tr><td></td><td>Thể Dục</td></tr> <tr><td></td><td>Tiếng Anh</td></tr> <tr><td>Đã quản lý</td><td>Toán</td></tr> <tr><td>Đã quản lý</td><td>Vật Lý</td></tr> <tr><td>Đã quản lý</td><td>Hóa Học</td></tr> <tr><td>Đã quản lý</td><td>Sinh Học</td></tr> <tr><td>Đã quản lý</td><td>Lịch Sử</td></tr> <tr><td>Đã quản lý</td><td>Địa Lý</td></tr> <tr><td>Đã quản lý</td><td>Tin Học</td></tr> <tr><td>Đã quản lý</td><td>Giáo Dục Quốc Phòng - An Ninh</td></tr> </tbody> </table>	Trạng thái	Tên môn		Giáo Dục Công Dân		Công Nghệ		Ngữ Văn		Thể Dục		Tiếng Anh	Đã quản lý	Toán	Đã quản lý	Vật Lý	Đã quản lý	Hóa Học	Đã quản lý	Sinh Học	Đã quản lý	Lịch Sử	Đã quản lý	Địa Lý	Đã quản lý	Tin Học	Đã quản lý	Giáo Dục Quốc Phòng - An Ninh	<p>Thông tin:</p> <p>Mã: 79</p> <p>Tên: admin so</p> <p>Chi tiết:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã môn</th> <th>Tên môn học</th> <th><input type="checkbox"/></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>117</td> <td>GDCD Lớp 10</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>130</td> <td>GDCD Lớp 11</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>143</td> <td>GDCD Lớp 12</td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </tbody> </table>	Mã môn	Tên môn học	<input type="checkbox"/>	117	GDCD Lớp 10	<input type="checkbox"/>	130	GDCD Lớp 11	<input type="checkbox"/>	143	GDCD Lớp 12	<input type="checkbox"/>
Trạng thái	Tên môn																																								
	Giáo Dục Công Dân																																								
	Công Nghệ																																								
	Ngữ Văn																																								
	Thể Dục																																								
	Tiếng Anh																																								
Đã quản lý	Toán																																								
Đã quản lý	Vật Lý																																								
Đã quản lý	Hóa Học																																								
Đã quản lý	Sinh Học																																								
Đã quản lý	Lịch Sử																																								
Đã quản lý	Địa Lý																																								
Đã quản lý	Tin Học																																								
Đã quản lý	Giáo Dục Quốc Phòng - An Ninh																																								
Mã môn	Tên môn học	<input type="checkbox"/>																																							
117	GDCD Lớp 10	<input type="checkbox"/>																																							
130	GDCD Lớp 11	<input type="checkbox"/>																																							
143	GDCD Lớp 12	<input type="checkbox"/>																																							
		Phân công																																							

Hình 5.6.2.1. Giao diện Chi tiết phân công

- Giao diện Chi tiết phân công cho phép người dùng kiểm tra và phân công môn học cho cán bộ với các bước thực hiện sau:

Bước 1: Chọn khối lớp và môn học trong nhóm Danh sách môn muốn phân công.

Bước 2: Trong nhóm Chi tiết, thực hiện tích chọn vào môn học thuộc khối lớp và click nút “**Phân công**” => chương trình sẽ hiển thị giao diện thông báo xác nhận:



Hình 5.6.2.2. Giao diện Xác nhận phân công

Xác nhận phân công hoặc không:

Trường hợp chọn “**CÓ**” => chương trình sẽ thực hiện phân công môn học thành công cho cán bộ, đồng thời hiển thị trạng thái trong danh sách môn đó là “**Đã quản lý**”.

Trường hợp chọn “**Không**”=> chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện phân công.

Trường hợp người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện Chi tiết phân công và không thực hiện phân công.

5.6.3. Tìm kiếm tài khoản cán bộ cần phân công

Từ giao diện Phân công cán bộ người dùng nhập thông tin cần tìm vào ô tìm kiếm và nhấn enter .

STT	Mã tài khoản	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Thao tác
1	3525	Đào Việt An	Nam	08/09/1966	Phân công

Hình 5.6.3. Giao diện tìm kiếm

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => danh sách hiển thị các tài khoản có thông tin đã nhập.

Thông tin tìm kiếm: + Theo tên họ tên/ngày sinh/mã tài khoản.

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm sẽ hiển thị toàn bộ danh sách tài khoản trên trang có trong cơ sở dữ liệu.

5.7. Phân công giáo viên

5.7.1. Giao diện phân công giáo viên

Từ giao diện trang chủ => click tab Quản trị hệ thống => click nút **Phân công giáo viên**.

STT	Mã tài khoản	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Thao tác
1	448	Danh Bình	Nam	01/01/1971	Phân công
2	449	Trần Tấn Bửu	Nam	01/01/1967	Phân công
3	450	Trần Văn Cam	Nam	01/01/1976	Phân công
4	451	Danh Cong	Nam	01/01/1960	Phân công
5	452	Huỳnh Ngọc Lan Chi	Nữ	01/01/1985	Phân công
6	453	Châu Quỳnh Dao	Nữ	01/01/1977	Phân công
7	454	Đoàn Hồng Diễm	Nữ	01/01/1975	Phân công
8	456	Huỳnh Thị Kiều Diễm	Nữ	01/01/1981	Phân công
9	459	Trần Thụy Thu Diễm	Nữ	01/01/1969	Phân công
10	460	Danh Đức Duy	Nam	01/01/1984	Phân công
11	461	Hình Phước Hải	Nam	01/01/1974	Phân công
12	462	Trần Phương Minh ...	Nam	01/01/1976	Phân công
13	463	Lại Thị Hồng	Nữ	01/01/1961	Phân công
14	464	Trương Quốc Khanh	Nam	01/01/1977	Phân công
15	465	Thị Thị Kiều Diễm	Nữ	01/01/1985	Phân công

Hình 5.7.1. Giao diện Phân công giáo viên

5.7.2. Giao diện phân công môn học chi tiết cho tài khoản giáo viên

Từ giao diện Phân công giáo viên người dùng click nút Phân công của 1 giáo viên => giao diện Chi tiết phân công sẽ được hiển thị như sau:

Chi tiết phân công giáo viên

Khối học:
 Khối Trường THPT

Thông tin:
 Mã: 477
 Tên: Trang Minh Nguyệt

Danh sách môn:

Trang thái	Tên môn
	Giáo Dục Công Dân
	Công Nghệ
	Tin Học
	Địa Lý
	Lịch Sử
	Ngữ Văn
	Sinh Học
	Hóa Học
	Toán
	Thể Dục
	Giáo Dục Quốc Phòng - An Ninh
Đã quản lý	Vật Lý
	Tiếng Anh

Chi tiết:

Mã môn	Tên môn học	<input type="checkbox"/>
117	GDCD Lớp 10	<input type="checkbox"/>
130	GDCD Lớp 11	<input type="checkbox"/>
143	GDCD Lớp 12	<input type="checkbox"/>

Phân công

Hình 5.7.2.1. Giao diện Chi tiết phân công giáo viên

- Giao diện Chi tiết phân công giáo viên cho phép người dùng kiểm tra và phân công môn học cho giáo viên với các bước thực hiện sau:

Bước 1: Chọn khối học và môn học trong nhóm Danh sách môn muốn phân công.

Bước 2: Trong nhóm Chi tiết, thực hiện tích chọn vào môn học thuộc khối lớp và click nút “**Phân công**” => chương trình sẽ hiển thị giao diện thông báo xác nhận:

Xác thực

Bạn muốn lưu lại không ?

Có Không

Hình 5.7.2.2. Giao diện Xác nhận phân công

Xác nhận phân công hoặc không:

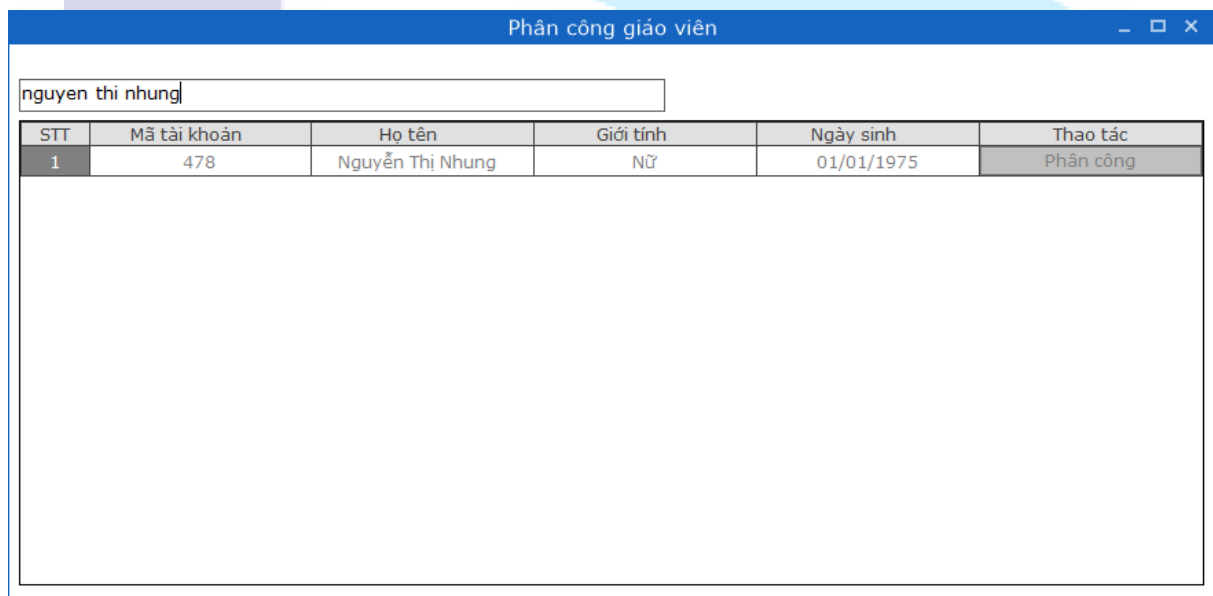
Trường hợp chọn “**CÓ**” => chương trình sẽ thực hiện phân công môn học thành công cho giáo viên, đồng thời hiển thị trạng thái trong danh sách môn đó là “**Đã quản lý**”.

Trường hợp chọn “**Không**”=> chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện phân công.

Trường hợp người dùng click icon **X** chương trình sẽ đóng giao diện Chi tiết phân công giáo viên và không thực hiện phân công.

5.7.3. Tìm kiếm tài khoản giáo viên cần phân công

Từ giao diện Phân công giáo viên người dùng nhập điều kiện tìm kiếm vào textbox tìm kiếm và nhấn enter.



Hình 4.7.3. Màn hình tìm kiếm

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => danh sách hiển thị các đối tượng có chứa xâu đã nhập

Thông tin tìm kiếm: + Theo tên họ tên/ngày sinh/mã tài khoản.

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm sẽ hiển thị toàn bộ danh sách tài khoản trên trang có trong cơ sở dữ liệu.

5.8. Sửa câu hỏi ở chế độ online

Từ giao diện trang chủ => click tab Ngân hàng câu hỏi => click nút **Sửa câu hỏi**.

The screenshot shows the 'Quản lý ngân hàng câu hỏi' (Question Bank Management) interface. The top navigation bar includes 'Cập nhật câu hỏi từ file', 'Cập nhật từng câu', 'Duyệt câu hỏi', and 'Sửa câu hỏi'. The main area is divided into a left sidebar for filtering and a main content area for the question list and details.

Left Sidebar (Filters):

- Chọn khối lớp: Lớp 10
- Chọn môn học: Toán Lớp 10
- Chọn chuyên đề: 1. Mệnh đề
- Chọn mức độ: Nhận biết
- Chọn loại câu: Câu hỏi trắc nghiệm
- Chọn dạng câu: Câu chừa Câu đơn
- Câu hỏi của tôi
- Tất cả

Main Content Area:

Search: Tìm kiếm mã | nội dung câu hỏi ... nhấn Enter ! Trang [dropdown]

<input type="checkbox"/>	STT	Mã CH	Người tạo	TT Khóa	Ngày tạo	TT Duyệt	Chi t
<input checked="" type="checkbox"/>	1	27741	2986	Công khai	09/11/2016 14:15:41	Đông ý	Chi t
<input type="checkbox"/>	2	31348	2113	Công khai	12/11/2016 16:15:49	Đông ý	Chi ti
<input type="checkbox"/>	3	31442	2769	Công khai	12/11/2016 16:40:04	Đông ý	Chi ti
<input type="checkbox"/>	4	31443	2769	Công khai	12/11/2016 16:40:04	Đông ý	Chi ti
<input type="checkbox"/>	5	31444	2769	Công khai	12/11/2016 16:40:04	Đông ý	Chi ti
<input type="checkbox"/>	6	31445	2769	Công khai	12/11/2016 16:40:04	Đông ý	Chi ti
<input type="checkbox"/>	7	31446	2769	Công khai	12/11/2016 16:40:04	Đông ý	Chi ti
<input type="checkbox"/>	8	31447	2769	Công khai	12/11/2016 16:40:04	Đông ý	Chi ti

Content of selected question (Câu 27741):

Nội dung: **Câu 27741 (Nhận biết)**: Hàm số $y = -x^3 + 6x^2 - 9x$ có các khoảng nghịch biến là:

- A. là $(-\infty; +\infty)$
- B. là $(-\infty; -4) \cup (0; +\infty)$
- C. là $(1; 3)$
- D. là $(-\infty; 1) \cup (3; +\infty)$

Buttons: Tìm kiếm, Xóa, Sửa, Khóa

Hình 5.9. Giao diện Sửa câu hỏi

Giao diện sửa câu hỏi hiển thị toàn bộ danh sách các câu hỏi người dùng đã tạo hay cập nhật từ file, giao diện cho phép:

- + Lọc câu hỏi theo: Khối lớp, chuyên đề, mức độ, loại câu, dạng câu
- + Người dùng có thể lọc các câu hỏi cá nhân khi tích chọn checkbox “Câu hỏi của tôi”
- + Lọc theo các trạng thái: Tất cả, đã duyệt, chưa duyệt, nội dung câu hỏi chưa phù hợp, câu hỏi bị khóa
- + Tìm kiếm theo: mã câu hỏi, nội dung câu hỏi, người tạo, thời gian, đơn vị
- + Xem chi tiết: click link Xem chi tiết sẽ hiển thị giao diện thông tin chi tiết câu hỏi

- + Xem người tạo: click link mã người tạo sẽ hiển thị giao diện thông tin người tạo
- + Xem câu hỏi: click vào mã câu hỏi để xem nội dung câu hỏi
- + Chuyển trang
- + Sửa/Xóa/Khóa câu hỏi

Các câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi có các trạng thái sau:

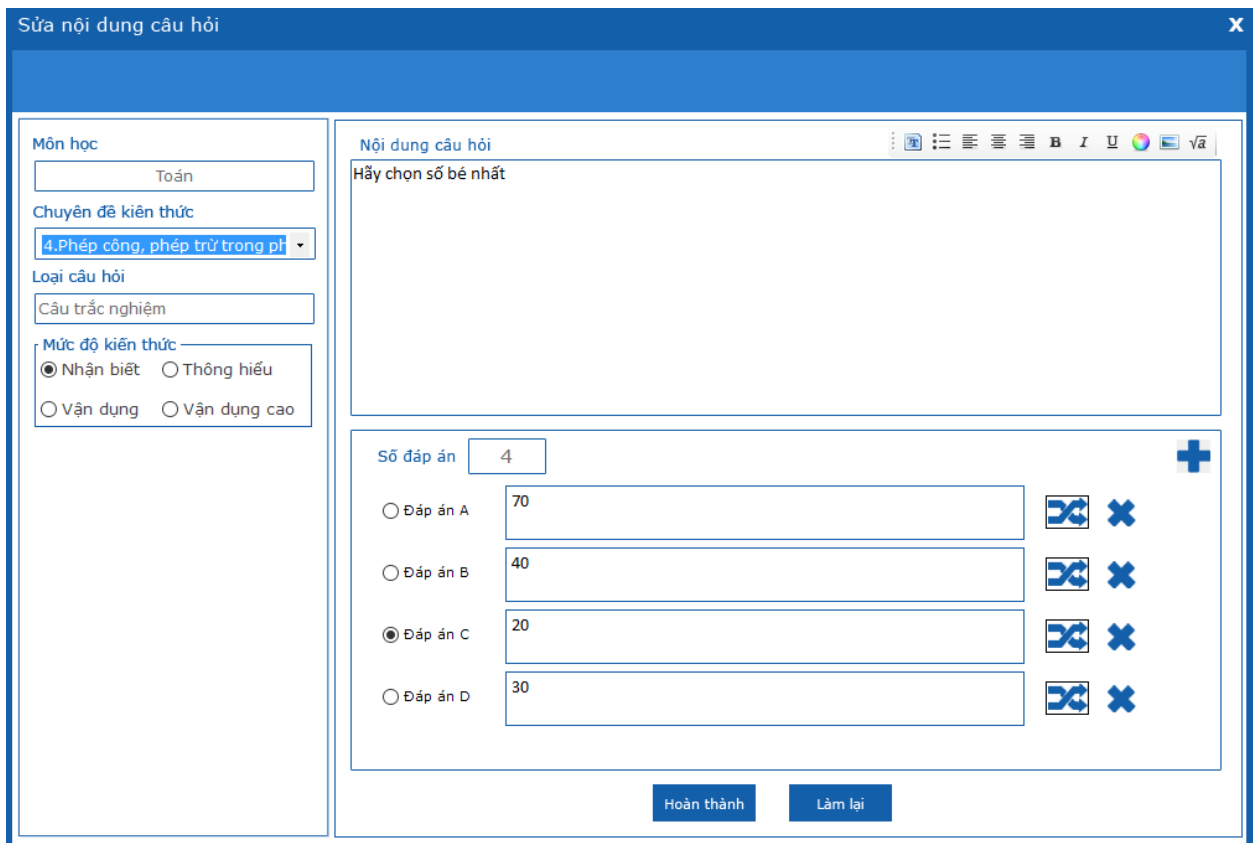
- ✓ Đã được duyệt và thông qua
- ✓ Đã được duyệt và chưa thông qua
- ✓ Chưa được duyệt

Các câu hỏi đã duyệt và được thông qua sẽ được đưa ra sử dụng để trộn đề và các câu hỏi đó sẽ không được phép sửa đổi (có thể xóa). Các câu hỏi khác sẽ chưa được sử dụng khi ra đề cho tới khi câu hỏi được duyệt và thông qua. Với các câu hỏi này, người tạo câu hỏi có thể sửa đổi nội dung câu hỏi hay mức độ / chuyên đề câu hỏi.

Người dùng chỉ có thể sửa được các câu hỏi do chính cá nhân người dùng tạo đang ở trạng thái **Chưa duyệt** hoặc **Đã duyệt (nhưng chưa thông qua)**

5.8.1. Các bước thao tác chức năng Sửa câu hỏi

Bước 1: Từ giao diện chính Sửa câu hỏi=> người dùng tích chọn và click vào mã câu hỏi để xem đối với câu hỏi muốn sửa => click nút **Sửa** => giao diện Sửa câu hỏi được hiển thị:



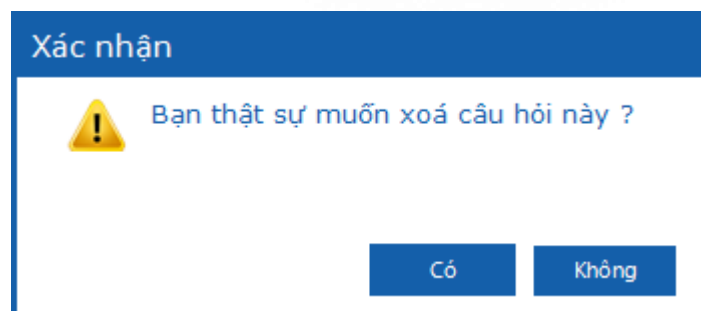
Hình 5.9.1. Giao diện Sửa nội dung câu hỏi

Bước 2: Chỉnh sửa nội dung câu hỏi trên cửa sổ tương ứng với từng dạng câu. Người dùng cũng có thể chọn lựa lại chuyên đề và mức độ kiến thức cho câu hỏi qua giao diện phía bên trái. Nhấn nút **Hoàn thành** để lưu sửa đổi vào ngân hàng câu hỏi.

5.8.2.Xóa câu hỏi

Bước 1: Từ màn hình Sửa câu hỏi => tích chọn vào 1 hoặc nhiều đối tượng cần xóa => click nút **Xóa**.

Hiện thi giao diện thông báo xác nhận xóa:



Hình 5.9.2: Giao diện Xác nhận xóa câu hỏi

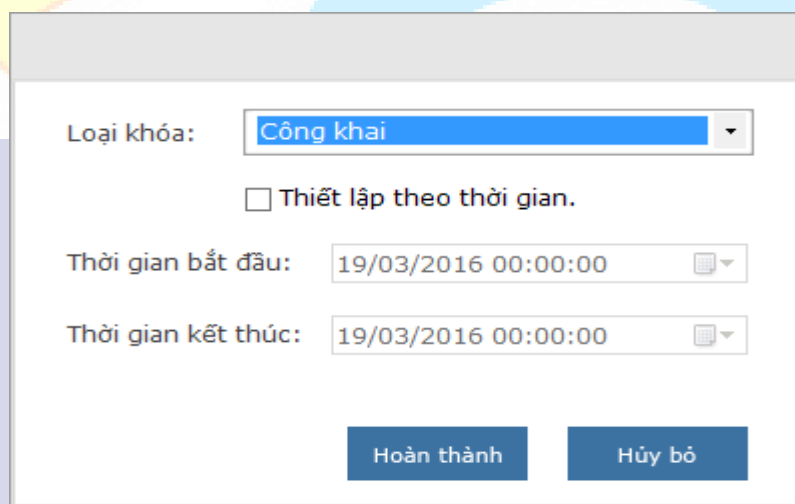
Bước 2: Xác nhận xóa hoặc không

Trường hợp chọn “**Có**” => chương trình sẽ thực hiện xóa đối tượng đã chọn.

Trường hợp chọn “**Không**”=> chương trình sẽ đóng giao diện và không thực hiện xóa đối tượng.

5.8.3. Khóa câu hỏi

Bước 1: Từ giao diện Sửa câu hỏi => tích chọn vào 1 hoặc nhiều đối tượng cần khóa => click nút **Khóa** => chương trình xuất ra giao diện thiết lập khóa cho câu hỏi như sau:



Hình 5.9.3: Giao diện Khóa câu hỏi

Bước 2: Người dùng thực hiện chọn Loại khóa và có thể thiết lập thời gian khóa tương ứng, chọn **Hoàn thành** để hoàn tất thao tác khóa.

LƯU Ý:

- **Công khai:** là loại khóa tất cả mọi người quản lý được câu hỏi đó đều có thể nhìn thấy câu hỏi.
- **Nội bộ:** Là loại khóa chỉ có những người quản lý câu hỏi đó trong cùng đơn vị có thể nhìn thấy: ví dụ: cùng đơn vị trường, Sở...
- **Riêng tư:** Là loại khóa chỉ có bản thân người thực hiện khóa được nhìn thấy câu hỏi.
- Mặc định loại khóa, tất cả các câu hỏi đều được ở trạng thái: Công khai vĩnh viễn

- Khóa thiết lập thời gian: Chỉ được khóa từ thời gian hiện tại đến thời gian kết thúc khóa. Sau khi hết thời gian khóa, câu hỏi trở về trạng thái liên trước khi thực hiện khóa.

5.8.4. Tìm kiếm câu hỏi

Từ giao diện Quản lý chuyên đề người dùng nhập điều kiện tìm kiếm vào textbox tìm kiếm và nhấn enter .

STT	Mã CH	Người tạo	TT Khóa	Ngày tạo	TT Duyệt	Chi tiết
5	64224	1308	Công khai	24/11/2016 18:58:26	Đồng ý	Chi tiết

Hình 5.9.4. Giao diện tìm kiếm câu hỏi

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => danh sách hiển thị các đối tượng có chứa thông tin đã nhập.

Thông tin tìm kiếm: + Theo mã câu hỏi /nội dung câu hỏi

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm sẽ hiển thị toàn bộ danh sách câu hỏi trên trang có trong cơ sở dữ liệu.

5.9. Duyệt câu hỏi

Từ giao diện trang chủ => click tab Ngân hàng câu hỏi => click nút **Duyệt câu hỏi** => giao diện Duyệt câu hỏi được hiển thị như sau:

The screenshot shows the 'Quản lý ngân hàng câu hỏi' (Question Bank Management) interface. The top navigation bar includes 'Cập nhật câu hỏi từ file', 'Cập nhật từng câu', 'Duyệt câu hỏi', and 'Sửa câu hỏi'. The main area features a search bar with the text 'Tìm kiếm mã | nội dung câu hỏi ... nhấn Enter !' and a 'Trang' dropdown. Below the search bar is a table with the following data:

<input type="checkbox"/>	Mã CH	Người tạo	Đơn vị	Ngày tạo	Thao tác
<input type="checkbox"/>	83730	79	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	19/01/2017 09:07:28	Duyệt
<input type="checkbox"/>	83731	79	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	20/01/2017 14:23:56	Duyệt
<input type="checkbox"/>	83742	79	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	21/01/2017 10:56:51	Duyệt
<input type="checkbox"/>	83743	79	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	21/01/2017 10:58:52	Duyệt
<input checked="" type="checkbox"/>	83745	79	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	07/02/2017 14:48:24	Duyệt

On the left side, there are several filters: 'Chọn khối lớp' (Lớp 10), 'Chọn môn học' (Toán Lớp 10), 'Chọn chuyên đề' (1. Mệnh đề), 'Chọn mức độ' (Nhận biết), 'Chọn loại câu' (Câu hỏi trắc nghiệm), and 'Chọn dạng câu' (Câu chừa and Câu đơn). A 'Xuất file' button is located at the bottom of the filter section.

Hình 5.10. Giao diện chính Duyệt câu hỏi

Giao diện duyệt câu hỏi hiển thị toàn bộ danh sách các câu hỏi chưa được duyệt của môn học và khối lớp do người dùng quản lý.

5.9.1. Các bước thao tác Duyệt câu hỏi

Bước 1: Từ giao diện chính Duyệt câu hỏi => người dùng tích chọn và click vào mã câu hỏi để xem đối với câu hỏi muốn duyệt => click nút **Duyệt** => giao diện Duyệt câu hỏi được khởi tạo.

Duyệt câu hỏi

Thông điệp

Đồng ý Không đồng ý

Thông tin

Loại khóa
Công khai

Chuyên đề
1. Mệnh đề

Mức độ
Nhận biết

Lưu Hủy bỏ

Nội dung

[Sửa câu hỏi](#)

Câu 83745 (Nhận biết) : Pháp luật là gì?

A. Nội dung đáp án 1

B. Nội dung đáp án 2

C. Nội dung đáp án 3

D. Nội dung đáp án 4

Hình 5.10.1.1. Giao diện Duyệt câu hỏi

Bước 2: Tích chọn trạng thái cho câu hỏi. Nếu đồng ý thông qua câu hỏi tích chọn **Đồng ý**, ngược lại nếu không đồng ý thông qua câu hỏi thì tích chọn **Không đồng ý**.

Bước 3: Ngoài ra, trong giao diện Duyệt câu hỏi người dùng có thể

1. Tiến hành Sửa Chuyên đề / Mức độ cho câu hỏi nếu cần hay gửi 1 thông điệp tới cho người tạo câu hỏi (ví dụ như lý do không thông qua, lý do sửa câu hỏi, gợi ý sửa câu hỏi...).
2. Tiến hành Sửa câu hỏi bằng cách click vào link “**Sửa câu hỏi**” chương trình sẽ hiển thị giao diện sửa nội dung câu hỏi như sau:

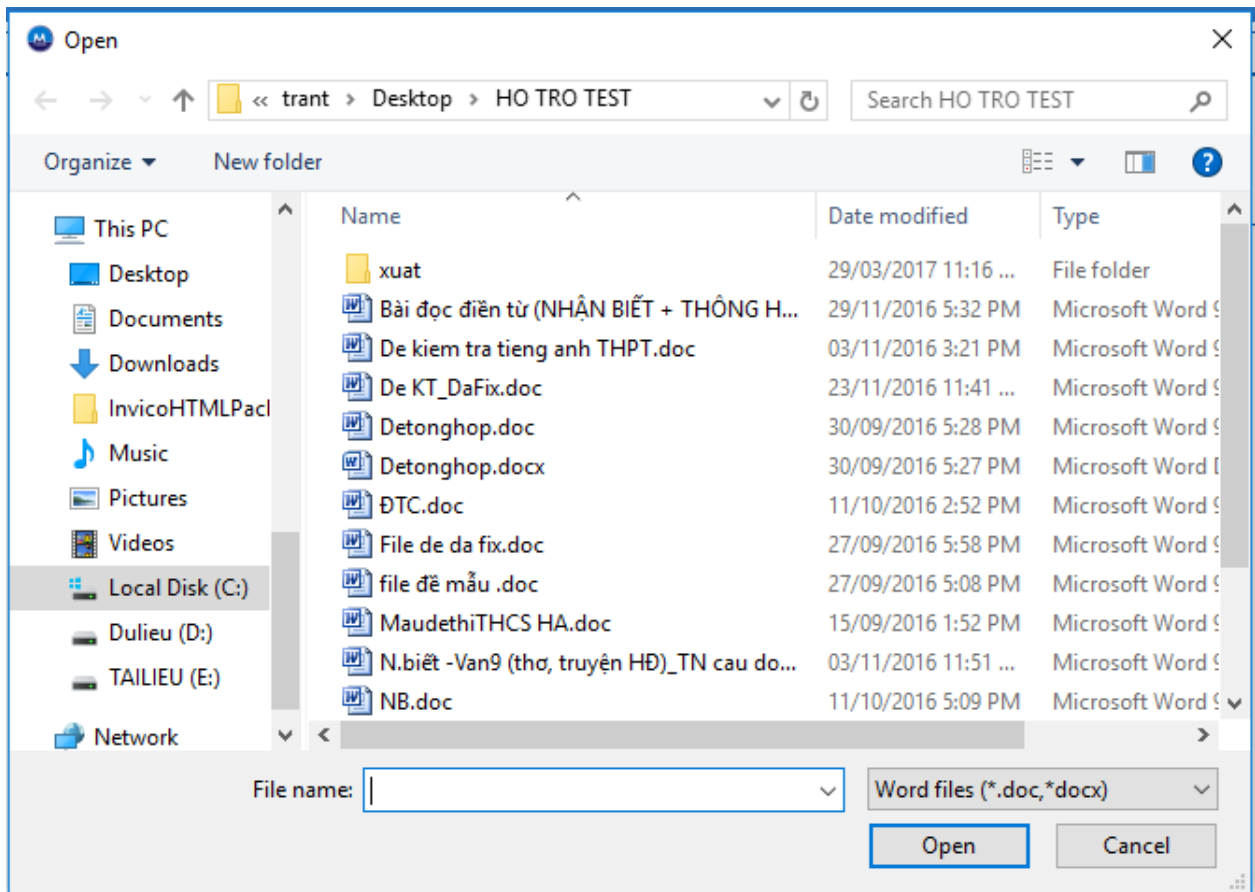
Hình 5.10.1.2. Giao diện Sửa nội dung câu hỏi

Người dùng thực hiện chỉnh sửa nội dung câu hỏi và nội dung đáp án theo ý muốn => click **Hoàn thành** để thực hiện lưu sửa đổi => chương trình thực hiện lưu thay đổi thành công và đóng giao diện Sửa câu hỏi, cập nhập nội dung câu hỏi vào giao diện Duyệt câu hỏi.

Bước 4: Nhấn nút **Lưu** để hoàn thành việc duyệt câu hỏi. Hoặc nhấn nút “**Hủy bỏ**” để bỏ qua việc duyệt câu hỏi.

5.9.2. Xuất câu hỏi ra file word

Bước 1: Từ màn hình Duyệt câu hỏi => tích chọn vào 1 hoặc nhiều đối tượng cần xuất => click nút **Xuất file** => chương trình hiển thị giao diện cho phép chọn nơi lưu.



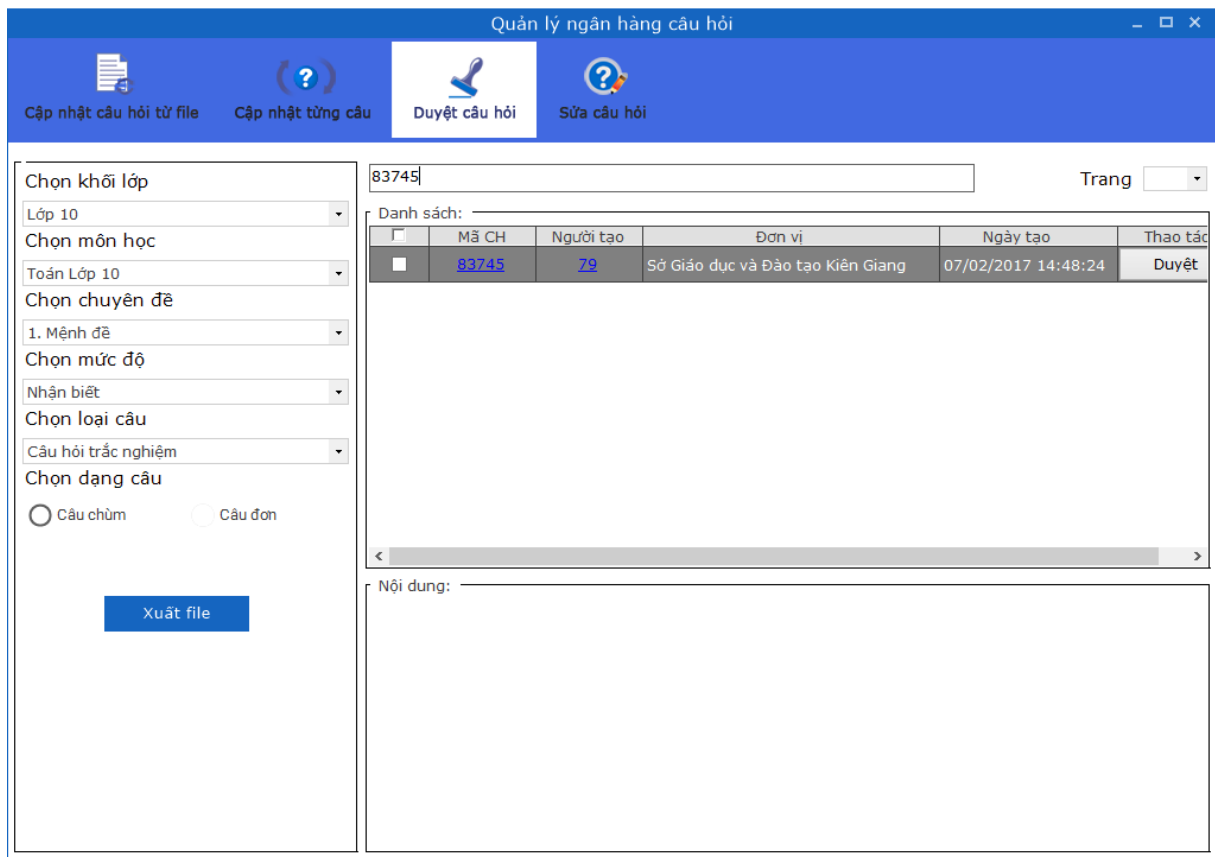
Hình 5.10.2: Giao diện chọn nơi lưu

Bước 2: Chọn nơi lưu hợp lệ => click nút **Open** => chương trình thực hiện xuất file thành công vào nơi lưu đã chọn.

LƯU Ý: Có thể lựa chọn xuất ra định dạng file word hoặc file pdf.

5.9.3. Tìm kiếm câu hỏi để duyệt

Từ giao diện Duyệt câu hỏi người dùng nhập điều kiện tìm kiếm vào textbox tìm kiếm và nhấn enter => hiển thị danh sách tìm kiếm tương ứng với thông tin đã nhập:



Hình 5.10.3. Giao diện tìm kiếm câu hỏi

+ Nếu không có kết quả trả về => hiển thị giao diện thông báo “Không tìm thấy kết quả phù hợp!” đồng thời danh sách trả về là trống.

+ Nếu có kết quả trả về => danh sách hiển thị các đối tượng có chứa thông tin đã nhập.

Thông tin tìm kiếm: + Theo mã câu hỏi /nội dung câu hỏi.

Trường hợp không nhập điều kiện tìm kiếm sẽ hiển thị toàn bộ danh sách câu hỏi trên trang có trong cơ sở dữ liệu.

VI. PHỤ LỤC

- Khi nhập thông tin vào trường số chỉ nhập số, không nhập “,”
- Định dạng ngày tháng là dd/mm/yyyy.

